



NGHIỆP LÀ GÌ?



NGHIỆP LÀ GÌ
xuất bản lần đầu vào năm 2017

www.dieuamdieungo.com
Face: điệu âm điệu ngũ

NGHIỆP LÀ GÌ?



Cư sĩ Diệu Âm Diệu Ngộ

PL. 2562 – DL. 2018



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	5
ĐẠO PHẬT NGHĨA LÀ GÌ?	6
NGHIỆP LÀ GÌ?	16
CHUYỂN NGHIỆP	35
HIỂU LẦM Ý NGHĨA TÀ DÂM.....	41
HIỂU LẦM BUÔNG XẢ HÌNH TƯỢNG	49
NIỆM PHẬT CÁCH NÀO ĐỂ ĐƯỢC NHẤT TÂM?	75
Ý NGHĨ A PHÁT NGUYỆN VÀ HỒI HUỐNG	98
NIỆM A MI KHÔNG NÊN LO LẮNG	107
TẠI SAO LẠI NIỆM NAM MÔ A MI ĐÀ PHẬT	113
TÂM SỰ CỦA DIỆU ÂM DIỆU NGỘ	120



LỜI MỞ ĐẦU

Kính thưa quý bạn! Tập sách **“Nghịệp là gì?”** này, chúng tôi đã trích ra từ những cuốn sách do chúng tôi biên soạn và đã cho xuất bản cách đây nhiều năm. Chúng tôi mong tập sách nhỏ này sẽ giúp quý bạn hiểu được Nghịệp là gì và có thêm kinh nghiệm trên con đường tu hành, để mau được thành Phật.

Trong cuốn sách này, chúng tôi viết: “A Mi Đà Phật”. Chúng tôi viết như vậy không phải là viết nhầm đâu, xin quý bạn chớ có hiểu lầm. Nếu quý bạn muốn biết tại sao tôi viết “A Mi Đà Phật” mà không viết “A Di Đà Phật” thì xin đọc bài pháp có tên là **“Tại sao lại niệm Nam mô A Mi Đà Phật?”** của Ngài Trí Tịnh ở cuối cuốn sách này. Bài pháp này, tôi đã trích ra từ cuốn sách **“Hương sen Vạn Đức”** của Ngài. Ngoài ra, còn có một bài tên là **“Tâm sự của Diệu Âm Diệu Ngộ”**, bài này tôi đã trích ra từ cuốn sách **“Ý nghĩa Hoảng pháp và Hộ pháp”** do chúng tôi biên soạn và đã cho xuất bản vào năm 2007. Quý bạn chỉ cần đọc qua hai bài pháp của Ngài và của chúng tôi, thì quý bạn sẽ không còn thắc mắc về **“A Di”** và **“A Mi”**.



ĐẠO PHẬT NGHĨA LÀ GÌ?

Kính thưa quý bạn! Đạo Phật không phải là tôn giáo được đặt ra bởi một đấng Thiêng Liêng tuyệt đối nào đó, để bắt buộc con người phải tuân theo mệnh lệnh, tôn thờ hay phục tùng.

Đạo, là đạo tâm; **Phật**, là Phật tánh. Đạo Phật dạy cho ta biết quay về để sống với chân tâm (*Phật tánh*) sẵn có của ta. Đạo Phật là giáo học dạy về chân tướng của **vũ trụ, nhân sinh, đạo tâm** và **giải thoát**. Chân tướng của **vũ trụ**, nghĩa là dạy cho ta biết vũ trụ được thành tựu và hoại diệt như thế nào; **nhân sinh**, nghĩa là dạy cho ta biết sự biến hóa nào đã tạo ra có Phật, có chúng sanh hữu tình và vô tình; **đạo tâm**, nghĩa là dạy cho ta biết từ bi, thánh thiện và đạo đức; **giải thoát**, nghĩa là dạy cho ta phương pháp tu hành để chuyển phàm thành Phật. Tóm lại, đạo Phật dạy cho ta thành Phật để sống mãi không chết, trẻ mãi không già, giàu hoài không nghèo và hạnh phúc, an lạc vĩnh cửu. (*Khi vắng sanh về cõi Phật thì ta sẽ có tất cả vĩnh cửu*).

Nhưng tiếc thay, chúng ta xưa nay không hiểu, ngược lại còn hiểu lầm cho rằng đạo Phật là mê tín, tiêu cực và bỏ quên trách nhiệm. Cũng vì si mê và nghi ngờ mà chúng ta đã bỏ mất cơ hội làm Phật và chịu mọi đau khổ trong sáu ngã luân hồi, không thể

thoát ra. Sáu ngã luân hồi đó là: **Trời, Ngươi, Thần, Súc sanh, Ngạ quỷ và Địa ngục** (*luân hồi, nghĩa là đầu thai trở lại vô số kiếp*).

Tuy ở đây, chúng tôi nguyện dùng hết tâm can để giải bày, nhưng khả năng và giấy mực cũng chỉ có giới hạn, xin quý bạn hãy tìm Kinh Phật để học hỏi thêm. Còn nếu bạn bận rộn không có thời gian để tham cứu Kinh Phật mà muốn được vãng sanh về cõi Phật ngay trong đời này, thì bạn chỉ cần tin sâu và tu niệm A Mi Đà Phật là đủ. Tại sao? Vì câu A Mi Đà Phật là pháp môn Kim cang Diệu thiên của chư Phật, là chìa khóa mở cửa kho tàng chân tâm của bạn. (**Kim cang**, nghĩa là trực chỉ chân tâm thành tựu pháp thân Kim cang bất hoại; **Diệu thiên**, nghĩa là trực chỉ Phật tánh Mi Đà khai tri kiến Phật thành tựu lục thông). Thật ra, kho tàng thần thông và trí tuệ đó không ở đâu xa, mà tất cả đều đã có sẵn ở trong tâm chúng ta. Chẳng qua chúng ta bị vô minh che lấp nên không thấy được đó thôi. Chúng ta si mê thật là đáng thương, thà làm kẻ ăn xin bần cùng chịu mọi đau khổ đời đời, kiếp kiếp, chớ không chịu tin lời Phật dạy trở về chân tâm, để hưởng thụ kho tàng quý báu sẵn có của mình.

Bây giờ chúng ta tìm hiểu vào phần chi tiết. Trước khi bước vào phần chi tiết, thì tôi xin nêu ra một câu hỏi để quý bạn tự trả lời. Tuy câu hỏi này rất là đơn giản nhưng đây là đầu mối sẽ giúp cho quý

bạn có cái nhìn khác hơn về đạo Phật.

Câu hỏi: Thưa quý bạn! Những vị giáo sư và những nhà khoa học ở trên thế giới này, họ đang dạy con người về những sự chuyển hóa của vạn vật, hay là họ đang dạy con người về tôn giáo và mê tín dị đoan?

Nếu bạn trả lời rằng: Họ đang dạy con người về những sự biến hóa của vạn vật, thì bạn đã hiểu được phần nào về đạo Phật rồi đó. Còn nếu bạn trả lời rằng: Họ đang dạy con người về tôn giáo và mê tín dị đoan, thì thần kinh của bạn đã có vấn đề rồi đó. Tại sao? Vì những vị giáo sư và những nhà khoa học ở trên thế giới này, họ đang dạy con người về những sự biến hóa của vạn vật ở trên Trái Đất này, họ nào có dạy điều gì liên quan đến tôn giáo hay là mê tín dị đoan.

Thưa quý bạn! Chư Phật và chư Bồ tát thị hiện đến đây, là để chỉ dạy cho chúng ta biết về cái chân tướng của **vũ trụ, nhân sinh, đạo tâm** và **giải thoát**. Quý Ngài nào có dạy điều gì liên quan đến ban phước lành hay trừng phạt đâu mà quý bạn vội cho đạo Phật là mê tín dị đoan.

Có một điều chúng ta cần phải biết đó là: Cho dù những vị giáo sư hay những nhà khoa học ở trên Trái Đất này có tài giỏi đến đâu, thì họ cũng chỉ hiểu được có một phần sự tương giả tạm của thế giới này thôi,

chớ họ không thể hiểu được hết. Sự tướng giả tạm của thế gian họ còn chưa hiểu thấu, thì nói chi đến chân tướng của tâm linh. Tại sao? Vì họ cũng là phàm phu si mê, điên đảo. Họ chỉ hơn chúng ta ở chỗ, là có một chút thông minh và có nghiên cứu nên mới biết. Nhưng nếu đem sự thông minh và sự hiểu biết của họ để so với chư Phật, thì sự hiểu biết của họ không bằng hạt cát giữa sa mạc.

Phật Thích Ca thị hiện đến thế giới Ta bà này gần ba ngàn năm trước, tu hành và đi thuyết pháp hết 49 năm. *(Ta bà là thế giới có đầy rẫy đau khổ và tội ác)*. Trong 49 năm thuyết pháp, những gì Ngài thuyết đều không ra ngoài tâm của chúng sanh. Không chỉ riêng Phật Thích Ca mà ba đời mười phương chư Phật và chư Bồ tát đều thuyết giống nhau không khác. Quý Ngài đều có cùng một tâm nguyện giống nhau, đó là: Giúp cho chúng sanh giác ngộ, lìa mê và chuyển phàm thành Phật giống như quý Ngài. Quý Ngài xưa nay chưa hề tự đặt ra một môn phái hay một giáo lý riêng biệt nào để bắt buộc chúng sanh phải tôn thờ hay phục tùng.

Trong Kinh Phật nói: *“Nếu có chúng sanh nào nói Kinh Phật là do Phật tự thuyết thì sẽ oan ức cho chư Phật ba đời”*. Đọc đến đây, tôi biết quý bạn sẽ không khỏi thắc mắc rằng: *“Rõ ràng ba Đại Tạng Kinh là do Phật Thích Ca thuyết mới có và còn tồn tại cho*

đến ngày hôm nay, nhưng tại sao Phật lại nói rằng là Phật chưa hề thuyết, thật là vô lý quá”.

Bây giờ tôi xin đưa ra một ví dụ: Anh A có một kho vàng được chôn ở trong nhà nhưng không hề hay biết, cam tâm sống đau khổ và bần cùng ăn xin khắp nơi, từ năm này qua năm nọ. Anh B thấy anh A si mê tội nghiệp, nên tới mách bảo cho anh A biết trong nhà của anh A đã có sẵn một kho tàng vô giá. Vậy thử hỏi, những lời anh B nói với anh A là bịa đặt hay là anh B chỉ nói lên cái chân tướng sự thật để cho anh A biết mà thôi?

Thưa quý bạn! Ba đời mười phương chư Phật cũng như anh B vậy đó. Quý Ngài đến đây, chỉ có một tâm nguyện, đó là muốn nói cho chúng ta biết: **“Tất cả chúng ta đều có sẵn chủng tử Phật tánh để thành Phật A Mi Đà”**. Chẳng qua chúng ta không có đủ phước duyên để tin lời Phật dạy đó thôi.

Bây giờ chúng tôi xin phân tích thêm, để quý bạn hiểu tại sao Phật nói là Phật chưa hề thuyết. Trong 49 năm thuyết pháp, những gì Phật nói đều không ra ngoài ba nguyên nhân chính, đó là: **Một**, vì có đệ tử hỏi nên Phật trả lời; **hai**, là khi gặp nhân duyên nên Phật giải thích; **ba**, là Phật tự thuyết để giúp cho chúng sanh giác ngộ thành Phật. Ý nghĩa tự thuyết ở đây, không phải là Phật tự đặt ra để thuyết, mà là Phật tự động nói ra cái chân tướng sẵn có ở trong

tâm chúng sanh. Cũng như anh B tự động đến nói cho anh A biết về cái kho vàng mà anh A đang có.

Những bộ Kinh Đại thừa mà Phật tự thuyết đó là: **“Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Mi Đà,...”**. Vì vậy, ngay tựa đề của những bộ Kinh này đều có ghi hai chữ **“Phật thuyết”**. Tức là không có ai hỏi mà Phật tự động thuyết. Tại sao? Vì ý nghĩa đại thừa là cao siêu, thậm thâm và vi diệu, nên chỉ có Phật mới hiểu được Phật mà thôi. Còn chúng sanh si mê như chúng ta làm sao biết mà thưa hỏi, nên Phật phải tự động nói ra cái chân tướng sự thật để cứu chúng sanh.

Tuy những bộ Kinh Đại thừa, đều là do Phật Thích Ca thuyết mới có và được tồn tại cho đến ngày hôm nay, nhưng cũng không phải do Phật tự đặt ra để thuyết. Tại sao? Vì những gì Phật Thích Ca thuyết thì ba đời mười phương chư Phật cũng đều thuyết giống nhau, không khác. Quý Ngài thị hiện đến đây, chỉ có một tâm nguyện là giúp giác ngộ chúng sanh hữu tình.

Cuối cùng, Kinh Phật không có Phật nào thuyết cả. Đọc đến đây, tôi biết quý bạn sẽ thắc mắc rằng: *“Nếu không có Phật nào thuyết, vậy thì tại sao lại gọi là Kinh điển của Phật?”*. Thưa bạn! Hai chữ **của Phật** ở đây, là nói chung cho tất cả tâm Phật của chúng sanh, không phải nói của chư Phật. Nói cho dễ hiểu

là: Vì chúng sanh có tâm Phật nên mới có Kinh Phật. Kinh Phật là thuộc về của chúng sanh, không phải thuộc về của chư Phật. Tức là nói, vì có chúng sanh nên mới có Kinh Phật. Cũng như, vì có kho vàng của anh A mà câu chuyện của anh B mới được thành lập. Nếu như anh A biết rõ mình có kho vàng ở trong nhà thì anh B không có chuyện gì để nói. Thậm chí, danh từ anh B cũng không có.

Tóm lại, vì chúng sanh có tâm Phật mà không biết, nên chư Phật mới thị hiện ra đời để dẫn dắt và khai thị. Nếu chúng sanh biết tâm Phật của mình ở đâu, thì chư Phật sẽ không cần ra đời và danh từ Phật cũng không có.

Nếu chúng sanh biết tâm Phật của mình ở đâu, thì danh từ chúng sanh cũng không có. Tại sao? Vì nếu chúng sanh biết tâm Phật của mình ở đâu, thì chúng sanh đã thành Phật hết rồi, còn ai để mà gọi là chúng sanh. Nếu danh từ chúng sanh không có, thì làm gì có danh từ Phật, vì vậy mà Phật nói rằng là Phật chưa hề thuyết. Tuy chư Phật chưa hề thuyết, nhưng tất cả chư Phật đều thuyết. Không những tất cả chư Phật đều thuyết mà tất cả chúng sanh đều có thể thuyết. Tại sao? Vì khi thành Phật, chúng ta lại đem những chân tướng sự thật này để chỉ dạy lại cho chúng sanh ở đời sau. Rồi cứ như vậy, mà chúng ta tiếp nối dạy nhau không cùng tận. Tóm lại, trên **sự**,

thì tất cả Kinh Phật đều là do chư Phật thuyết mới có, nhưng trên **lý**, thì chư Phật chưa hề thuyết. Vì chữ thuyết ở đây là từ nơi chúng sanh mà có, không phải từ nơi chư Phật mà có.

Bây giờ chúng ta đã hiểu danh từ **Kinh Phật** là từ nơi chúng ta mà có và hai chữ **đạo Phật** cũng từ nơi chúng ta mà ra, không có gì là thuộc về sở hữu của chư Phật cả. Nếu hai chữ “đạo Phật” là nói về đạo tâm và Phật tánh của ta, thì vấn đề làm **Phật, Trời, Người, Thần, Súc sanh, Ngạ quỷ** và **Địa ngục** đều tự ta quyết định. Nếu ta là người có quyền điều khiển vận mạng của ta, thì không ai có quyền ban phước lành hay trừng phạt ta, mà chỉ tự ta ban phước và trừng phạt ta thôi.

Thưa quý bạn! Chư Phật thương chúng ta vô bờ bến. Quý Ngài đến đây, không những là khai thị cho chúng ta biết hết chân tướng sự thật, mà quý Ngài còn chỉ dạy cho chúng ta nhiều phương pháp tu hành khác nhau, để giúp chúng ta tùy theo căn tánh và thời thế mà tự chọn cho mình một môn tu thích hợp. Phật dạy cho chúng ta tám vạn bốn ngàn pháp môn, để đối trị với tám vạn bốn ngàn phiền não và đau khổ. Ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn ra, Ngài còn từ bi chỉ dạy cho chúng ta một pháp tu Tịnh độ nhiệm màu, dễ tu, dễ chứng và được vãng sanh ngay trong một đời (*vãng sanh đồng nghĩa với thành Phật*).

I. Ý nghĩa tin Phật

Đa số chúng ta vẫn còn hiểu lầm nên cho rằng ai tin Phật thì sẽ được Phật cứu, còn ai không tin Phật thì sẽ không được Phật cứu. Thậm chí, chúng ta còn cho rằng Phật là đáng có quyền năng trừng phạt hay ban phước lành. Thật ra, chư Phật không có ban phước lành hay là trừng phạt ai cả, mà mục đích của quý Ngài đến đây, là để giúp cho chúng ta tu hành và thành Phật giống như quý Ngài. Nếu chúng ta tin lời Phật dạy và tinh tấn tu hành, thì quý Ngài sẽ luôn phóng quang đến đây để trợ lực cho chúng ta. Chư Phật và Bồ tát đã làm hết sức rồi, còn chịu làm Phật hay không thì phải xem chúng ta có chịu tin Phật và Bồ tát hay không?

Còn ý nghĩa câu: **“Tin Phật sẽ được Phật cứu”** ở đây là nói: Nếu chúng ta tin lời Phật dạy và tinh tấn tu hành thì sẽ được thành Phật. Khi ta được thành Phật thì đồng nghĩa với câu: **“Tin Phật thì sẽ được Phật cứu”**. Còn ý nghĩa câu: **“Không tin Phật sẽ bị đọa”** ở đây là nói: Nếu chúng ta không tin lời Phật dạy, không tin có quả báo, luân hồi và không lo tu hành thì ta sẽ bị đọa. Khi ta bị đọa thì đồng nghĩa với câu: **“Không tin Phật sẽ bị đọa”**. Ở trong nhà Phật có một câu nói: **“Ai tu nấy đắc, ai tội nấy mang”**. Cũng như chúng ta ai ăn thì no, ai không ăn thì đói, không ai có thể ăn thế cho ai hoặc là chịu đói giùm cho ai.

II. Thờ cúng chư Phật

Chư Phật không hề bắt buộc chúng ta quỳ gối, lễ lạy hay là thờ cúng quý Ngài. Nhưng vì mang ơn chư Phật, nên chúng ta mới lập bàn thờ để lễ lạy và tưởng nhớ. Cũng như chúng ta mang ơn tổ tiên, ông bà và cha mẹ đã mất, nên chúng ta mới lập bàn thờ để lễ lạy và tưởng nhớ. Ý nghĩa thờ cúng là để chiêm ngưỡng và noi gương, không phải là để van xin phù hộ cho mình thế này hay thế khác. Chúng ta xưa nay, thường dùng tà tri và tà kiến của mình, rồi hiểu lầm cho rằng thờ cúng thì sẽ được hạnh phúc và làm ăn phát tài. Cũng vì những ý nghĩ si mê, điên đảo mà chúng ta đã tạo nên những cảnh tượng mê tín và cúng tế trời, đất, quỷ, thần,... Chúng ta si mê, điên đảo mà không biết, ngược lại, còn hiểu lầm cho rằng đạo Phật là đạo tiêu cực và mê tín dị đoan. Thử hỏi tội lỗi này chúng ta làm sao mà gánh nổi?



NGHIỆP LÀ GÌ?

Thưa quý bạn! Tất cả chúng ta đều có vô số nghiệp tội nên mới cùng có mặt ở trên Trái Đất này (*trừ chư Phật và Bồ tát thị hiện*). Mỗi một ý nghĩ, hành động, lời nói và ngành nghề kiếm tiền hằng ngày của ta, đều là đang tạo nghiệp ân oán với chúng sanh. Có người thì đang tạo nghiệp lớn, có người thì đang tạo nghiệp nhỏ; có người thì vô tình tạo nghiệp, có người thì cố tình tạo nghiệp. Nhưng dù tạo nghiệp nhỏ hay lớn, vô tình hay cố tình thì tất cả chúng ta đều đang có cộng nghiệp và biệt nghiệp. **Cộng nghiệp**, nghĩa là chúng ta cùng bị đầu thai đến đây để chịu khổ đau và luân hồi; **biệt nghiệp**, nghĩa là mỗi người đều có nghiệp nặng, nhẹ và vay trả khác nhau. Ý nghĩa mang nghiệp tội ở đây, không phải là do Phật, Trời hay là một đấng Thiêng Liêng nào đó bắt tội hay là trừng phạt chúng ta, mà chỉ tự chúng ta tạo nghiệp ân oán với nhau và tự chúng ta đầu thai đến đây để trả nợ ân oán với nhau. Việc này hoàn toàn không liên quan gì đến Phật, Trời hay là một đấng Thiêng Liêng nào cả. Quý bạn chớ vội hiểu lầm cho rằng: *“Mình không làm gì trái với lương tâm đạo đức, không hãm hại giết người thì mình không gây oán với ai”*. Thật ra, không phải vậy mà mỗi ý nghĩ, hành động, lời nói và ngành nghề kiếm tiền hằng ngày của ta đều đang tạo

nghiệp ân oán với chúng sanh. Chẳng qua chúng ta si mê nên không thấy được chân tướng đó thôi. Nếu nói về nghiệp tội thì cho dù ta có nói hết kiếp cũng không xong. Tại sao? Vì nghiệp của chúng ta không có hình tướng, nếu như có hình tướng thì cho dù cái vũ trụ bao la không ngần mé này, cũng không chứa hết nghiệp tội của mỗi chúng ta.

Bây giờ chúng ta thử lấy ra một ngành nghề lương thiện nhất ở trong cuộc sống hằng ngày để tìm hiểu. Chỉ cần hiểu được nghiệp tội của nghề lương thiện nhất, thì ta sẽ hiểu được nghiệp tội của nghề bất thiện nhất. Chúng ta xưa nay thường cho nghề nông là lương thiện nhất, vì những người nông dân họ phải đổ mồ hôi, công sức qua nhiều ngày tháng để cày, cấy, gặt hái,... Nhờ họ mà ta mới có cơm ăn. Trong mắt phàm phu của chúng ta thì thấy như vậy, nhưng trong mắt của chư Phật thì thấy họ tạo nghiệp tội cũng không nhỏ. Tại sao? Vì trong lúc cày bừa, xới đất, gieo mạ, xịt chất hóa học, gặt hái thì họ cũng giết hại biết bao nhiêu là chúng sanh vô tội như là: Sâu, bọ, giun, dế, đĩa, côn trùng,... Tất cả những chúng sanh đó đều có mạng sống và Phật tánh. Nói như vậy, không có nghĩa là chư Phật cấm không cho chúng ta trồng rau quả, ngũ cốc hay là bắt tội trồng phạt chúng ta. Thật ra không phải vậy, mà chư Phật chỉ muốn nói cho chúng ta biết mỗi ý nghĩ, hành

động, lời nói và ngành nghề của ta đang làm hằng ngày, đều có liên quan đến ân oán giữa chúng sanh với chúng sanh. Phật cũng dạy cho chúng ta biết, một khi chúng ta đã tạo nghiệp ân oán với nhau rồi, thì sợi dây ân oán và thù hận đó sẽ theo chúng ta như bóng với hình, không thể tách ra. Nếu chúng ta trồng nhân thiện thì sẽ gặt được quả thiện. Nếu chúng ta trồng nhân ác thì sẽ gặt quả ác, quả báo tư hào không sai.

Cũng như trong cuộc sống hằng ngày chúng ta thường thấy, những kẻ trộm cướp thì bị bắt vào tù. Những kẻ hãm hại giết người thì bị trừng phạt hay xử tử. Luật vay trả giữa con người với con người thì chúng ta thấy rõ, còn luật nhân quả giữa chúng sanh với chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay thì ta không thấy. Chúng ta không thấy, là vì nhân của nghiệp không có hình tướng, chỉ khi nào nhân thành quả báo ập tới thì chúng ta mới thấy. Người giác ngộ thì thấy, còn người si mê thì không thấy, ngược lại còn trách Trời, Phật là không công bằng.

Ở đời, chúng ta thường thấy nếu ai giết người thì sẽ bị tòa án bắt tội và trừng phạt ngay. Còn khi chúng ta hành hạ, giết hại và ăn thịt súc sanh, thì không thấy chúng bắt tội hay là trừng phạt chúng ta. Chúng ta không thấy chúng bắt tội và trừng phạt, là vì chúng chưa có đủ khả năng để trả thù. Nhưng không phải vì vậy, mà chúng ta vội cho rằng mình đã thoát

tội hay là không có ân oán với chúng. Chúng ta xưa nay thường nghĩ rằng: *“Thú vật là do ông Trời sanh ra để cho loài người hành hạ và ăn thịt”*. Nếu quả thật ông Trời sanh thú vật ra để cho loài người hành hạ và ăn thịt, vậy thì lòng dạ của ông Trời còn ác độc hơn cả loài người nữa ư? Vậy thì làm sao xứng đáng làm ông Trời? Tại sao ở đây tôi không nói là ác hơn loài cầm thú mà tôi lại nói là ác hơn loài người? Là vì tính trong các loài ở trên Trái Đất này, thì loài người là ác độc nhất, nên tôi mới so sánh với loài người. Thật ra, không có ông Trời nào sanh thú vật ra để cho con người hành hạ và ăn thịt cả, chẳng qua chúng ta si mê nên nghĩ vậy thôi. Quý bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: Chúng ta là người phạm mà còn không nhẫn tâm đứng nhìn cảnh con chó hoặc con mèo đang bị người ta đánh đập, thọc huyết, mổ bụng và ăn thịt (*trừ những kẻ có tâm ác*). Chúng ta là người phạm mà còn không nhẫn tâm, thì ông Trời làm sao có thể nhẫn tâm sanh thú vật ra để cho loài người hành hạ và ăn thịt? Điều này, chúng ta cần phải dùng lương tâm và lý trí của mình để mà suy xét lại. Tôi biết quý bạn sẽ nói rằng: *“Nếu thú vật không phải do ông Trời sanh ra để cho loài người ăn thịt, vậy thì tại sao trên Trái Đất này lại có nhiều thú vật đến thế?”*.

Thưa bạn! Vì những chúng sanh này trong quá khứ họ đã sát sanh quá nhiều, nên kiếp này họ phải

mang thân thú đến đây để trả nợ. Cũng như chúng ta mang thân người đến đây để trả nợ vậy. Nhưng cho dù mang thân người hay mang thân thú, thì chúng ta và chúng cũng vì nghiệp tội mà đầu thai đến đây để trả nợ ân oán với nhau. Chẳng qua chúng ta ý mạnh rồi ăn thịt chúng, ăn thịt chúng lâu đời rồi tự chúng ta cho rằng thú vật là do ông Trời sanh ra để cho loài người hành hạ và ăn thịt. Vậy thử hỏi có oan ức cho chúng không?

Tất cả súc sanh ở trong vũ trụ này đều có tâm thức (*tức Phật tánh*) giống như chúng ta không khác. Chúng chỉ khác chúng ta ở hình tướng bên ngoài mà thôi. Vì vậy, mỗi khi chúng ta hành hạ, giết hại hay ăn thịt chúng thì tâm thức của chúng rất là căm hận và sẽ bám sát theo ta để trả thù truyền kiếp không tha. Nếu kiếp này, chúng không có khả năng để trả thù, thì kiếp sau chúng nhất định sẽ trả thù. Tại sao? Vì chúng và ta đã có một sợi dây oán thù vô hình trói chặt với nhau, như bóng với hình không thể tách ra. Đây là vạ lần chân thật, xin quý bạn chớ có xem thường. Trong Kinh Phật nói: **“Tất cả mọi chuyện xảy ra ở trong vũ trụ này đều có liên quan đến nhân quả và báo ứng”**. Ý của Phật muốn nói rằng mọi chuyện xảy ra ở trong vũ trụ này, không có chuyện gì là do tai nạn hay là ngẫu nhiên cả, mà tất cả đều có liên quan đến nhân quả và báo ứng. Vì

vậy, trong nhà Phật có một câu nói rằng: **“Lưới trời lồng lộng, tuy thưa mà khó thoát”**.

Chúng ta si mê thật là đáng thương, từ vô lượng kiếp đến nay cứ mặc tình hãm hại và ăn thịt lẫn nhau: Hết cha ăn con, vợ ăn chồng, mẹ ăn con, bà ăn cháu, cháu ăn bà,... Thân bằng quyến thuộc cứ như vậy mà ăn thịt lẫn nhau kiếp, kiếp không cùng tận. Điều đáng buồn, là chúng ta đã hành hạ và ăn thịt lẫn nhau từ vô lượng kiếp rồi mà không hề hay biết. Thậm chí, chư Phật và Bồ tát thị hiện đến đây khuyên dạy chúng ta không ngừng nghỉ, vậy mà chúng ta vẫn không chịu tin, không chịu thức tỉnh, ngược lại còn cho đạo Phật là mê tín dị đoan. Trong Kinh Phật nói: **“Nghệp đáng sợ nhất của chúng sanh đó là *nghiệp sát sanh*”**. Vì nó đã tạo nên những cảnh thâm tình tàn sát, hận thù và ăn nuốt lẫn nhau; nó tạo nên chiến tranh binh đao và chết chóc thảm khốc; nó tạo nên thiên tai, bão lụt, nạn đói, hỏa hoạn, động đất, sóng thần,...

Quý bạn chớ vội cho rằng hiện tại mình không có trả thù, không có hành hạ hay không gây ân oán với ai là mình không có tội. Thật ra, không phải vậy mà tất cả chúng ta mỗi giây, mỗi phút đều đang trả thù, đang hành hạ và đang gây ân oán với nhau. Chẳng qua chúng ta si mê, điên đảo nên không thấy được chân tướng đó thôi. Trong Kinh Phật nói: **“Chúng**

sanh sống mà như chết, có mắt mà như mù, thật là si mê, điên đảo". Nếu chúng ta sống mà như sống, có mắt mà như thấy thì chư Phật và Bồ tát sẽ không bao giờ thị hiện đến đây để cứu chúng ta.

Thật ra, tất cả chúng ta đều có trí tuệ để thấy được chân tướng của vạn pháp. Chẳng qua chúng ta si mê luôn cho loài người là trên hết, rồi ỷ mạnh ăn hiếp yếu. Nếu chúng ta chịu bỏ cái ta, chịu nhìn cái nhìn bình đẳng và chịu mở tâm từ bi của mình ra thì sẽ thấy mỗi hành động ăn uống và sát sanh của chúng ta quá ư là tàn nhẫn.

Đạo Phật không phải để cho chúng ta ở đây nói huyền nói diệu, mà đạo Phật chứng minh cho chúng ta thấy được chân tướng của nhân quả và báo ứng đang xảy ra hằng ngày và ở ngay trước mắt chúng ta. Đạo Phật là đạo **học để mà hiểu, hiểu để mà đi, đi để mà tới, tới để mà thấy tận mắt**. Nếu quý bạn có đủ can đảm để học, để đi, để tới thì sẽ thấy mỗi chữ trong Kinh Phật dạy là vạn lần chân thật.

Thưa quý bạn! Giả hay thật, hoang đường hay không, thì đợi đến khi chết bạn sẽ thấy rõ thôi. Tại sao? Vì chúng ta ai cũng phải chết. Chỉ e là đến lúc đó, ta có thấy có tin thì cũng đã quá muộn rồi. Lúc đó, cho dù ta có khóc than hay kêu van cầu cứu như thế nào, thì cũng không có ai đến cứu. Tại sao? Vì tội của ta đã gieo, giờ phải trả lại cho chúng sanh, đây là

quả báo tuần hoàn, không ai có thể thay đổi và cũng không ai có thể thay thế cho ai. Trong Kinh Phật nói: **“Bồ tát thì sợ nhân, chúng sanh thì sợ quả”**. Tại sao? Vì Bồ tát thấy nhân quả theo nhau như bóng với hình, nên quý Ngài không dám tạo thêm nhân ác, mà chỉ lo tu hành để tạo thêm nhân thiện. Còn chúng ta thì si mê, không biết phân biệt đâu là nhân quả, thiện ác nên cứ mặc tình tạo thêm vô số nhân ác. Đến khi quả báo kéo đến thì ta mới biết sợ hãi, khóc than và kêu van cầu cứu. Nhưng cho dù lúc đó, ta có khóc than hay kêu van cầu cứu như thế nào, thì cũng không có ai đến cứu. Cuối cùng, thì ta cũng bị Quỷ sai đập đầu, thọc huyết, phanh thây, mổ bụng, cắt lưỡi, lóc da, xẻ thịt và bỏ vào chảo dầu, bỏ vào nồi nước sôi, bỏ vào giường lửa và ôm trụ lửa đồng. Thật ra, chúng ta không cần phải đợi đến khi chết thì mới thấy được những cảnh hành hạ đau đớn đó, mà chúng ta có thể thấy được ở ngay trong cuộc sống hằng ngày. Bạn chỉ cần nhìn cảnh con gà hay con vịt... đang bị người ta giết hại để ăn thịt, thì bạn sẽ cảm nhận được sau này mình cũng bị như chúng, chớ có khác gì. Khi con gà bị người ta bắt để làm thịt thì nó run sợ, vùng vẫy và kêu van thảm thiết. Nhưng cho dù nó có kêu van và cầu cứu như thế nào, thì cũng không có ai đến cứu hay là tha cho nó đâu, có phải vậy không? Cuối cùng, nó cũng bị chúng ta đè

xuống, cắt cổ, máu của nó phun ra xối xả, nó đau đớn, vùng vẫy và gào thét từng cơn cho đến khi chết. Sau đó, chúng ta còn bỏ chúng vào nồi nước sôi, nhổ lông, chặt đầu, mổ bụng, móc tim, gan, phèo, phổi, lóc da, xẻ thịt và cuối cùng là chúng ta ăn thịt chúng một cách ngon lành, không một chút xót thương. Tại sao chúng nó bị chúng ta hành hạ thảm khốc như vậy? Là vì trong nhiều kiếp quá khứ, chúng đã hành hạ và ăn thịt chúng ta, nên kiếp này chúng bị chúng ta hành hạ và ăn thịt lại như vậy. Rồi cứ như vậy mà chúng ta hành hạ và ăn thịt lẫn nhau đời đời, kiếp kiếp không cùng tận.

Nếu nói về mặt nhân quả giữa con người với con người thì chúng ta nhìn thấy rõ, vì chúng đang diễn biến ở trong cuộc sống hằng ngày, như là: Có những người đang làm cho ta đau khổ hoặc có những người đang đau khổ vì ta. Nhưng những người mà làm cho ta đau khổ nhất, lại chính là những người mà ta thương yêu nhất. Tại sao? Vì những người mà ta thương yêu nhất chính là những người đã có ân oán với ta trong nhiều kiếp quá khứ, nên kiếp này họ và ta mới kết thành thân bằng quyến thuộc để trả nợ ân oán với nhau. Trong Kinh Phật nói: ***“Không có ân oán thì sẽ không thành thân bằng quyến thuộc”***.

Trước kia, lúc chưa hiểu đạo tôi thường hay

thắc mắc: “*Không biết 18 tầng địa ngục mà Phật nói ở trong Kinh, chúng đang ở đâu? Chắc chúng ở xa lắm hoặc chúng ở dưới lòng đất*”. Nhưng sau khi chứng đạo, nhìn thấy chân tướng của vạn pháp, tôi vô cùng sợ hãi. Thì ra, 18 tầng địa ngục đó không ở đâu xa mà nó đang ở ngay trước mắt chúng ta. Còn nơi phán tội, hành hạ và xử tử tội nhân cũng không ở đâu xa, mà nó đang ở ngay trong nhà bếp của mỗi gia đình và nó đang ở trong các lò giết heo, bò, gà, vịt, chó, dê,... Còn Quỷ sai đầu trâu, mặt ngựa cũng không ai xa lạ mà chính là chúng ta. Hằng ngày, chúng ta đều đang bắt nhốt tội nhân để hành hạ và xử tử họ đủ mọi cực hình, như là: Chặt đầu, thọc huyết, móc mắt, cắt lưỡi, mổ bụng, móc tim, gan, lóc da, xẻ thịt,... Rồi sau đó, chúng ta còn bỏ họ vào chảo dầu (*chiên*), nhúng vào nước sôi (*luộc*), nằm giường lửa (*nướng*), ôm trụ lửa đồng (*quay*).

Trước kia, tôi thường hay thắc mắc về những lời Phật nói ở trong Kinh, đó là: “*Những tội nhân ở trong địa ngục sau khi bị Quỷ sai hành hạ đủ mọi cực hình cho đến chết và sau khi chết thì những tội nhân đó sẽ được sống lại. Sau khi sống lại thì họ lại bị Quỷ sai hành hạ tiếp tục cho đến chết. Rồi cứ như vậy, mà họ hết sống rồi lại chết, hết chết rồi lại sống và chịu mọi đau khổ đến vô lượng kiếp, không thể thoát ra*”. Lúc đó, tôi nghĩ: “*Tại sao vua Diêm la và Quỷ sai ở trong*

địa ngục ác quá vậy?”. Và tôi còn thắc mắc: “Nếu tôi nhân đã bị bỏ vào chảo dầu, bỏ vào nước sôi, bỏ vào giường lửa và ôm trụ lửa đồng, thì thân xác của họ đã bị tan nát hết rồi, còn thân đâu để mà sống lại cho Quỷ sai hành hạ tiếp tục?”. Tóm lại, lúc chưa hiểu đạo tôi thắc mắc rất nhiều về vấn đề 18 tầng địa ngục. Nhưng sau khi chứng đạo thì tôi mới hiểu được chân tướng. Ở đây, tôi xin chia sẻ một chút để quý bạn hiểu tại sao khi rơi vào địa ngục, thì chúng ta sẽ bị đau khổ đến vô lượng kiếp, không thể thoát ra.

Nguyên nhân là như vậy, mỗi khi chúng ta giết hại và ăn thịt chúng sanh, thì tâm thức của chúng rất căm hận chúng ta. Và ngay giây phút căm hận đó, thì thần thức si mê của chúng sẽ dẫn chúng tái sanh thành những loài súc sanh khác. Sau khi tái sanh thành loài súc sanh khác, thì chúng lại bị những loài thú lớn hơn hay bị loài người giết hại để ăn thịt. Mỗi lần bị giết hại ăn thịt, thì tâm thức của chúng càng tăng thêm thù hận. Khi tâm thức tăng thêm thù hận thì chúng càng bị si mê. Khi tâm thức càng si mê, thì chúng càng bị tái sanh thành những loài súc sanh thấp hơn. Khi làm súc sanh si mê thấp hơn, thì mạng sống của chúng càng ngắn ngủi và bị chết thâm hơn. Và cứ như vậy, mà hận thù của chúng càng thêm kiên cố và chính sự hận thù kiên cố đó đã đưa chúng vào vòng hết chết rồi lại sống, hết sống rồi lại

chết, đến vô lượng kiếp không thể thoát ra.

Trong Kinh Phật nói: **“Một khi chúng sanh đã bị rơi vào địa ngục rồi thì khó mà thoát ra”**. Tại sao? Vì một khi thần thức thù hận của ta quá sâu dày, thì khó mà tự cứu mình thoát khỏi địa ngục. Muốn thoát khỏi địa ngục, thì chỉ có trí tuệ và lòng từ bi tha thứ của ta mới cứu được ta mà thôi. Còn chư Phật và Bồ tát cho dù có muốn cứu chúng ta thì cũng không cứu nổi. Tại sao? Vì tâm thù hận của ta quá sâu dày.

Trong Kinh Phật nói: **“Số người chết đi được trở lại làm người thì ít như đất dính ở kẽ móng tay Phật. Còn số người chết đi mà bị đọa vào ba đường Súc sanh, Ngạ quỷ và Địa ngục thì nhiều như cát sông Hằng”**. Chúng tôi biết quý bạn sẽ nói rằng: **“Nếu Phật nói số người chết đi được trở lại làm người ít như vậy, thì tại sao dân số ở trên Trái Đất này càng lúc càng gia tăng, vậy nghĩa là sao?”**.

Thưa quý bạn! Lời của Phật dạy là vạn lần chân thật, chẳng qua chúng ta si mê nên không thấy được chân tướng đó thôi. Bây giờ chúng tôi xin phân tích để cho quý bạn hiểu: Xung quanh Trái Đất của chúng ta đang ở, còn có vô lượng Trái Đất chúng sanh khác. Khi chúng sanh từ Trái Đất này chết đi, thì sẽ tùy theo nghiệp lực của mình mà đầu thai qua Trái Đất khác. Khi chúng sanh từ Trái Đất khác chết đi, thì cũng tùy theo nghiệp lực của mình mà đầu thai qua

Trái Đất nọ. Rồi cứ như vậy mà chúng ta đầu thai tới lui trong vô lượng thế giới không ngừng nghỉ. Bây giờ, chúng ta không bàn đến những chúng sanh ở các thế giới khác đầu thai đến đây, mà chúng ta chỉ bàn đến một loài kiến ở trong Trái Đất này thôi, thì chúng cũng đồng hơn so với loài người không biết bao nhiêu vạn lần. Đó là chưa nói đến các loài súc sanh khác. Nếu chúng ta cộng hết những loài chúng sanh trong ba đường **Súc sanh**, **Ngạ quỷ** và **Địa ngục** chung lại với nhau để mà so sánh với loài người, thì chúng ta sẽ thấy lời Phật dạy là vạn lần chân thật. Chẳng qua chúng ta không có Phật nhãn để thấy được chân tướng đó thôi. Nếu kiếp này, chúng ta không biết dùng thân người của mình để tu giải thoát, thì không biết đến kiếp nào chúng ta mới có lại thân người để mà tu giải thoát.

Trong Kinh Phật nói: **“Nhân quả dung thông ba đời”**. Ý của Phật nói rằng: Nếu muốn biết kiếp trước mình đã làm gì, thì hãy nhìn vào kiếp này mình đang hạnh phúc hay đau khổ. Vì hạnh phúc hay đau khổ đều là do ta đã gieo trồng trong quá khứ. Còn muốn biết kiếp sau mình được hạnh phúc hay đau khổ, thì hãy xem kiếp này ta đang trồng nhân thiện hay nhân ác. Nếu ta trồng nhân ác thì kiếp sau ta sẽ gặt quả ác. Nếu ta trồng nhân thiện thì kiếp sau ta sẽ gặt quả thiện. Tóm lại, hạnh phúc hay đau khổ, làm Phật hay

làm chúng sanh đều tự ta quyết định, không ai có thể quyết định cho ta.

Còn nói về ánh sáng thì xung quanh chúng ta lúc nào cũng có vô lượng ánh sáng thiện, ác đủ màu khác nhau. Sau khi chết, thần thức của ta sẽ tùy theo nghiệp lực của thiện, ác mà dung thông được với những tầng ánh sáng thiện, ác để đi tái sanh. Nghĩa là nếu phứt lâm chung, thần thức của ta từ bi thì sẽ dung thông được với tầng ánh sáng của chư Phật, đi làm Phật. Nếu thần thức của ta thánh thiện, thì sẽ dung thông được với tầng ánh sáng của chư Thiên, đi làm chư Thiên. Nếu thần thức của ta thiện, thì sẽ dung thông với tầng ánh sáng của loài người, đi làm người. Nếu thần thức của ta vừa thánh thiện vừa nóng nảy, thì sẽ dung thông với tầng ánh sáng của loài Thần, đi làm Thần. Nếu thần thức của ta si mê, thì sẽ dung thông với tầng ánh sáng của súc sanh, đi làm súc sanh. Nếu thần thức của ta tham lam và ích kỷ, thì sẽ dung thông với tầng ánh sáng của ngạ quỷ, đi làm ngạ quỷ (*ngạ quỷ là nói những hồn ma đang bị lạnh lẽo và đói khát*). Nếu thần thức của ta hận thù và độc ác, thì sẽ dung thông với âm khí của địa ngục, đi làm chúng sanh trong địa ngục. Tóm lại, đi lên hay đi xuống đều do tâm thức của ta tự quyết định, chớ không có ai ban phước lành hay là trừng phạt ta cả. Thật ra, không phải đợi đến khi chết thì ta mới tiếp

xúc được với những tầng ánh sáng thiện ác đó, mà ngay giây phút hiện tại, ta đều đang tiếp xúc được với những tầng ánh sáng thiện, ác đó. Chẳng qua chúng ta không có đủ trí tuệ để thấy được chân tướng đó thôi. Nếu quý bạn chịu quán xét mỗi niệm khởi lên trong tâm mình thì sẽ cảm nhận được ngay.

Đạo Phật không có nói chuyện hoang đường mà đạo Phật nói có bằng chứng rõ ràng. Chẳng qua chúng ta không chịu tin lời Phật dạy, không chịu tu hành để khai mở trí tuệ, nên không thấy được chân tướng đó thôi. Muốn thấy được chân tướng của vạn pháp, thì chỉ có chân tâm và trí tuệ hợp nhất của ta mới thấy được thôi. Tuy bây giờ, chúng ta chưa có đủ trí tuệ để nhìn thấu vạn pháp, nhưng nếu chúng ta chịu bỏ đi cái ta si mê của mình, thì sẽ cảm nhận được phần nào chân tướng của vạn pháp.

Bây giờ chúng ta thử nhớ lại, những chuyện thiện, ác mà mình đã làm trong quá khứ. Chỉ cần nhớ lại, thì ta sẽ cảm nhận được phần nào sự khác biệt giữa ánh sáng thiện và ác. Nếu trước kia, ta làm việc bố thí hay giúp người, thì tâm của ta đều cảm thấy an lạc và hạnh phúc không chi sánh bằng, có phải vậy không? Tại sao chúng ta có được những cảm xúc an lạc và hạnh phúc đó? Là vì ngay giây phút mà ta khởi lên cái tâm từ bi, thì tâm Phật của ta liền được dung thông với tầng ánh sáng của chư Phật, mà ánh sáng

của chư Phật thì lúc nào cũng mát rượi như dòng suối cam lồ tuôn chảy vào tâm. Nhờ vậy mà tâm ta mới cảm thọ được an lạc và hạnh phúc, không chi sánh bằng. Còn nếu trước kia, ta khởi tâm sân hận hay hãm hại người, thì tâm của ta liền cảm thấy nóng như lửa đốt và đau khổ tận cùng, có phải vậy không? Tại sao chúng ta có những cảm xúc đau khổ tận cùng như vậy? Là vì ngay giây phút mà ta khởi lên cái tâm sân hận, hại người thì tâm ma của ta liền dung thông với tầng ánh sáng của chúng ma, mà ánh sáng của chúng ma thì lúc nào cũng nóng như lửa đốt, nên ta mới cảm thọ đau khổ tận cùng như vậy. Nếu tâm của ta hằng ngày thường tiếp xúc với những tầng ánh sáng từ bi và thánh thiện, thì hình tướng và sắc khí của ta sẽ được tươi sáng và hiền hòa. Còn nếu tâm của ta hằng ngày thường tiếp xúc với những tầng ánh sáng xấu, ác thì hình tướng và sắc khí của ta sẽ bị âm u và dữ tợn. Vì vậy mà tất cả chúng sanh ở trong vũ trụ này đều có hình tướng đẹp xấu và thiện ác khác nhau. Cũng như ở đời chúng ta thường thấy: Có những người khi vừa gặp mặt thì ta liền cảm thấy mến và mong được gần gũi. Nhưng có những người, khi vừa gặp mặt thì ta liền cảm thấy lo sợ và không dám đến gần.

Nếu nói về nghiệp tội thì cho dù chúng ta có nói hết kiếp cũng không xong. Ở đây, chúng ta không

bàn đến những nghề bất thiện, mà chúng ta chỉ bàn đến việc làm thực phẩm không đủ vệ sinh thôi, thì cũng tạo không biết bao nhiêu là nghiệp tội. Tại sao? Vì nếu chúng ta làm thực phẩm không đúng tiêu chuẩn vệ sinh, thì sẽ hại vô số người và sức sanh sống không được mà chết cũng không xong. Đa số bệnh của con người đều là từ nơi ăn uống không đúng vệ sinh mà sanh ra. Ngoài ra, bệnh của con người cũng từ nghiệp lực của mình tạo ra mà có. Nhưng bệnh từ nghiệp lực tạo ra thì ít, mà bệnh từ nơi ăn uống không kiêng cử và mất vệ sinh thì nhiều.

Thời nay, nếu chúng ta muốn được khỏe mạnh và sống lâu, thì phải biết kiêng cử và giữ vệ sinh thực phẩm. Thêm vào, chúng ta phải biết bao bọc thức ăn và nước uống cho thật kỹ để tránh bụi dơ bay vào. Chúng ta không thấy bụi nhưng bụi thì lúc nào cũng bám sát theo ta như bóng với hình. Tóm lại, tất cả chúng ta phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường và bảo vệ ẩm thực. Nhất là mỗi khi đi làm công quả ở các chùa, thì ta không nên đeo nữ trang hay để móng tay dài trong những lúc làm thức ăn. Nếu chúng ta không bảo vệ thức ăn ở trong chùa đúng tiêu chuẩn vệ sinh thì sẽ hại vô số chúng sanh. Cuối cùng, phước đâu không thấy mà chỉ thấy nghiệp tội của mình mỗi ngày thêm lớn thì thật là oan uổng. Xin quý bạn hãy thận trọng về vấn đề này.

Có một điều mà chúng ta cần phải biết, đó là: Mỗi một hành động, lời nói và ý nghĩ thiện, ác của ta đang làm hằng ngày đều có chư Phật, Bồ tát, Thiên, Thần và quỷ ma nhìn thấy hết. Nếu ta làm những việc xấu ác, cho dù chư Phật và Bồ tát không trừng phạt ta, nhưng Thiên, Thần và quỷ ma sẽ không tha cho ta. Thậm chí, tâm của ta sẽ không tha cho ta. Tại sao? Vì trong mỗi chúng ta, ai cũng có một kho tàng thức A-lại-da (*thức thứ tám*). Việc làm của thức A-lại-da là ghi chép và cất giữ tất cả những hành động, ý nghĩ thiện, ác mà ta đã làm (*thức A-lại-da còn tinh vi hơn máy điện não cả vạn lần*). Đến phút lâm chung, tàng thức A-lại-da của ta sẽ quay lại cho ta thấy tất cả những hình ảnh thiện, ác mà ta đã làm trong quá khứ. Rồi từ những hình ảnh thiện, ác đó sẽ dẫn dắt thần thức của ta đi tái sinh vào đường thiện hay đường ác. Vì vậy, vua Diêm la cũng chính là ta mà Phật cũng chính là ta. Tóm lại, ta tự làm vua Diêm la để xử tội mình và ta cũng tự làm Phật để cứu mình thoát khỏi luân hồi sanh tử.

Nếu quý bạn muốn thấy tận mắt và nghe tận tai những tiếng khóc than và kêu van cầu cứu của những chúng sanh đang bị đọa đày ở trong địa ngục, thì xin đến những lò giết heo, bò, gà, vịt, chó, dê,... để xem. Quý bạn cũng có thể tới những ngục tù đang hành hạ tội nhân ở trên thế giới để xem. Còn nếu bạn muốn

thấy cảnh nghèo đói của nọ quý, thì hãy đi tới những nước nghèo đói như ở châu Phi... Còn nếu bạn không có thời gian để tìm hiểu thì xin vào YouTube... hoặc vào website: **www.dieuamdieungo.com** của chúng tôi để xem video tài liệu có tên là: **“Meet your meat”**. Cuốn phim này do hội bảo vệ thú vật thế giới đã quay lén được ở trong các trại giết heo, bò, gà, vịt ở trên nước Mỹ. Cuốn phim này sẽ trả lời cho bạn biết tại sao thế giới này luôn có đầy rẫy thiên tai, chiến tranh, chết chóc và nạn đói. Sau khi xem xong những tài liệu này, thì bạn sẽ thấy tất cả những cảnh đau khổ và tội ác ở trên thế giới này đều là do lòng dạ ác độc và ích kỷ của con người tạo ra.

Thưa quý bạn! Cảnh 18 tầng địa ngục mà Phật nói ở trong Kinh là vạn lần chân thật, không phải để hù dọa chúng ta đâu. Quý bạn chỉ cần quán xét cảnh tiểu địa ngục ở trong nhà mình, thì sẽ hình dung ra được cảnh đại địa ngục ở mười phương thế giới. Nếu kiếp này chúng ta không mau tu hành để giải thoát, thì 18 tầng địa ngục vẫn còn có chỗ dành cho chúng ta. Quý bạn chỉ cần quán mấy con vật mà bạn đang giết hại để ăn thịt hằng ngày là con người, thì bạn sẽ thấy được cảnh 18 tầng địa ngục ở ngay trước mắt chúng ta.

THỨC TỈNH

Giàu sang, hạnh phúc nhờ tạo phước
 Nào phải Phật, Thần phù hộ ta
 Khổ sở, bần cùng tại nghiệp báo
 Nào phải Phật, Thần trừng phạt ta.

Phật dạy danh, tiền là tạo tác
 Sát sanh là nghiệp báo triền miên
 Phật nào dạy tham tiền, hút thuốc
 Sao bạn đành đem Phật làm bia?

Bạn ơi! Mau thức tỉnh hồi đầu
 Đừng tham đắm, tạo thêm nghiệp oán
 Hại bao đời con cháu về sau
 Hại thân ta đọa vào đường ác.

CHUYỂN NGHIỆP

Thưa quý bạn! Chư Phật và chư Bồ tát thị hiện đến đây, không phải chỉ nói cho chúng ta biết về chân tướng của luân hồi, sanh tử trôi dạt mà mục đích của quý Ngài đến đây, là để giúp chúng ta giác ngộ và được thành Phật giống như quý Ngài.

Chúng ta thật là si mê, từ vô thủy kiếp đến nay đã tạo ra vô số nghiệp ác mà không hề hay biết. Nay, nhờ học Kinh Phật mà ta hiểu ra được những việc làm của mình xưa nay là bất thiện. Tuy là hiểu, nhưng ta lại không có đủ trí tuệ và can đảm để buông

xả hoặc chuyển nghề. Có nhiều người vì sự sống của gia đình và vì miếng cơm manh áo mà để cho nghiệp lực lôi cuốn mình vào vòng tội lỗi, không thể thoát ra.

Nếu chúng ta giác ngộ hiểu được việc làm của mình xưa nay là bất thiện, thì hãy can đảm chuyển nghề bất thiện thành nghề lương thiện. Chúng ta thà thu nhập ít một chút, còn hơn là thu nhập nhiều mà hại mình và hại nhiều đời con cháu về sau phải bị đọa, thì thật là không đáng. Còn nếu bạn cảm thấy mình không có đủ khả năng để chuyển nghề thì tạm thời bạn vẫn giữ nghề nghiệp cũ, nhưng bạn phải làm với cái tâm từ bi và giác ngộ. Thay vì trước kia, ta làm việc bất thiện mà không hề hay biết, nên giữ bo bo tiền bạc và không chịu bố thí cho ai. Nay được thức tỉnh, hiểu ra việc làm của mình xưa nay là bất thiện, thì ta nên trích ra một phần số tiền thu nhập hàng tháng để bố thí giúp người. Ngoài bố thí giúp người ra, thì ta phải lo tu niệm Phật ngày đêm để chuyển hóa nghiệp tội mà mình đã và đang làm. Rồi đến một ngày, khi nghiệp tội của ta được nhẹ bớt thì trí tuệ của ta sẽ được khai mở. Khi trí tuệ được khai mở, thì ta sẽ có đủ can đảm buông xả nhẹ nhàng. Thật ra tất cả chúng ta, ai cũng có khả năng để chuyển nghề bất thiện thành nghề lương thiện. Chẳng qua, chúng ta không có đủ trí tuệ và can đảm để buông xả đó thôi, vì trên đời này không ai có quyền bắt ta làm nghề bất

thiện, mà chỉ tự ta trói buộc và sai khiến ta thôi.

Trong Kinh Phật nói: **“Niệm một câu A Mi Đà Phật có thể trừ 80 ức kiếp trọng tội sinh tử”**. (Nếu niệm sâu thì trừ được nhiều, còn niệm cạn thì trừ được ít). Và Phật còn nói rằng: **“Cho dù chúng sanh có cúng dường hằng sa ức Phật, thì cũng không bằng thành tâm niệm Phật một câu”**. Tại sao? Vì cho dù ta có cúng dường hằng sa ức Phật, thì ta chỉ được nhiều phước đức và thiện căn thôi, chứ không thể thành Phật. Nhưng khi ta niệm Phật một câu, thì ta sẽ có chủng tử Phật ở trong tâm và tương lai ta sẽ được thành Phật. Qua câu nói của Phật cho thấy câu A Mi Đà Phật có công đức và phước đức lớn biết dường nào. Vậy thì ngay từ bây giờ chúng ta nên phát tâm ăn chay niệm Phật. Vì mạng sống con người rất là ngắn ngủi, một hơi thở ra mà hít vào không được thì ta sẽ mất đi thân người này. Một khi thân người của ta đã mất thì không biết đến kiếp nào ta mới có lại được thân người để mà tu giải thoát.

Nếu bạn đang làm nghề bất thiện thì hãy can đảm chuyển nghề. Vì thời gian vốn không còn để cho chúng ta chần chừ nữa, vì mạng sống của ta rất là mỏng manh như sợi chỉ treo manh. Đồng thời, Trái Đất này cũng mong manh như đám mây tụ, không biết khi nào nó tan. Nếu bạn thật sự thương bản thân, thương nhiều đời ông bà, cha mẹ và con cháu thì hãy

mau tu tâm và tích đức. Ngoài ra, chúng ta nên thường xuyên dẫn dắt người thân và gia đình tu niệm Phật ngày đêm và hẹn gặp nhau ở cõi Phật A Mi Đà sau khi chết. Vì chỉ có sanh về cõi Phật A Mi Đà thì chúng ta mới được ở bên nhau vĩnh cửu.

Dùng nghiệp

Thưa quý bạn! Mỗi người sanh ra ở trong cõi đời này đều có nhân duyên và phước đức khác nhau, nên có người thì có duyên với Phật, có người thì có duyên với Chúa... Nhưng cho dù có duyên với Phật hay với Chúa, thì ta cũng không nên dùng quyền hành để ép buộc người thân bỏ đạo mà họ đang tín ngưỡng. Quý bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: Nếu người thân của bạn dùng quyền hành để bắt buộc bạn phải bỏ đạo mà bạn đang tín ngưỡng để theo đạo của họ. Vậy thì bạn có kính phục họ không hay là bạn cảm thấy hành động của họ là mất đạo đức? Nếu một người không có lòng từ bi và bình đẳng thì Phật, Chúa... có rước họ về cõi nước của quý Ngài không? Chắc chắn là không.

Nếu bạn cảm thấy đạo của mình đang theo là đúng, còn đạo của người thân đang theo là không đúng, thì bạn chỉ dùng lời khuyên nhủ và dùng đức hạnh tu hành của mình để chứng minh cho người thân thấy đạo của mình đang theo là đúng. Bạn không nên dùng quyền hành để ép buộc người thân

phải bỏ đạo, nếu làm như vậy thì sẽ có tội nặng và thiếu đạo đức.

Nhiều năm qua, tôi đã chứng kiến và nghe được nhiều cảnh đau lòng ở trong cộng đồng tiểu số Á Đông, đang sinh sống ở nước Mỹ nói riêng và các nước Tây phương nói chung. Nhưng đa số nạn nhân trong những câu chuyện đau lòng này lại là những người lớn tuổi Á Đông theo đạo Phật. Tại sao? Vì sau khi con cháu của họ ra được nước ngoài, thì có một số theo đạo Thiên Chúa hay đạo Tin Lành... Ngoài ra, có một số người ra được nước ngoài thì tưởng rằng mình là ông Trời con, nên họ không còn tin vào Phật, Trời hay Tổ tiên chi cả. Đến khi bảo lãnh cha mẹ của họ ra nước ngoài, thì cha mẹ của họ ngỡ ý muốn lập bàn thờ Phật và Tổ tiên để thờ cúng trong nhà thì họ phản đối không cho. Họ không cho với nhiều lý do khác nhau như là: Có người thì cho rằng cha mẹ của họ theo đạo Phật là mê tín dị đoan; có người thì cho rằng cha mẹ của họ để bàn thờ Phật và Tổ tiên ở trong nhà sẽ làm mất đi thẩm mỹ của căn nhà. Thậm chí, có một số người còn bắt buộc cha mẹ của mình phải bỏ đạo Phật để theo đạo Thiên Chúa hay Tin Lành... Tóm lại, họ có nhiều lý do khác nhau và cũng vì những lý do si mê này mà đã làm cho cha mẹ của họ phải sống trong buồn tủi và nước mắt. Thậm chí, có nhiều ông bà cụ vì không chịu nổi cảnh ngược đãi

của con cháu nên họ muốn trở về nước. Nhưng khổ là có nhiều ông bà cụ muốn trở về quê hương mà không được. Tại sao? Vì nhà cửa của họ đã bán hết và họ lo nếu trở về nước thì sẽ bị mất mặt với dòng họ, bà con lối xóm. Cuối cùng, họ phải sống trong cảnh cô đơn và buồn tủi để cho qua ngày đoạn tháng. Mỗi khi tôi thấy hoặc nghe được những lời than thở của những ông bà cụ lớn tuổi, mà nhất là người Việt Nam thì tôi cảm thấy đau lòng và không cầm được nước mắt.

Thưa chư vị lớn tuổi! Nếu chư vị không may gặp phải những người con bất hiếu, thì xin chư vị cũng đừng buồn, vì tu niệm Phật trong tâm mới là phần chính, còn bàn thờ có hay không thì cũng không sao. Chư vị chỉ cần tụng Kinh và niệm Phật nhỏ ở trong phòng ngủ của mình là đủ vì bàn thờ ở trong tâm chư vị mới là chính.

Thưa các bạn làm con! Xin các bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại hành vi bất hiếu của mình, vì Phật hay Chúa... sẽ không bao giờ rước những đứa con bất hiếu và mất đạo đức như bạn về cõi nước của quý Ngài. Tại sao? Vì cõi nước của quý Ngài là trong sạch và thanh tịnh. Nếu là trong sạch và thanh tịnh, thì không thể dung chứa những người có tâm dơ bẩn như bạn về đó. Nếu bạn không mau thức tỉnh và sám hối tội lỗi của mình từ bây giờ, thì 18 tầng địa ngục

đang chờ bạn đó. Trong Kinh Phật nói: **“Trong các tội của chúng sanh thì tội bất hiếu là lớn nhất”**. Xin quý bạn hãy suy nghĩ lại hành vi của mình.

THỨC TỈNH

Bạn ơi! Hãy đóng lục căn
 Lục trần là giả, trôi lăn luân hồi.
 Bạn ơi! Tận thế đến rồi
 Mau mau thức tỉnh, trau dồi huệ căn.
 Bạn ơi! Hãy gắng ăn năn
 Thương cha, giúp mẹ, khuyên răn tu hành.
 Bạn ơi! Lánh dữ làm lành
 Mau mau niệm Phật cùng thành Như Lai.

HIỂU LẦM Ý NGHĨA TÀ DÂM

Đa số chúng ta xưa nay, vì hiểu lầm ý nghĩa tà dâm mà đã làm cho đạo Phật phải bị mang tiếng là đạo tiêu cực và hại đời. Thậm chí, có nhiều người là Phật tử thuần thành mà vẫn còn hiểu lầm cho rằng: *“Người nào còn có chuyện chăn gối, thì không thể tu hành đắc đạo hay không được vãng sanh thành Phật”*.

Thưa quý bạn! Ý nghĩa tà dâm và chăn gối là hai ý nghĩa hoàn toàn khác nhau, chúng ta không nên nhập chung để mà nói. Nếu là đệ tử Phật thì ta phải hiểu rõ hai ý nghĩa này. Nếu không, ta sẽ hại gia đình

tan nát, hại xã hội không được yên và hại đạo Phật bị người đời hiểu lầm cho là đạo hại luật tạo hóa tự nhiên của con người. Nói về đệ tử của Phật thì gồm có bốn chúng: Hai chúng xuất gia là **Tăng** và **Ni**; hai chúng tại gia là **Cư sĩ nam** và **Cư sĩ nữ**. Bốn chúng đệ tử Phật đều có giới cấm khác nhau. Nhưng ở đây, chúng ta không bàn đến những giới cấm khác mà chúng ta chỉ bàn đến giới cấm của tà dâm thôi.

Bây giờ, chúng ta tìm hiểu vào ý nghĩa tà dâm đối với người xuất gia và người tại gia khác nhau ở chỗ nào? Chỉ cần hiểu rõ thì chúng ta sẽ không còn nhầm lẫn về ý nghĩa tà dâm và ý nghĩa chẵn gối.

I. Ý nghĩa tà dâm của người xuất gia

Đệ tử xuất gia, là những người giác ngộ nên họ buông xả tất cả tình cảm, ân ái, gia đình và quyến thuộc để đi làm Thích tử. Khi làm Thích tử thì họ phải tu thân tâm thanh tịnh và phải giữ giới luật nghiêm minh để làm gương cho hàng trời, người,... Nếu người xuất gia vẫn còn hành chuyện ân ái như người phạm tục thì sẽ phạm vào tội tà dâm. Tức là họ đã phạm vào giới cấm của người tu hạnh xuất gia. Nếu họ phạm vào giới cấm tà dâm thì họ không còn đủ đức hạnh để làm Thích tử. Vì vậy, có nhiều vị xuất gia đi được nửa đường thì phải hoàn tục. Tu hạnh xuất gia rất khó, không phải người thường có thể đảm đương được. Chỉ có những bậc giác ngộ thật sự

thì mới có đủ trí tuệ và can đảm để gánh vác đạo nghiệp của Như Lai.

II. Ý nghĩa tà dâm của Phật tử tại gia

Đối với người Phật tử tại gia, khi có chồng hay có vợ thì không được ngoại tình, không được dụ dỗ vợ hay chồng của người khác, không được loạn luân, không được hại Tăng, Ni phá giới. Dù là vợ chồng chính thức, thì ta cũng không được ân ái lố lăng ở trước mặt con cháu hay ở giữa đại chúng. Nếu phạm vào những điều ở trên, thì ta đã phạm vào tà dâm và không còn xứng đáng là đệ tử của Phật. Còn nếu chúng ta không phạm vào những lỗi lầm ở trên, thì chuyện ân ái là thuộc về chuyện chăn gối. Nếu là chuyện chăn gối thì không sao, vì đây là trách nhiệm và luật tạo hóa tự nhiên của con người. Nếu là luật tạo hóa tự nhiên của con người, thì chuyện chăn gối không có trở ngại gì đến việc niệm Phật vãng sanh của ta. Chúng ta tu hành, điều quan trọng là phải tu tâm thanh tịnh, vì chỉ có tu tâm thanh tịnh thì ta mới thoát khỏi luân hồi và vãng sanh thành Phật. Còn thân của ta, thì phải làm tròn bổn phận và trách nhiệm đối với gia đình và xã hội. Ý nghĩa tu hành, là tu chỉnh lại hạnh phúc gia đình, xã hội và mang lại sự giải thoát cho mình và cho chúng sanh. Nếu chúng ta không bị ràng buộc bởi gia đình, con cháu thì nên tu theo hạnh xuất gia là tốt nhất, nhưng chúng ta phải

biết tùy hoàn cảnh và tùy duyên.

Thưa quý bạn nữ đồng tu! Nếu chúng ta đang có chồng, thì nên làm tròn trách nhiệm chăn gối với chồng. Cho dù ta có tu hành đến mức độ không còn muốn chuyện chăn gối, thì ta cũng phải hoan hỷ làm tròn trách nhiệm đối với chồng để bảo vệ hạnh phúc gia đình. Nếu bạn không làm tròn trách nhiệm làm vợ, lỡ chồng mình ra ngoài có vợ bé hay mua hoa lạ, thì gia đình sẽ mất hạnh phúc và ly tán. Nếu bạn không có con thì không còn gì để nói. Nhưng nếu bạn đã có con với chồng thì sẽ hại chồng, hại con và hại cha mẹ của hai bên gia đình bị đau khổ. Cuối cùng, chúng ta tu hành không mang lại hạnh phúc cho gia đình mà còn đem đau khổ đến cho gia đình. Vậy thì ta làm sao xứng đáng làm đệ tử của Phật? Đó là chưa nói đến vấn đề, lỡ chồng mình ra ngoài mua hoa lạ và không may gặp phải hoa có độc, mang bệnh vào thân và lây bệnh cho ta và lây cho những cô gái khác. Vậy thử hỏi nghiệp tội này ta làm sao gánh nổi?

Nói về mặt tu hành, thì thay vì trước kia ta si mê không hiểu, nên mới để cho những sợi dây ân oán trói buộc thân tâm. Nay được thức tỉnh, thì ta phải can đảm tháo gỡ những sợi dây ân oán này ra, để ta sống an lạc và giải thoát. Muốn tháo gỡ được chúng, thì ta phải biết khôn khéo và tháo gỡ chúng từ từ, không nên gấp. Vì nếu quá gấp, ta sẽ đổ thêm nghiệp

oán với người thân, làm như vậy thì sẽ không tốt. Nhưng trước khi muốn tháo gỡ chúng, thì ta phải cần hiểu rõ hai mặt lý và sự. **Lý**, là thuộc về tâm; còn **sự**, là thuộc về sự việc và hoàn cảnh. Khi được giác ngộ, về mặt tâm thì ta dễ làm chủ vì tâm là thuộc về của ta, không ai có quyền khống chế hay điều khiển. Nhưng về hoàn cảnh và cuộc sống thì ta khó làm chủ được hoàn toàn, vì chúng thuộc về sở hữu của nhiều người như là cha mẹ, vợ chồng, con cháu,...

Nếu ta may mắn, có được cha mẹ hay chồng con hiểu đạo, thì sự tu hành của ta sẽ mau được thành tựu. Nhưng nếu ta không may, gặp phải cha mẹ hay chồng con không hiểu đạo và thường hay phá rối, thì sự tu hành của ta sẽ khó được thành tựu. Nếu bạn không may, gặp phải những trường hợp khó xử thì cũng không nên lo lắng nhiều, mà chỉ dùng tâm từ bi và kiên nhẫn để chuyển hóa họ từ từ.

Thưa quý bạn! Cho dù chúng ta có gặp nhiều chướng duyên như thế nào thì cũng không nên lo lắng. Tại sao? Vì những chướng duyên đó chỉ là ngoại chướng, không đáng sợ. Điều quan trọng của người tu hành, là phải có đủ trí tuệ và can đảm để chuyển đổi tâm của mình càng nhanh càng tốt. Còn hoàn cảnh và gia đình, thì ta có thể chuyển đổi chúng từ từ cũng không có muộn. Chỉ cần chúng ta được vắng sanh tự tại, thì mọi chuyện trong gia đình sẽ được êm

xuôi, đâu vào đó. Còn về chuyện độ người thân, thì ta chỉ cần làm hết sức của mình là đủ, còn người thân của mình có được giác ngộ hay không, thì phải còn tùy vào phước đức và căn duyên của mỗi người. Chúng ta không nên ép người thân phải hiểu đạo như mình, vì làm như vậy sẽ đem phiền não đến cho mình và cho người thân. Nếu muốn cứu gia đình, thì ta phải lo tu hành để được thành Phật trước. Rồi sau đó, ta trở lại để cứu họ cũng chưa có muộn. Tóm lại, điều quan trọng bây giờ, là ta phải lo tu niệm Phật để chuyển hóa thân tâm của mình càng nhanh càng tốt, còn hoàn cảnh và gia đình thì ta chuyển đổi sau, cũng chưa có muộn. Ở đây, tôi xin đưa ra một ví dụ để giúp quý bạn biết cách chuyển hóa.

Ví dụ: Trước kia, bạn và chồng thường hay đi khiêu vũ vào mỗi cuối tuần. Nay được thức tỉnh, bạn hiểu thời gian là quý báu cho việc tu hành, nên bạn không còn muốn đến những nơi ăn chơi và khiêu vũ nữa. Nếu bạn làm như vậy, thì sẽ hại gia đình mất đi hạnh phúc và đổ vỡ. Tại sao? Bạn nên biết rằng, chỉ có bạn là người giác ngộ thôi, còn chồng của bạn thì chưa có giác ngộ. Nếu bây giờ tự nhiên bạn đi nói với chồng của mình rằng: *“Từ nay trở đi em sẽ không đi khiêu vũ với anh nữa, mà em chỉ muốn ở nhà niệm Phật và đi chùa thôi”*. Nếu bạn nói như vậy, thì chồng của bạn sẽ có cái nhìn như thế nào về đạo Phật? Bạn

thử nghĩ xem: Nếu bạn chưa có giác ngộ mà chồng của bạn sau khi học Kinh Phật xong, thì không còn muốn đi khiêu vũ với bạn nữa, vậy bạn sẽ nghĩ gì về đạo Phật? Hướng chi, khiêu vũ thì phải cần có hai người, nếu bạn không đi khiêu vũ với chồng, vậy chồng bạn phải làm sao đây? Bạn làm như vậy, thì không có khác gì là kêu chồng của bạn đi tìm người phụ nữ khác. Vậy thử hỏi gia đình có còn hạnh phúc không? Đó là chưa nói đến, lỗi chồng của bạn có ác cảm với đạo Phật, thì bạn làm sao mà cứu được chồng của mình?

Thưa quý bạn! Một tuần có bảy ngày, thời gian đi khiêu vũ với chồng cao lắm chỉ có năm tiếng đồng hồ cho một đêm cuối tuần thôi. Nếu so ra thì bạn vẫn còn tới hơn sáu ngày để tu hành niệm Phật. Vậy thì bạn cần gì phải hủy hoại đi sở thích của chồng mình và làm tổn thương đến hạnh phúc gia đình con cháu. Bạn không nên hiểu lầm cho rằng: *“Phật tử tu hành, thì không được hội họp ở những nơi đông người hay là khiêu vũ”*. Nếu nghĩ như vậy, thì bạn không hiểu gì về đạo Phật cả. Bạn nên biết rằng: **“Đạo Phật là đạo dung thông cả hai cuộc sống đời và đạo, không chướng ngại”**. Tóm lại, muốn chuyển được cha mẹ, chồng con và quyến thuộc của mình tu hành, thì bạn phải chuyển đổi họ từ từ. Thay vì trước kia, bạn đi khiêu vũ với chồng một tháng bốn đêm, bây giờ bạn

khuyên chồng mỗi tháng chỉ đi khiêu vũ hai hoặc ba đêm thôi, còn dành lại một hay hai đêm để cùng nhau tu hành niệm Phật. Nếu chồng của bạn đồng ý thì đó là điều may mắn. Còn nếu chồng bạn không đồng ý, thì bạn nên khuyên nhủ chồng bạn từ từ và vẫn giữ vui vẻ như xưa, không nên đi với chồng một cách miễn cưỡng, làm như vậy sẽ mất hạnh phúc gia đình.

Nếu là Phật tử thì chúng ta phải biết noi gương theo đáng Từ Phụ, dùng mọi phương tiện và thiện xảo để cứu độ chúng sanh. Bạn nên biết rằng: **“Đạo Phật là đạo sống, biến hóa và dung thông vô lượng, không phải là đạo chết”**. Bất luận bạn dùng phương tiện hay từ ngữ gì, miễn độ được chúng sanh thì đó đều là Phật pháp. Bạn không nên hiểu lầm cho rằng: Dùng những từ ngữ ở trong Kinh Phật thì mới gọi là Phật pháp, còn dùng những từ ngữ của thế gian thì không phải là Phật pháp. Nếu hiểu như vậy, thì bạn không hiểu gì về đạo Phật cả. Nếu bạn hiểu được ý nghĩa của Phật pháp, thì bất luận chỗ nào cũng là đạo tràng để cho bạn tu hành và độ tha cả. Bạn hãy biến hội trường khiêu vũ thành một nơi để cho bạn lưu thông Kinh sách. Nghĩa là mỗi khi thuận duyên, thì bạn nên tặng cho mỗi người vài cuốn Kinh sách hay vài cái băng đĩa Phật pháp để làm quà, như vậy thời gian đi khiêu vũ với chồng chưa hẳn là vô ích.

HIỂU LẦM BUÔNG XẢ HÌNH TƯỚNG

Đa số chúng ta xưa nay vẫn còn hiểu lầm về ý nghĩa buông xả hình tướng mà Phật dạy trong Kinh. Phật dạy chúng sanh muốn tu hành thì phải buông xả hình tướng, không nên chấp tướng. Câu này Phật nói trên tâm, không phải nói trên thân hay trên sự. Nghĩa là nói tâm chúng ta không nên chấp chặt vào bất cứ hình tướng nào mà phải biết dung thông với mọi hình tướng. Vì tất cả những gì có hình tướng ở trên thế gian này đều là do duyên hợp, nên chúng có sanh, có diệt và biến đổi không ngừng theo thời gian.

Nếu là Phật tử, thì chúng ta phải biết nhìn thấu và buông xả. Ý nghĩa nhìn thấu và buông xả ở đây, không phải nói chúng ta phải bỏ hình tướng này để chọn hình tướng kia, mà là nói chúng ta phải biết dung thông với tất cả hình tướng, sự sự vô ngại. Sự sự vô ngại, nghĩa là bất cứ hình tướng gì cũng không làm trở ngại cho sự tu hành của ta. Còn trên thân, thì ta phải biết tùy duyên, tùy thời thế, tùy nghề nghiệp, gia đình và xã hội để mà dung thông. Vì hình tướng bên ngoài là phương tiện, để đưa đến sự thành công trong cuộc sống gia đình, xã hội và độ tha.

Nhưng tiếc thay, chúng ta xưa nay không hiểu lời Phật dạy, ngược lại còn hiểu lầm cho rằng: Người tu hành thì không được chưng diện, không được

trang điểm, không được ăn mặc quần áo đủ màu theo thời trang và không được thưởng thức hay ngắm nhìn những cảnh đẹp của thế gian. Vì hiểu lầm nên chúng ta thường hay lên án những Phật tử nào chưng diện hay trang điểm là những người tu hành không chân chính. Cũng vì hiểu lầm, mà chúng ta đã hại đạo Phật bị người đời lánh xa và cho đạo Phật là tiêu cực và hại đời. Vô tình, chúng ta hại không biết bao nhiêu là chúng sanh. Cuối cùng, chúng ta càng tu thì càng chấp tướng, càng hại đạo Phật và hại chúng sanh. Điều đáng thương, là chúng ta đang hại đạo Phật và hại chúng sanh mà không hề hay biết, ngược lại còn tưởng rằng mình đang hoằng pháp và hộ pháp. Vậy thử hỏi có tội lỗi không?

Thưa quý bạn! Đạo Phật dạy cho con người là khổ để được vui. Nhưng chúng ta không hiểu, lại đi khuyên dạy người đời là vui để bị khổ. Chúng ta hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: Nếu người đời làm theo những gì chúng ta nói, thì e rằng sự tu hành của họ chưa được tới đâu thì đã bị mất việc làm; bị mất vợ hoặc mất chồng; bị cha mẹ và con cháu oán hận và bị xã hội ruồng bỏ. Thậm chí, họ còn bị chết đói và nằm đường nữa là khác. Nếu tu pháp của Phật để rồi trở thành tội nhân của xã hội và nạn nhân của đạo Phật, vậy thì ai còn dám tu.

Thưa quý bạn! Hình tướng bên ngoài đối với con

người rất là quan trọng, vì chúng là mạch sống của gia đình, xã hội và thế giới. Nhưng chúng ta xưa nay không hiểu, ngược lại còn đi khuyên người đời rằng: *“Muốn tu hành thì chúng ta phải buông xả hết hình tướng bên ngoài, đó mới là Phật tử tu hành chân chính”*. Chúng ta nói như vậy, thì có khác gì là kêu người đời đi chết. Có khác gì hại thế giới này trở thành địa ngục trần gian.

Quý bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: Nếu người đời bỏ đi hình tướng bên ngoài, không được chưng diện hay trang điểm chi cả. Nếu họ bị mất việc làm, bạn có nuôi được họ và gia đình của họ suốt đời không? Nếu họ bị vợ hay chồng ruồng bỏ, bạn có trả chồng hay vợ lại cho họ không? Nếu họ bị cha mẹ hay con cháu ruồng bỏ, bạn có đền bù được những gì mà họ đã mất từ tinh thần cho đến thể xác không? Nếu là không, thì tốt nhất là bạn không nên khuyên người đời bỏ đi những hình tướng bên ngoài mà họ đang cần và sống với chúng.

Thưa quý bạn! Tu hành là buông xả trên tâm, không phải buông xả trên thân hay trên sự. Nghĩa là tâm của ta thì phải biết trang nghiêm cho cõi Tịnh độ, còn thân của ta thì phải biết trang nghiêm cho cõi Ta bà này đến hơi thở cuối cùng. Nếu là Phật tử, thì ta phải biết trang nghiêm cho bản thân, cho gia đình, cho nghề nghiệp, cho xã hội và cho thế giới. Thêm

vào, việc tu hành của ta không phải chỉ một ngày hay một tháng là có thể thành Phật mà là tu cả đời.

Phật dạy chúng ta tu hành thì phải biết buông xả, không nên chấp tướng, nghĩa là ta phải biết dung thông với mọi hình tướng và hoàn cảnh. Chư Phật xưa nay, không hề nói lý thuyết suông mà quý Ngài luôn thực hành và biểu diễn cho chúng ta xem. Nếu chúng sanh thích hình tướng gì thì quý Ngài sẽ biến ra hình tướng đó để cứu độ chúng sanh. Không những vậy mà quý Ngài còn biến thân súc sanh để độ loài súc sanh, biến thân ngựa quý để độ loài ngựa quý... Tóm lại, quý Ngài luôn biến hóa ra đủ loại hình tướng để cứu độ chúng sanh. Tuy quý Ngài thường biến hóa ra vạn hình vạn tướng khác nhau, nhưng tâm của quý Ngài thì lúc nào cũng như như bất động. Còn chúng ta tu hành mà vẫn còn ôm cái tâm phân biệt và chấp trước quá nặng, nên mới thấy phải bỏ cái này hay phải bỏ cái kia. Hoặc thấy hình tướng gì không hợp mắt và hợp ý của mình thì bàn tán, thị phi. Rốt cuộc, ta không tu pháp Phật để đi vãng sanh mà tu pháp thị phi để đi luân hồi.

Thưa quý bạn! Hình tướng bên ngoài đối với con người và vạn vật muôn loài ở trên thế giới này rất là quan trọng. Thậm chí, mười phương cõi Phật cũng không thể tách rời hình tướng bên ngoài, vì đây là phương tiện của sự sống và độ sanh. *(Hình tướng ở*

cõi Phật là diệu tướng không phải là vọng tướng duyên hợp, xin bạn chớ lẫn lộn). Ở đây, tôi xin lấy một gia đình để làm ví dụ thì quý bạn sẽ thấy hình tướng bên ngoài đối với con người và thế giới này quan trọng ra sao?

Một gia đình nọ, có hai vợ chồng và hai đứa con trai và gái. Người chồng thì làm ngành mua bán nhà đất, người vợ thì bán hàng tạp hóa ở chợ, người con trai thì làm cảnh sát và người con gái thì làm ca sĩ. Mỗi sáng thức dậy, thì người chồng thường phải chưng diện veston, thắt cà vạt, đầu tóc gọn gàng và giày phải tươm tất. Người vợ thì phải ăn mặc gọn gàng và bình dân. Người con trai thì phải mặc đồng phục, mang trang thiết bị và đầu tóc phải chỉnh tề. Người con gái thì phải chưng diện quần áo lộng lẫy và trang điểm hợp thời trang. Qua hình tướng của bốn người trong gia đình này, cho chúng ta thấy họ đều là những người đang đại diện cho ngành nghề ở trong xã hội này. Họ không phải vì sự sống riêng của bản thân và gia đình, mà họ còn đang vì sự sống chung của cả nhân loại. Họ không phải chỉ trang nghiêm cho bản thân và gia đình của họ, mà họ còn trang nghiêm cho cả thế giới này. Qua những ví dụ ở trên, cho chúng ta thấy hình tướng bên ngoài đối với nhân loại và thế giới quan trọng biết dường nào. Vậy mà chúng ta không hiểu, lại đi khuyên dạy người đời

rằng: *“Muốn tu hành thì phải buông xả hết hình tướng bên ngoài, có như vậy thì ta mới là Phật tử tu hành chân chính”.*

Thưa quý bạn! Đạo Phật là đạo dạy con người phải có lòng từ bi và trách nhiệm đối với chúng sanh mọi loài và thế giới. Đạo Phật không dạy con người ích kỷ và vô trách nhiệm. Chúng ta xưa nay, tự cho mình là đệ tử của Phật nhưng không chịu học kỹ giáo lý của Phật, dẫn dắt chúng sanh đi sai đường, khiến cho đạo Phật phải bị mang tiếng là đạo mê tín và tiêu cực hại đời. Lỗi này không phải ở nơi chúng sanh mà lỗi là ở nơi chúng ta. Tại sao? Vì chúng ta là đệ tử của Phật mà không hiểu lời Phật dạy, không chịu tìm hiểu cuộc sống nhu cầu và hoàn cảnh đau khổ của chúng sanh, không chịu tìm hiểu người đời ngày nay muốn gì và cần gì. Chúng ta cứ chấp chặt vào sự hiểu biết hạn hẹp và hoàn cảnh của mình, mà hoàn toàn không thông cảm với nỗi đau khổ và nhu cầu cuộc sống của chúng sanh.

Ở trên, chúng ta chỉ mới bàn đến đời sống và tài chính của một gia đình thôi mà đã thấy khó khăn trăm bề. Nếu chúng ta bàn đến tâm lý và thể diện của một gia đình, thì hình tướng bên ngoài đối với con người và thế giới còn quan trọng biết dường nào. Bây giờ chúng ta trở lại, lấy câu chuyện gia đình của bốn người ở trên để làm ví dụ thêm một lần nữa. Trong

gia đình này, người vợ là một Phật tử tu hành, còn chồng và hai con của bà thì không phải là Phật tử. Bà này thường nghĩ rằng người tu hành thì không được chấp tướng, nên bà đã bỏ hết việc chưng diện và trang điểm bên ngoài. Nếu nhìn trên mặt nghề nghiệp, thì bà không có chướng ngại chi cả vì bà chỉ là người buôn bán ở chợ. Nhưng nếu nhìn trên mặt bản thân, gia đình và xã hội thì bà có chướng ngại rất lớn. Tại sao? Vì bà đã làm mất thể diện của cha mẹ và chồng con của bà. Thậm chí, bà còn làm cho người thân của bà oán hận đạo Phật. Tại sao? Vì chồng con của bà là những người cũng có tên tuổi ở trong xã hội, nên trong cuộc sống hằng ngày, họ thường có những buổi họp mặt hay tiệc tùng với đồng nghiệp và người thân. Cho dù họ không có tổ chức tiệc tùng đi chăng nữa, thì làm con người, ngoài những chuyện làm lụng cực khổ ra, họ cũng cần có những thời gian đi chơi đây đó để thư giãn tâm hồn hoặc gặp gỡ bà con, bạn bè và lối xóm. Đó là chưa nói đến những ngày lễ, ngày Tết... Mỗi khi có dịp đi ra ngoài với chồng con hay dự lễ hội, dĩ nhiên là cha mẹ và chồng con của bà đều mong bà có mặt ở bên cạnh họ. Tại sao? Vì bà là vợ, là mẹ và là một thành viên rất là quan trọng ở trong gia đình. Nhưng mỗi khi có dịp đi ra ngoài với chồng con và gia đình, thì bà đều không chưng diện hay trang điểm gì cho mình

cả, vì bà nghĩ rằng: “*Nếu mình chưng diện và trang điểm thì sẽ không còn là Phật tử tu hành chân chính*”. Cũng vì những ý nghĩ sai lầm này, mà bà đã đánh mất bản phận làm con, làm vợ, làm mẹ và làm đệ tử Phật. Nếu bà là một Tu sĩ hay là một Cư sĩ ẩn tu thì không ai trách. (*Cho dù là Tu sĩ cũng phải có cái hình tướng bên ngoài của người Tu sĩ*). Còn đằng này, bà không phải là Tu sĩ và cũng không phải là Cư sĩ ẩn tu, mà bà chỉ là một người Phật tử bình thường có chồng, có con và vẫn còn làm ăn mua bán. Nếu là Phật tử bình thường thì bà phải có trách nhiệm với gia đình của bà, nhưng đằng này trách nhiệm trong gia đình bà làm còn chưa xong, thì bà làm sao có đủ tư cách để làm đệ tử Phật? Nếu là đệ tử của Phật thì bà phải biết làm một tấm gương sáng, để cho cha mẹ và chồng con của bà thấy được đạo Phật thật sự mang đến cho con người sự hạnh phúc và giải thoát.

Thưa quý bạn! Cho dù chúng ta có tu hành đến mức độ không còn muốn chưng diện, thì cũng phải làm tròn trách nhiệm của mình. Vì cha mẹ và chồng con của ta lúc nào cũng coi trọng hình tướng bên ngoài của ta. Họ sẽ rất vui và hãnh diện mỗi khi nghe có ai đó khen rằng: “*Ồ! Con bà (vợ ông, mẹ anh, mẹ chị) chưng diện lịch sự và dễ thương quá!*”. Họ sẽ đau lòng và mất mặt mỗi khi nghe có ai đó bàn tán rằng: “*Ồ! Ông đó (cô kia, anh nọ) ăn mặc sang trọng, sao*

để cho vợ (mẹ) ăn mặc quê mùa, thật là tội nghiệp". Nếu chúng ta tu hành mà không mang lại được niềm vui và hạnh phúc cho gia đình, vậy thì ta làm sao xứng đáng làm đệ tử của Phật? Nếu chúng ta tu hành mà không hiểu được những lời Phật dạy, thì càng tu càng đánh mất đi trách nhiệm của mình và làm cho đạo Phật phải bị mang tiếng chung. Cuối cùng, phước đâu không thấy mà chỉ thấy nghiệp tội của mình thêm chất chồng, thì thật là oan uổng.

Thưa quý bạn! Nữ trang quý báu không phải là những thứ nữ trang mà ta đang đeo trên người, mà là những người thân đang ở xung quanh ta. Mỗi khi đi ra ngoài, nếu người chồng ăn mặc không đúng thì người vợ sẽ bị chửi, nếu người vợ ăn mặc không đúng thì người chồng sẽ bị chửi, người con ăn mặc không đúng thì người mẹ sẽ bị chửi hoặc là ngược lại. Vì vậy, chúng ta mỗi người đều phải có trách nhiệm trang nghiêm cho bản thân, gia đình và xã hội. Chúng ta không thể nói: *"Thân này là của tôi, nên tôi muốn làm gì thì làm, không liên quan gì đến ai"*. Nếu bạn nghĩ như vậy thì không xứng đáng làm đệ tử của Phật, vì đệ tử của Phật thì phải biết tu hạnh Phổ Hiền. (*Hạnh Phổ Hiền, nghĩa là phải biết đặt sự lợi ích của tất cả chúng sanh lên hàng đầu*).

Ý nghĩa buông xả hình tướng mà Phật dạy, là nói chúng ta phải biết dung thông với mọi hình tướng

sự sự vô ngại. Chúng ta tu hành thì phải biết giữ tâm sáng suốt và buông xả, không nên tham đắm bất cứ vật gì ở trên thế gian này, trong tâm chỉ có một niệm vì tất cả chúng sanh. Nếu là Phật tử thì ta phải hiểu mỗi một hành động mặc áo, ăn cơm... đều là tu hành, đều là phương tiện để độ tha. Phật dạy chúng ta tu hành thì phải biết chuyển hình tướng và cảnh giới, nghĩa là tâm chúng ta phải biết buông xả thế giới Ta bà đau khổ này để về thế giới Cực Lạc. Còn thân của ta thì phải làm tròn trách nhiệm với thế giới Ta bà này đến hơi thở cuối cùng. Nếu cõi Ta bà mà chúng ta trang nghiêm còn chưa xong, thì làm sao có đủ tư cách trang nghiêm cho cõi Tịnh độ?

Quý bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: Thân của ta và những thứ vật chất chưng diện ở bên ngoài, khi bị hư hoại thì cái nào là hôi thối nhất? Thân của ta là hôi thối nhất có phải vậy không? Vậy thì tại sao chúng ta không chịu chuyển cái thân tham, sân, si này để thành kim thân Phật? Chúng ta tu hành mục đích là chuyển cái gốc không phải là chuyển cái ngọn. Phật pháp là sống, không phải chết. Phật pháp là thiên biến vạn hóa và dung thông với mọi hình tướng, hoàn cảnh và thời đại. Chúng ta phải biết đem Phật pháp dung thông và hòa nhập vào cuộc sống của con người. Thời nay, là thời văn minh hiện đại và phát triển không ngừng, nên mọi tầng lớp và ngành

nghề ở trong xã hội đều đòi hỏi con người phải có văn minh và kiến thức, phải có cái hình tướng bên ngoài hợp thời trang và hợp ngành nghề. Chúng ta không thể lấy cái hình tướng cổ xưa để áp dụng vào cái thời thế văn minh ngày nay. Chúng ta cũng không thể bắt buộc người đời bỏ đi xe hơi, máy bay để trở về với thời còn đi bộ. Tóm lại, chúng ta không thể chuyển tất cả mọi sự việc ở trên Trái Đất này trở về quá khứ. Cho dù mười phương chư Phật có đến đây chuyển cũng không nổi, huống hồ là chúng ta.

Thưa quý bạn! Tuy hiện tại, chúng ta đang sống ở trong một thế giới khoa học và kỹ thuật tân tiến, nhưng chính chúng cũng đang đưa đạo đức của con người từ từ suy đồi bởi tham, sân, si. Nếu chúng ta biết dùng Phật pháp để dung thông với mọi căn cơ, hoàn cảnh và thời đại, thì chúng ta sẽ chuyển được thời Mạt pháp thành thời Chánh pháp. Chúng ta không nên chấp chặt vào những hình thức cổ xưa hay lấy hình tướng của người xuất gia để áp dụng vào cho người tại gia. Nếu chúng ta làm như vậy, chỉ đưa đạo Phật vào bế tắc mà thôi.

Muốn độ chúng sanh, thì chúng ta phải tìm phương pháp tu hành đơn giản để thích hợp cho mọi căn cơ và hoàn cảnh của chúng sanh, giúp cho chúng sanh dung thông được cả hai cuộc sống đời và đạo. Chúng ta phải lấy căn cơ và hoàn cảnh của

chúng sanh để mà độ, không phải lấy căn cơ và hoàn cảnh của mình để mà độ chúng sanh. Nếu chúng ta cứ chấp chặt theo căn cơ và hoàn cảnh của mình mà bỏ mặc sự đau khổ và khó khăn của chúng sanh, thì chúng ta sẽ hại chúng sanh và hại Phật pháp. Trong ngũ giới và thập thiện mà Phật dạy trong Kinh, không có điều luật nào là bắt chúng sanh phải buông bỏ hình tướng cả. Nếu nói người tu hành còn chưng diện là có tội chấp tướng, vậy thì những người có tội nặng nhất chính là quý Tăng, Ni ở trong chùa rồi. Quý bạn hãy nhìn xem: Chùa thì quý Thầy xây cất nguy nga, rồng bay phượng múa và có đủ màu sắc như cung điện của nhà vua. Còn tranh, ảnh, tượng Phật và Bồ tát thì nào là trang điểm, trâm cài, lược vắt và nữ trang đầy mình. Nếu nói người tu hành chưng diện là có tội và chấp tướng, vậy thì chư Tổ xưa nay không lẽ dạy Phật tử một đường mà lại đi làm một nẻo hay sao?

Thưa quý bạn! Chúng ta đã hiểu lầm lời dạy của chư Phật và chư Tổ rồi. Quý Ngài nói người tu hành không nên chưng diện hay trang điểm, là nói riêng với hàng đệ tử xuất gia và đồng thời cũng khuyên Phật tử tại gia nếu đủ duyên thì nên buông xả để xuất gia tu hành, vì xuất gia sẽ được thành tựu nhanh hơn là ở tại gia. Quý Ngài hoàn toàn không có dùng câu nói ở trên để nói với Phật tử tu hành tại gia, chẳng

qua chúng ta không hiểu hết ý của quý Ngài, nên mới sanh ra hiểu lầm. Chúng ta thường có một căn bệnh là hay chấp chặt vào từ ngữ, mà không chịu tìm hiểu ý nghĩa của hai mặt lý và sự, đạo và đời nên mới sanh ra tranh chấp và thị phi không ngừng. Rốt cuộc, chúng ta càng tu thì càng dẫn dắt chúng sanh đi sai đường và tạo thêm tội khẩu nghiệp.

Quý Ngài sư Tổ biết hình tướng bên ngoài đối với chúng sanh rất là quan trọng, vì muốn nhiếp độ chúng sanh và tôn kính chư Phật, nên quý Ngài mới xây chùa theo lối cung đình và lấy màu áo cà sa cùng màu áo của nhà vua. Vì chỉ có hình tướng cao quý của cung đình và màu sắc của nhà vua thì mới tôn vinh được sự cao quý của Tam bảo. Tóm lại, tất cả hình tướng và màu sắc ở trong chùa đều là phương tiện để nhiếp độ chúng sanh.

Thưa quý bạn! Tuy biết hình tướng bên ngoài là giả, nhưng chúng ta phải cần đến chúng để mà chuyển đến cảnh giới có hình tướng thật. Mục đích tu hành là chuyển chớ không phải bỏ. Tuy thân này là giả, nhưng ta phải biết chăm sóc và mượn nó để mà tu hành. Chúng ta phải biết uyển chuyển và dung thông với mọi hình tướng và hoàn cảnh, không nên chấp trước quá nặng. Nếu nói hình tướng bên ngoài là tu thì chúng ta cần tu chi cho cực, mà chúng ta chỉ cần cạo đầu và mặc áo cà sa là thành Phật rồi. Nếu

được như vậy, thì thế giới Ta bà này sẽ không có chuyện luân hồi, nhân quả và sẽ không có những khái niệm như là chùa ma hay là tà sư. Nếu chúng ta cho hình tướng bên ngoài là tu, vậy thì những người hành nghề như là: Nghệ sĩ, ca sĩ, người mẫu hay những người làm về thẩm mỹ hoặc thời trang đều không có đủ tư cách để tu pháp của Phật hay sao? Nếu quả thật như vậy, thì đạo Phật làm gì mà được tồn tại cho đến ngày hôm nay.

Ở đây, tôi xin lấy nghề nghiệp và hoàn cảnh của tôi để chứng minh cho quý bạn thấy rằng, hình tướng bên ngoài không có liên quan gì đến việc tu hành của chúng ta. Nghề nghiệp của tôi là thuộc về thẩm mỹ, nghĩa là chuyên làm đẹp cho người. Trước khi làm đẹp cho người thì bản thân của tôi phải đẹp trước, phải biết chưng diện và trang điểm hợp thời trang, phải có đủ tiêu chuẩn của một người làm về thẩm mỹ. *(Hợp thời trang không có nghĩa là phải chạy theo thời trang hay là se sua nay quần này, mai áo kia mà là dung thông với thời trang)*. Nếu hình tướng bên ngoài của tôi không đủ tiêu chuẩn và không hợp thời trang, thì tôi làm sao có đủ tư cách và kinh nghiệm để làm đẹp cho người khác? Vì vậy, hình tướng bên ngoài của tôi rất là quan trọng, vì nó là nguồn sống kinh tế của gia đình tôi và cho cả thế giới này. Nếu nói hình tướng bên ngoài là tu thì tôi xin nói thật cho quý bạn

biết, hình tướng bên ngoài của tôi không có dấu vết gì của người tu hành cả. Tại sao? Vì tôi luôn chung diện và trang điểm. Thêm vào, tôi là người đi nhanh, làm nhanh và nói nhanh. Vì vậy, xưa nay tôi thường được gia đình và người thân tặng cho tôi hai biệt danh, đó là “**con lật đật**” và “**con gà mắc đẻ**”. Qua hai biệt danh này, thì quý bạn có thể hình dung ra tôi là người lật đật và lẳng xăng như thế nào? Tại sao tôi lúc nào cũng lật đật và lẳng xăng? Là vì tôi chỉ có một thân thể và một đôi tay, nhưng lại đóng ba vai trò, mang ba trách nhiệm: **Một**, là làm mẹ; **hai**, là làm cha; **ba**, là làm đệ tử Phật tự độ và độ tha. Nếu tôi không làm nhanh, đi nhanh và nói nhanh thì tôi làm sao có đủ thời gian để hoàn thành được ba trách nhiệm? Tuy cuộc sống của tôi luôn bộn ba và cực nhọc không được yên nghỉ, nhưng trí tuệ của tôi thì luôn sáng suốt và biết buông xả tham, sân, si. Nhờ vậy, mà tôi mới niệm Phật được nhất tâm. Tôi kể ra đây, không phải là khoe khoang sự tu hành của mình, mà tôi chỉ muốn chứng minh cho quý bạn thấy một điều, hình tướng bên ngoài không phải là tu mà tâm của ta mới là tu. Tôi cũng mong quý bạn đồng tu không nên phán đoán hay phê bình người khác qua hình tướng bên ngoài của họ, vì chúng ta không phải là họ, thì không thể nào hiểu được hạnh nguyện và hoàn cảnh của họ. Tục ngữ có câu: “**Im lặng là**

vàng". Trong Kinh Phật dạy, khi làm bất cứ việc gì dù là lớn hay nhỏ, thì chúng ta phải làm cho viên mãn. Nếu là Phật tử thì ta phải biết làm tròn trách nhiệm của thân và tâm. Tức là nói thân của ta thì phải biết trang nghiêm cho cõi Ta bà này, còn tâm của ta thì phải biết trang nghiêm cho cõi Tịnh độ.

Thưa quý bạn! Chùa thì có hình tượng của chùa. Tăng, Ni thì có hình tượng của Tăng, Ni. Quốc gia thì có hình tượng dân tộc của mỗi quốc gia. Còn chúng ta ở tại gia cũng vậy. Mỗi một người đều có hình tượng, nghề nghiệp và đời sống riêng của mỗi người. Nếu nói về mặt tu hành thì quý Tăng, Ni ở trong chùa dễ được thành tựu hơn chúng ta, vì quý Tăng, Ni chỉ đối diện với một cuộc sống của đạo. Còn chúng ta tu hành ở tại gia thì sẽ khó khăn hơn vì chúng ta phải đối diện với hai cuộc sống đạo và đời. Nếu chúng ta không biết uyển chuyển và dung thông thì sẽ gây thêm oán với người thân. Ở đây, tôi xin kể cho quý bạn nghe một câu chuyện hiểu lầm có thật và câu chuyện này đã và đang xảy ra với chúng ta.

Có một lần, tôi đi dự tiệc cưới của một người bạn. Tiệc cưới hôm đó, có khoảng hơn một trăm quan khách và ai nấy cũng đều chưng diện sang trọng. Khi tiệc cưới bắt đầu khai mạc, người dẫn chương trình đang chuẩn bị giới thiệu hai họ để ra mắt, thì ngoài cửa có một người đàn bà khoảng 50 tuổi đi thẳng vào

nhà hàng, làm cho ai nấy cũng đều ngạc nhiên vì tưởng rằng bà đi lộn chỗ. Tại sao? Vì cách ăn mặc của bà không giống như người đi dự tiệc cưới mà giống như người đi bán hàng ở chợ. Lúc đó, chưa ai kịp hỏi gì thì chú rể vội chạy đến với vẻ mặt không vui và mời bà ngồi vào bàn tiệc của gia đình. Sau đó, mọi người mới biết bà là dì của chú rể và mọi người bắt đầu xàm xì và bàn tán. Cũng may lúc đó, người dẫn chương trình thông minh, nên đã tìm câu chuyện vui để giúp cho không khí được trở lại bình thường. Hôm đó, tuy cô dâu và chú rể hạnh phúc bên nhau, nhưng trong ánh mắt của họ vẫn chứa ẩn sự buồn bực.

Sau đám cưới khoảng vài tuần, thì cô dâu và chú rể đó đến nhà để thăm tôi. Hôm đó, sau khi chúng tôi trò chuyện qua lại được một hồi, thì tôi vô tình hỏi về người dì của cậu ta hôm tiệc cưới. Lúc đó, tôi chưa kịp hỏi xong thì cậu ta ùng ùng nổi giận và nói với tôi rằng: *“Tại dì em tu hành mà trở thành như vậy đó”*. Lúc đó, tôi vô cùng ngạc nhiên và định hỏi cậu ta tại sao thì cậu ta liền hỏi tôi rằng: *“Chị Lan! Em hỏi chị nếu người tu hành không được chung diện, không được trang điểm chi cả, vậy thế giới này sẽ trở thành là thế giới gì?”*. Lúc đó, tôi chưa kịp trả lời chi cả thì cậu ta lại nói tiếp: *“Chị có biết không? Từ ngày dì em tu hành cho đến nay, làm cho cả gia đình ai nấy cũng đều bất mãn và em cũng vậy. Hôm đó, bên đàng gái*

họ trách là dì em không tôn trọng họ và bạn bè của em còn hiểu lầm cho rằng tụi em không có lo cho dì của em”.

Sau khi nghe cậu ta than trách một tràng thì tôi cảm thấy đau lòng, cũng bởi vì không hiểu đạo mà dì của cậu ta đã làm cho đạo Phật phải bị mang tiếng là đạo tiêu cực, hại đời. Sau đó, tôi hỏi cậu ta rằng: “*Có phải em ghét đạo Phật lắm, phải không?*”. Cậu ta ấp úng không dám nói thẳng vì biết tôi là người tu hành. Lúc đó, tôi hiểu ý và nói rằng: “*Lỗi không phải ở nơi đạo Phật mà lỗi là ở nơi dì em không hiểu đạo*”. Sau đó, vì không muốn cậu ta tức giận thêm nên tôi cười và nói rằng: “*Chị cũng là người tu hành vậy, nhưng hôm đó chị chưng diện cũng không thua ai, có phải vậy không?*”. Sau khi nghe tôi nói như vậy thì vợ chồng cậu ta quên đi giận và bật cười ha hả và nói rằng: “*Chị Lan! Vì tụi em biết rõ chị, nếu không thì tụi em sẽ không tin chị là người tu hành đâu*”. Tôi hỏi tại sao thì cậu ta trả lời rằng: “*Vì xưa nay, em thấy mấy người tu hành ai nấy cũng ăn mặc lượm thượm, què mùa và đầu tóc thì không có kiểu chi cả. Thậm chí, có người chưa tu thì còn thấy đẹp đẽ và trẻ trung, nhưng sau khi tu rồi thì họ già hẳn đi vì không chưng diện chi cả, điển hình là dì của em đó!*”. Sau đó, cậu ta vừa cười vừa hỏi tôi rằng: “*Chị Lan! Có phải chị tu theo kiểu tân thời không?*”. Lúc đó, tôi cười và đáp lại

rằng: “Đạo Phật là đạo cao siêu nhiệm mầu, là đạo thiên biến vạn hóa, là đạo dung thông với mọi hoàn cảnh và thời đại. Đối với đạo Phật thì quá khứ, hiện tại và vị lai còn không có, thì nói chi đến chuyện lỗi thời hay tân thời. Chuyện lỗi thời hay tân thời, quá khứ, hiện tại hay vị lai, đều là do con người si mê chấp trước mà có, hoàn toàn không liên quan gì đến đạo Phật cả”.

Thưa quý bạn! Qua câu chuyện ở trên thì quý bạn nghĩ ai là người chấp tướng? Hơn một trăm người trong đám cưới của ngày hôm đó là chấp tướng, hay chỉ có người đàn bà đó là chấp tướng? (Sự phán xét này xin dành lại cho quý bạn).

Bây giờ, tôi xin kể thêm một câu chuyện vô tình của tôi và sự vô tình này đã làm tổn thương đến tâm linh của các con tôi. (Xin quý bạn đừng phạm lỗi lầm giống như tôi).

Tôi xưa nay, bất luận là đi đâu mà nhất là mỗi khi đi ra ngoài với cha mẹ hay chồng con của tôi, thì tôi luôn chưng diện cho mình hoàn chỉnh, vì bề ngoài của tôi là sĩ diện của cha mẹ và chồng con của tôi. Vì vậy mà xưa nay, tôi chưa hề làm cho cha mẹ hay chồng con của tôi bị mất mặt. Nhưng có một lần, vì nóng lòng lo viết cuốn sách “**Kinh nghiệm niệm Phật và những chuyện luân hồi**” mà tôi đã phạm sai lầm. Và lần đó, là ngày lễ ra trường của con gái tôi. Trước

kia, mỗi khi có cuộc họp hay lễ ra trường của các con, thì tôi đều chưng diện cho mình hoàn chỉnh, vì tâm lý của tuổi trẻ mà nhất là trẻ vị thành niên, chúng rất coi trọng sĩ diện và bề ngoài của cha mẹ chúng. Vì hiểu được tâm lý của các con nên tôi chưa hề làm cho chúng bị mất mặt giữa thầy cô và bạn bè của chúng. Nhưng lần đó, tôi thật là vô tình không để ý đến cảm giác, sĩ diện và ngày quan trọng của con tôi. Hôm đó, tôi mãi lo cặm cụi viết sách, khi sực nhớ nhìn lại đồng hồ thì đã quá trễ, nên tôi không kịp chưng diện chi cả mà chỉ thay vội cái quần jean, mặc cái áo thun, chụp lấy cái máy chụp hình và bỏ chạy. Cũng may lúc đó, ở trước cổng trường người ta có bán hoa, nên tôi mua vội một bó hoa và chạy nhanh vào trường. Đến nơi, con tôi nhìn tôi sững sờ từ đầu cho tới chân và thờ dài không nói năng chi cả. Lúc đó, tôi cũng vô tình không để ý đến cảm giác của con, mà tôi chỉ lo suy nghĩ về những ý tưởng đang bỏ dở nửa chừng. Lễ ra trường kết thúc, ai nấy cũng lần lượt ra về. Trên đường về nhà, tôi cũng quên hỏi con tôi lễ mãn khóa có vui không? Vừa về đến nhà, tôi vội chạy vào phòng để viết tiếp phần mà tôi đã bỏ dở trước đó.

Sau khi viết xong, thì tôi mới sực nhớ đến con gái và tôi đi nhanh vào phòng tìm con tôi để hỏi chuyện. Khi vào đến nơi, thì tôi nhìn thấy con tôi đang

nằm úp mặt trên giường khóc nức nở. Lúc đó, tôi không hiểu chuyện gì nên đến gần để gạn hỏi. Lúc đầu thì con tôi không chịu trả lời chi cả, nhưng sau khi tôi gạn hỏi nhiều lần thì con tôi vừa khóc vừa nói rằng: *“Con ghét mẹ và con ghét đạo Phật! Con không muốn niệm Phật nữa đâu”*. Khi nghe con nói như vậy, thì tôi vô cùng ngạc nhiên và hỏi nó tại sao? Con tôi trả lời rằng: *“Con ghét mẹ tu, con ghét mẹ viết sách, mẹ hãy đi soi gương đi, mẹ càng ngày càng thêm tàn tạ và mẹ cũng không còn thương tụi con nữa, ngày sinh nhật của tụi con mẹ cũng không nhớ, ngày Tết... mẹ cũng không lo. Thậm chí, hôm nay là ngày mãn khóa học của con mà mẹ cũng không quan tâm”*. Sau khi trách móc xong nó lại khóc tức tưởi hơn. Sau khi nghe những lời trách móc của con, thì tôi vô cùng hối hận vì ngày hôm đó tôi thật là quá tệ. Tôi tệ đến nỗi quên chụp hình ra trường với các con tôi.

Sau đó, tôi ôm các con vào lòng và xin lỗi chúng. Sau khi xin lỗi các con xong thì tôi nói với chúng rằng: *“Mẹ đã nói cho các con biết ngay từ đầu, là hãy thông cảm cho mẹ từ một đến hai năm không làm tròn trách nhiệm, chỉ cần sau khi cuốn sách được hoàn thành thì mẹ sẽ trở lại lo cho các con như xưa”*. Sau khi nghe tôi phân trần xong, thì con tôi vừa khóc vừa nói rằng: *“Tụi con vẫn nhớ những lời mẹ nói, nhưng tụi con không ngờ sự việc lại tệ hại đến như vậy. Cũng vì*

viết sách mà mẹ thường quên ăn, bỏ ngủ, quên cả tụi con và quên những ngày lễ... Thêm vào, tụi con thấy mẹ mỗi ngày càng thêm xanh xao và ốm yếu, nhìn thấy mẹ như vậy, tụi con thật là đau lòng lắm!". Tóm lại, hôm đó các con tôi khóc và trách tôi rất nhiều. Nhưng lúc đó tôi chỉ biết xin lỗi các con tôi mà thôi, vì tôi biết tôi đã làm tổn thương các con quá nhiều vì chúng chỉ có tôi là người thân duy nhất ở Mỹ, nên chúng vô cùng lo lắng.

Thưa quý bạn! Qua câu chuyện của ngày hôm đó, cho tôi hiểu thêm một điều quan trọng nữa, đó là: Chúng ta tu hành không phải chỉ tu cho riêng mình mà phải tu cho hạnh phúc của gia đình. Chúng ta phải biết lèo lái và dung thông được cả hai cuộc sống đời và đạo. Vì nếu nặng bên đời thì đường tu của ta sẽ không thành. Còn nếu nặng bên đạo, thì ta sẽ đánh mất đi trách nhiệm, đánh mất đi niềm tin và cơ hội vắng sanh của những người thân. Vì vậy, chúng ta phải biết bảo toàn cả hai cuộc sống đời và đạo cho được viên dung, có như vậy thì ta mới là đệ tử Phật tu hạnh Phổ Hiền.

Thưa quý bạn! Đối với người tu hành thì hình tướng cao đẹp nhất, đó là đầu tròn và áo vuông. Nhưng có những chuyện không phải ta muốn là được đâu, mà còn tùy vào hoàn cảnh, nghiệp duyên và hạnh nguyện độ tha của mỗi người. Chúng ta

phải biết đặt sự lợi ích của chúng sanh lên hàng đầu, thì sự tu hành độ tha của ta mới được viên mãn. Ở trong nhà Phật có một câu nói rằng: **“Đi với Phật mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy”**. Chúng ta tu hành, điều quan trọng là tu tâm thanh tịnh, không phải tu cho hình tướng bên ngoài. Ngài tổ sư Đạt Ma xưa kia đã làm một tấm gương cho chúng ta xem: Lúc đó, Ngài mang thân xuất gia nhưng vẫn còn để bộ râu và mái tóc dài. Ngài là người tu hành đắc đạo rất cao, thân tâm thế giới Ngài còn buông xả được, thì tiếc gì một mái tóc hay là bộ râu. Ngài biết nếu cạo đi mái tóc và bộ râu thì sẽ được thoải mái biết dường nào, nhưng tại sao Ngài không làm vậy? Vì mái tóc và bộ râu của Ngài, chính là bài pháp khai thị không lời vô giá để đánh thức tâm si mê chấp tướng của chúng sanh.

Thưa quý bạn! Chúng ta đang tu pháp môn Tịnh độ là tu hạnh của Phật. Nếu tu hạnh của Phật thì ta phải biết tu cho gia đình, xã hội và thế giới. Chúng ta hãy chứng minh cho nhân loại thấy rằng: **“Tu pháp của Phật là có tất cả, không phải là bỏ hết tất cả”**. Còn khi vào chùa tu niệm Phật thật, thì chúng ta phải tuân theo luật lệ ở trong chùa, vì ta vào chùa là để tu theo hạnh xuất gia. Nếu tu theo hạnh xuất gia thì ta không nên chưng diện hay trang điểm. Nói như vậy, không có nghĩa là ta để cho đầu tóc bù xù hay mặc

quần áo lượm lượm, mà là ta không nên chưng diện như ở ngoài đời, vì trong chùa có luật ở trong chùa. Chúng ta tu hành điều quan trọng là tu tâm chân thật, không phải tu để làm dáng gạt mình và gạt người. Có một số người thật là đáng thương, bên ngoài thì ra vẻ ta đây là người buông xả và tu hành chân chính, nhưng bên trong thì còn đầy rẫy tham, sân, si. Chúng ta có thể gạt mình và gạt người, nhưng không gạt được chư Phật và Bồ tát.

Ý nghĩa buông xả, là dung thông sự sự vô ngại, nghĩa là mọi chuyện ta hãy để cho chúng chuyển biến tự nhiên, không nên chấp trước. Chúng ta tu hành thì phải biết buông xả như những người làm diễn viên, tùy vai mà nhập và tùy vai mà xả. Chúng ta xem phim thường thấy: Có những người giai đoạn đầu, họ đóng vai một ông vua quyền uy và hạnh phúc; giai đoạn sau, họ đóng vai một người ăn xin khổ cực và bần cùng; hoặc có những người giai đoạn đầu, họ đóng vai một người có gia đình hạnh phúc; giai đoạn sau, họ đóng vai một người bị ly tán gia đình. Tóm lại, những người làm diễn viên, trong cuộc đời của họ có khi đóng cả trăm, cả ngàn vai vui, buồn, hạnh phúc, đau khổ,... khác nhau. Nhưng mỗi vai họ đều đóng được trọn vẹn và sau khi đóng xong, thì họ đều buông xả được tự nhiên không tham đắm. Tại sao họ có thể buông xả tự nhiên không tham đắm? Là vì họ

biết rõ những vai mà họ đang đóng đều là giả, không thật. Thật ra, tất cả chúng ta đều là diễn viên đang đóng những vai trả nghiệp ân oán với nhau từ vô thủy kiếp đến nay mà không hề hay biết. Ngược lại, chúng ta còn tưởng những vai của mình đang đóng là thật, nên sanh ra tham đắm không rời. Vì tham đắm không rời mà chúng ta phải bị đóng những vai ân oán và bị luân hồi sanh tử mãi, không thể thoát ra.

Lời khuyên

Nếu bạn muốn giữ được hạnh phúc gia đình, thành công trong nghề nghiệp và độ được chúng sanh, thì bạn phải biết trang nghiêm cho hình tướng bên ngoài của mình từ đầu cho tới chân. Trang nghiêm, nghĩa là chúng ta lúc nào cũng phải tắm rửa cho sạch sẽ, đầu tóc, quần áo và giày dép phải gọn gàng và hành động phải quang minh. Nếu chúng ta không có tiền mua quần áo và giày dép mới, thì ta có thể mua quần áo và giày dép cũ. Điều quan trọng không phải là quần áo mới hay cũ, mà điều quan trọng là ta có biết cách làm đẹp cho mình hay không?

Ở đời, chúng ta thường thấy những người hay bị sa thải là những người không có trách nhiệm với hình tướng bên ngoài của mình. Tại sao? Vì những người làm chủ họ thường cho rằng: Những người không có trách nhiệm với hình tướng của mình, thì sẽ không có trách nhiệm với nghề nghiệp và cũng

không có trách nhiệm với ai. Thật ra, họ nghĩ đúng không sai. Quý bạn thử nghĩ xem: Nếu một bình hoa tươi mà có một vài bông hoa héo khô xen lẫn, thì bình hoa đó có còn đẹp không? Chắc chắn là không. Nếu một tiệm thẩm mỹ sang trọng, nhân viên ai nấy cũng ăn mặc chuyên nghiệp và đầu tóc hợp thời trang, mà có một vài nhân viên ăn mặc bê bối và đầu tóc bù xù, vậy tiệm thẩm mỹ đó có còn chuyên nghiệp nữa không? Chắc chắn là không. Nếu bạn là chủ, thì bạn có muốn mượn những nhân viên bê bối và không biết tự trọng như vậy không hay là bạn sa thải họ càng nhanh càng tốt?

Thưa quý bạn! Hình tướng bên ngoài của mỗi con người rất là quan trọng, chúng ta không nên để hình tướng của mình làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, đến nghề nghiệp, đến chủ, đến bạn đồng nghiệp, đến xã hội và thế giới. Bất luận bạn là chủng tộc nào, bất luận bạn già hay trẻ, nam hay nữ, lành hay khuyết thì bạn cũng là một bông hoa đại diện cho thế giới này. Nếu bạn là một bông hoa đại diện cho thế giới này, thì bạn phải có trách nhiệm với bông hoa của mình, không nên để nó ảnh hưởng đến những bông hoa khác.

NIỆM PHẬT CÁCH NÀO ĐỂ ĐƯỢC NHẤT TÂM?

Thưa quý bạn! Nếu nói về niệm Phật thì có rất nhiều cách. Ở đây, tôi xin chia sẻ về cách niệm Phật của tôi trước khi được nhất tâm để quý bạn tìm hiểu thêm.

I. Niệm Phật mọi lúc mọi nơi

Trước khi được nhất tâm, tôi là người có cuộc sống luôn bộn ba và bận rộn, nên mỗi tối tôi không có nhiều thời gian để ngồi niệm Phật. Vì vậy, mỗi khi lái xe đi làm hay đi công chuyện tôi đều niệm **Nam mô A Mi Đà Phật** (*niệm ra tiếng hoặc niệm theo tiếng nhạc niệm Phật ở trong xe*). Ở bên Mỹ, đường xá rất là rộng và luật lệ giao thông rất là tốt, nên tôi vừa lái xe vừa niệm Phật không có gì là trở ngại, mà ngược lại còn giúp cho tôi lái xe được tập trung hơn. Tại sao? Vì nếu tôi không niệm Phật, thì trong đầu của tôi sẽ có hàng vạn vọng tưởng si mê nổi lên như là tức giận, buồn vui... Những chuyện tức giận và buồn vui đó sẽ làm cho tôi lái xe không được tập trung. Còn khi niệm Phật thì trong đầu tôi chỉ có một câu Phật hiệu, nhờ vậy mà tôi lái xe được tập trung hơn. Tóm lại, hằng ngày dù lái xe đi làm hay đi công chuyện tôi đều niệm Phật ra tiếng hoặc niệm thầm. Chỉ trừ những lúc giao tiếp hay công việc cần sự tập trung, thì tôi mới bỏ câu Phật hiệu xuống để cho công việc

được hoàn thành. Khi niệm Phật, tôi không câu nệ vào hình thức như đi, đứng hay nằm, ngồi. Tóm lại, trước khi được nhất tâm tôi là người niệm Phật thầm và ra tiếng trong mọi hoàn cảnh.

Có một điều quan trọng tôi xin chia sẻ với quý bạn, đó là: Trong lúc niệm Phật nếu vọng tưởng kéo đến, thì ta cứ mặc kệ để cho nó đến. Vì nếu ta không để chúng tự nhiên đến thì chúng sẽ không tự nhiên đi. Khi chúng đến ta thương chúng như con và dùng câu Phật hiệu để độ chúng. Nghĩa là ta cứ niệm Phật tự nhiên, lâu ngày vọng tưởng sẽ tự nhiên biến mất. Biến mất không có nghĩa là diệt sạch, mà là chúng biến mất mỗi khi ta niệm Phật. Duy chỉ có hai điều quan trọng mà ta cần phải biết, đó là: Khi niệm Phật thì ta phải dùng tánh nghe để nghe câu niệm Phật và đưa câu niệm Phật vào tâm. *(Khi bạn tập trung nghe tiếng niệm Phật là bạn đã dùng tánh nghe của mình để nghe rồi. Khi bạn thành tâm niệm Phật là bạn đã đưa tiếng niệm Phật vào tâm của mình rồi)*. Nhưng chúng ta phải niệm một cách tự nhiên, nhẹ nhàng và uyển chuyển nương theo hơi thở, giống như là mình đang uống nước. Khi chúng ta niệm thì không nên dồn nén câu Phật hiệu lên đầu nhiều. Tóm lại, mỗi người tự tìm cho mình một cách thích hợp, nhẹ nhàng và tự nhiên.

Còn cách này rất có hiệu quả, đó là: Mỗi khi ta niệm Phật 6 chữ hay 4 chữ cũng được, miễn sao

niệm tới chữ Đà Phật thì tâm của ta nghĩ chữ **Đà Phật** là **thành Phật**. Nghĩa là miệng của ta niệm A Mi Đà Phật, nhưng trong tâm mỗi câu Đà Phật ta đều nguyện thành Phật. Nếu chúng ta vừa niệm và vừa nguyện như vậy, thì tâm của mình sẽ được tập trung hơn và không bị vọng tưởng phân tâm. Niệm Phật cách này sẽ nhắc mình nhớ niệm Phật là để **thành Phật**. Khi mới bắt đầu nguyện chữ thành Phật trong tâm sẽ còn rời rạc, nhưng nguyện lâu ngày chữ thành Phật trong tâm sẽ đóng thành một khối. Khi chữ thành Phật trong tâm được đóng thành một khối, thì cho dù ta có đi, đứng hay nằm, ngời chữ thành Phật trong tâm sẽ không hề thay đổi.

Ngoài chuyên tâm niệm Phật ra, chúng ta phải biết buông xả. Điều này thì quý bạn không nên lo lắng nhiều. Vì khi niệm Phật lâu ngày, tâm của ta sẽ tự nhiên buông xả mà chính mình cũng không hay. Nếu quý bạn muốn niệm Phật mau được nhất tâm, thì chỉ có vào chùa tu niệm Phật thật là hữu hiệu nhất (*thật là bảy, nghĩa là vào chùa tu niệm Phật liên tục bảy ngày*). Sau bảy ngày niệm Phật, tâm của bạn sẽ thay đổi một cách không ngờ. Qua kinh nghiệm của bản thân, tôi hiểu rõ. Chỉ cần quý bạn quyết tâm buông xả và nguyện niệm Phật để thành Phật, trong vòng ba năm thì quý bạn sẽ niệm được **nhất tâm tam muội** (*buông xả trên tâm không phải buông xả trách nhiệm*).

II. Niệm Phật loại trừ vọng tưởng

Trong lúc niệm Phật, nếu vọng tưởng kéo đến dồn dập thì ta nên niệm Phật liên tục. Niệm theo lối Kim cang trì. Kim cang trì nghĩa là cách niệm Phật thầm nhép môi và mỗi câu Phật hiệu phải niệm liên tục nối đuôi nhau, nhưng phải niệm uyển chuyển nương theo hơi thở và sức khỏe của mình. Chúng ta phải niệm nhẹ nhàng và vô tư trong sáng như đứa bé ba tuổi. Điều cấm kỵ của người tu niệm Phật là không nên ém hơi, hoặc dồn nén lên đầu của mình nhiều sẽ không tốt. Tuy chúng ta niệm nhanh, nhưng mỗi chữ phải nghe cho rõ ràng không nên nuốt chữ. Người đời thường cho rằng niệm theo lối Kim cang trì là phải niệm thầm nhép môi. Nhưng chúng ta có thể niệm ra tiếng cũng được, không nhất thiết là phải niệm thầm nhép môi.

Điều quan trọng là ta phải niệm mỗi chữ liên tục nối đuôi nhau, như bức tường thành chặn đứng không cho vọng tưởng xen vào. Miệng ta niệm liên tục và tai ta nghe liên tục, thì vọng tưởng sẽ không có cơ hội xen vào. Khi vọng tưởng kéo đến dồn dập thì ta niệm lớn tiếng. Khi vọng tưởng bớt dần thì ta niệm thầm. Đây là cách đưa vọng tưởng vào Niết bàn, không phải là chống lại vọng tưởng. Nếu trong lúc tu niệm mà ta khởi tâm chống lại vọng tưởng, thì sẽ bị rơi vào phân biệt chấp trước. Còn chấp trước là còn

chướng ngại. Tóm lại, khi niệm Phật thân tâm của ta phải biết uyển chuyển và nhẹ nhàng như dòng nước chảy. Có như vậy thì câu Phật hiệu mới dễ thâm nhập vào tâm. Khi bắt đầu tập niệm, bạn không nên lo về vấn đề đưa tiếng niệm vào tâm, mà chỉ niệm tự nhiên là đủ. Vì khi bạn tập trung niệm Phật là bạn đã đưa tiếng niệm Phật vào tâm của mình rồi.

Nhiều năm qua, có nhiều Phật tử hỏi chúng tôi rằng: *“Thưa cô Diệu Âm Diệu Ngộ! Tại sao tôi niệm Phật đã lâu mà không thấy có kết quả chi cả, ngược lại chỉ thấy mình sao có nhiều vọng tưởng quá!”*. Mỗi khi có ai hỏi câu này thì tôi đều trả lời với họ rằng: *“Thưa bạn! Thật ra, bạn niệm Phật đã có kết quả rồi đấy, nhưng vì không hiểu nên bạn cho rằng mình niệm Phật không có kết quả. Nếu một người niệm Phật không có kết quả, thì sẽ không bao giờ biết được là mình có nhiều vọng tưởng. Chỉ có người nào khai mở được trí tuệ, thì mới biết mình có nhiều vọng tưởng mà thôi”*.

Bây giờ, quý bạn hãy bình tâm mà suy nghĩ lại xem: Trước kia lúc chưa tu hành bạn có bao giờ biết được vọng tưởng là gì không? Có bao giờ biết vọng tưởng hại mình bị đau khổ như thế nào không? Có bao giờ biết đi hỏi người khác tại sao mình có nhiều vọng tưởng không? Chắc chắn là không. Chỉ sau khi bạn biết tu hành và khai mở được trí tuệ, thì bạn mới

biết vọng tưởng là si mê. Vì biết vọng tưởng là si mê nên bạn mới biết lo sợ, mới biết chạy đi tìm Thầy để hỏi tại sao mình có quá nhiều vọng tưởng? Như vậy, cho thấy bạn tu hành đã có kết quả. Chẳng qua vì không hiểu, nên bạn mới sanh ra hiểu lầm và lo lắng đầy thôi.

Đạo Phật là đạo của trí tuệ, do đó chỉ cần bạn tin sâu và niệm Phật không thoái chuyển, thì bạn sẽ khai mở được trí tuệ. Khi trí tuệ được khai mở, thì bạn sẽ thấy được mỗi vọng niệm thiện ác khởi lên trong tâm mình. Nhờ thấy được chúng mà bạn mới biết loại bỏ những ý tưởng xấu ác, để trở về với tâm thanh tịnh của mình.

Nhiều năm qua, có nhiều Phật tử hỏi chúng tôi rằng: *“Thưa cô Diệu Âm Diệu Ngộ! Có cách tu hành nào để giúp cho mình mau đoạn sạch được vọng tưởng không?”*. Mỗi khi có ai hỏi câu này thì tôi đều trả lời với họ rằng: *“Thưa bạn! Chỉ có pháp tu Tịnh độ là đoạn sạch được vọng tưởng và thành Phật nhanh nhất. Nhưng muốn đoạn sạch được vọng tưởng, thì ta phải cần có thời gian để chuyển chúng từ từ. Không phải ta mới tu có vài tháng hoặc vài năm là muốn đoạn sạch vọng tưởng của mình, vì chuyện đó sẽ không bao giờ có”*.

Quý bạn nên biết rằng: Chỉ khi nào thành Phật thì ta mới đoạn sạch được vọng tưởng và vô minh

của mình 100%. Những bậc “Đẳng giác Bồ tát” mà vẫn còn một phẩm thân tướng vô minh. Chúng ta là phàm phu thì làm sao mà đoạn sạch được vọng tưởng và vô minh của mình ngay trong đời này. Chỉ có điều là tùy vào sự tu niệm của ta mà vọng tưởng được bớt nhiều hay ít. Nhưng dù bớt được nhiều hay ít cũng không quan trọng, mà điều quan trọng là ta cứ bám chặt lấy câu A Mi Đà Phật mà niệm tới cùng. Lâu ngày vọng tưởng sẽ tự nhiên biến mất mà chính mình cũng không hay. Đây là sự nhiệm màu của pháp môn Tịnh độ.

Nếu trong lúc niệm Phật mà chúng ta cứ lo đuổi vọng tưởng đi, thì sẽ bị vọng tưởng gạt mình đấy. Tại sao? Vì ngay giây phút ta cố tình đuổi vọng tưởng đi, thì cũng là giây phút ta soi sáng chúng. Trong lúc soi sáng chúng, thì cũng là lúc ta bỏ quên câu A Mi Đà Phật mà không hề hay biết. Không những vậy, mà ta còn để cho vọng tưởng dẫn mình đi nam, đi bắc mà không hề hay biết. Cuối cùng, ta không niệm Phật mà chỉ niệm vọng tưởng si mê, điên đảo. Như vậy, có phải là ta đã bị vọng tưởng gạt rồi không?

Nếu chúng ta niệm Phật mà cứ để cho vọng tưởng làm chủ, thì ta sẽ mất đi phần vãng sanh và bị luân hồi tiếp tục. Quý bạn nên biết rằng vọng tưởng vốn không có, chỉ vì tâm si mê của ta khởi lên nên chúng mới có. Vì vậy, ta không nên lo nhiều về vấn

đề vọng tưởng, mà hãy lo tu niệm Phật ngày đêm thì vọng tưởng sẽ tự nhiên được bớt dần. Chỉ cần vọng tưởng được bớt dần thì trí tuệ của ta sẽ được khai mở. Khi trí tuệ được khai mở, thì ta sẽ có đủ công đức để sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà.

Còn một cách này rất có hiệu quả, đó là: Nếu trong lúc niệm Phật mà vọng tưởng sân, si kéo đến dồn dập thì ta nên niệm thêm câu “quét rác” hay là “xả độc”. Trong lúc niệm câu “quét rác” hay “xả độc” thì ta nên quán tất cả những ý nghĩ thương ghét đang ở trong tâm ta đều là rác và độc. Nếu chúng là rác và độc, thì ta không nên đem chúng vào để làm ô nhiễm thân tâm của ta, mà ta phải quét và xả chúng ra ngoài càng nhanh càng tốt. Ngoài ra, chúng ta phải quán tất cả những lời nói và hành động của những người đang làm cho ta đau khổ cũng đều là rác. Nếu là rác thì ta không nên đem những lời nói của họ vào làm ô nhiễm thân tâm của ta.

Tóm lại, mỗi khi tâm của ta bị bức xúc quá độ không thể khống chế, thì ta có thể dùng thêm câu “quét rác” hay “xả độc” để niệm cả ngày cũng được (nếu bạn tức giận cả ngày), vì hai câu này cũng là pháp tu để thanh lọc thân tâm rất là hữu hiệu. Quý bạn cứ niệm hai câu này cho tới khi nào cảm thấy thân tâm của mình được nhẹ nhàng, thì lúc đó ta mới niệm Phật để an định lại thân tâm. Vì một khi tâm ta

bị sân giận quá độ thì sẽ không niệm Phật được. Nhưng quý bạn không nên hiểu lầm cho rằng, nếu mình niệm thêm hai câu này thì sẽ bị tu xen tạp. Thật ra không phải vậy, mà chúng ta phải hiểu niệm Phật là **chánh hạnh**, còn hai câu “quét rác” và “xả độc” chỉ là **trợ hạnh**, giúp nhắc nhở ta không nên đem rác và độc vào trong tâm mình.

III. Niệm Phật bằng tâm

Khi niệm Phật ta không nên câu nệ về vấn đề nhắm mắt hay mở mắt. Chúng ta phải biết uyển chuyển theo thân thể và sức khỏe của mình. Nghĩa là khỏe thì ta mở mắt he hé, còn mệt thì ta nhắm mắt. Niệm Phật là tâm ta niệm không phải mắt và thân ta niệm. Tâm là chính, thân chỉ là phụ, trợ lực cho tâm mà thôi. Điều quan trọng là khi niệm Phật, tâm của ta phải luôn thức tỉnh để giữ câu niệm Phật. Nếu ta câu nệ vào hình thức quá nhiều, vô tình sẽ sanh ra phân biệt chấp trước. Còn phân biệt thì còn chướng ngại, còn chướng ngại thì không đạt đến an lạc, tự tại. Tóm lại, ta càng buông xả thì càng tự tại.

Nếu nói về phương pháp niệm Phật thì có rất nhiều cách, nhưng tùy theo căn tánh và sinh hoạt hằng ngày, mà ta tự lựa chọn cho mình một cách niệm Phật nhẹ nhàng và tự nhiên. Nếu quý bạn muốn niệm Phật mau được nhất tâm, thì không nên đặt đẽ cho mình phải niệm theo cách này hay cách kia. Nếu

quý bạn tự ép mình vào một cách niệm Phật nào đó thì sẽ khó được nhất tâm. Tại sao? Vì niệm Phật không có cách nào hay hơn cách nào và cũng không có cách nào đúng hơn cách nào, mà tất cả cách niệm Phật và nhạc niệm Phật đều có cái hay riêng của nó. Điều quan trọng là ta có biết dùng chúng đúng tâm trạng của mình trong mọi tình huống hay không.

Thưa quý bạn! Ở trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta ai cũng bị chung đụng với nhiều hoàn cảnh khác nhau, như là: Có khi ta cảm thấy rất vui, nhưng có khi ta cảm thấy rất buồn, đau khổ hay tức giận... Nhiều khi chỉ trong một giờ đồng hồ, mà tâm của ta tràn ngập những sự vui buồn, thương ghét lẫn lộn. Nếu ta biết lựa chọn cách niệm Phật để phù hợp cho mọi tình huống, thì ta sẽ thành tựu được rất nhanh.

Còn một điều quan trọng mà chúng ta cần phải biết, đó là: Khi niệm Phật ta phải biết dùng **chân tâm** của mình để niệm. Nghĩa là ta phải biết dùng chân tâm để cột ý của mình, như vậy gọi là **tâm ý** hợp nhất. Chúng ta phải biết tâm là chân, còn ý là vọng. Ý là tâm giả mà ta xưa nay không hề hay biết, ngược lại còn tưởng ý là tâm thật của mình. Vì lầm tưởng ý là tâm thật của mình, nên ta mới để cho ý dẫn dắt mình đi lang thang trong luân hồi sanh tử.

Nếu ý là tâm thật thì Phật không gọi nó là “**ý căn**” và cũng không xếp nó vào “**thức thứ sáu**”. Nếu

ý là tâm thật thì Phật không cần phải cảnh báo cho chúng ta biết rằng: **“Ý dẫn đầu các pháp, ý tạo tác”**. Nếu ý là tâm thật thì Phật không cần dạy chúng ta rằng: **“Các con phải dùng chân tâm để niệm Phật, phải dùng chân tâm phát nguyện và phải dùng chân tâm làm chủ ý căn, không nên để nó vọng tưởng tham, sân, si”**.

Thật ra, trong bài này chúng tôi không muốn giải thích về vấn đề tâm và ý? Vì vấn đề tâm thật và tâm giả, chúng tôi đã giải thích rất rõ trong nhiều bài pháp rồi. Nhưng tại sao ở đây chúng tôi phải giải thích thêm về vấn đề tâm và ý? Bởi vì trong nhiều năm qua, có nhiều Phật tử trong và ngoài nước đã hỏi chúng tôi rằng: **“Thưa cô Diệu Âm Diệu Ngộ! Người niệm Phật phải dùng tâm hay dùng ý của mình để niệm Phật?”**. Mỗi khi nghe có ai hỏi câu này thì tôi đều trả lời với họ rằng: **“Dĩ nhiên là phải dùng tâm của mình để niệm Phật”**. Họ lại hỏi tôi rằng: **“Nếu vậy thì tại sao gần đây, chúng con nghe có một số Thầy và Phật tử nói rằng người niệm Phật phải dùng ý để niệm thì mới mau được nhất tâm hơn, nên chúng con không biết là mình nên dùng tâm hay dùng ý để niệm?”**. Tóm lại, nhiều năm gần đây, có nhiều Phật tử trong và ngoài nước thắc mắc về vấn đề niệm Phật bằng tâm hay bằng ý?

Ở đây, tôi không có nhiều thời gian để giải thích, mà tôi chỉ lấy cái miệng của chúng ta để phân tích, thì

quý bạn dễ hiểu hơn. Khi sanh ra làm người, tất cả chúng ta ai cũng biết mình ăn cơm bằng miệng. Dù là đứa bé mới sanh ra, nó cũng biết dùng miệng của nó để bú sữa có phải vậy không? Nếu một đứa bé mới sanh ra mà cũng biết dùng miệng của nó để bú sữa, vậy thì ta có cần phải đi dạy người đời dùng miệng để ăn cơm không? Chắc chắn là không. Tại sao? Vì chuyện chúng ta dùng miệng để ăn, vốn nó đã có từ khi lập địa cho đến nay ai mà không biết. Nếu ai cũng biết, thì ta cần gì phải đi dạy người đời là phải dùng miệng để ăn. Chúng ta làm như vậy không phải là dư thừa hay sao? Giờ tôi xin đưa ra hai ví dụ để quý bạn tự suy ngẫm xem chúng có dư thừa hay không?

Ví dụ 1: Có một người tới nói với bạn rằng: *“Anh à! Khi ăn cơm anh phải nhớ dùng miệng để ăn nghe chưa”*. Sau khi nghe người đó nói như vậy thì bạn sẽ nghĩ sao? Có phải bạn sẽ cười người đó phải không? Tại sao? Vì chuyện ăn cơm bằng miệng xưa nay ai mà không biết.

Ví dụ 2: Có một người tới nói với bạn rằng: *“Anh à! Khi niệm Phật anh phải nhớ dùng ý để niệm nghe chưa”*. Sau khi nghe người đó nói như vậy thì bạn sẽ nghĩ sao? Có phải bạn cũng sẽ cười người đó phải không? Tại sao? Vì xưa nay ai mà không biết dùng ý của mình để suy nghĩ và hành động. Tóm lại, nếu người nào đến khuyên bạn dùng ý để niệm Phật, thì

người đó cũng không khác gì với người đang khuyên bạn ăn cơm bằng miệng.

Thưa quý bạn! Qua hai ví dụ ở trên, quý bạn đã hiểu được khi chúng ta phát tâm niệm Phật để thành Phật, thì trong mỗi niệm của ta đều bao gồm luôn cả ý của mình ở trong đó rồi. Cũng như khi ta ăn cơm, thì đã bao gồm luôn cả miệng của mình ở trong đó rồi. Tóm lại, chúng ta phải niệm Phật bằng tâm. Tại sao? Vì ý tự nó không biết phát nguyện và tự nó không biết niệm Phật. Nó biết khởi niệm Phật là do chân tâm của ta làm chủ nó. Cũng như cái miệng của ta tự nó không biết nhai, mà do tâm ý của ta điều khiển nó mới hoạt động. Cũng như con trâu tự nó không biết giữ nó, mà nó phải cần có người chần trâu hoặc sợi dây cột giữ nó, thì nó mới không chạy lung tung. Khi niệm Phật cũng như vậy. Chúng ta phải biết dùng **chân tâm** (*thức thứ tám*) để làm chủ **ý thức** (*thức thứ sáu*), không để cho nó khởi niệm tham, sân, si.

Tóm lại, khi ta phát tâm niệm Phật thì đã bao gồm luôn cả ý của mình ở trong đó rồi. Nếu mỗi niệm đều bao gồm luôn cả ý, thì bạn cần gì phải đi dạy người đời dùng ý để niệm Phật. Nếu bạn cứ phân biệt ý và tâm như vậy, thì chỉ hại mình và hại Phật tử có thêm chấp trước mà thôi. Đó là chưa nói đến vấn đề có nhiều Phật tử không hiểu, tưởng ý của mình là tâm rồi cứ dồn nén câu Phật hiệu lên

đầu. Nếu bạn dồn nén lâu ngày sẽ sanh ra bệnh nhức đầu mà không hay. Vì thấy sự tai hại này mà chúng tôi mới giải thích thêm đoạn ý và tâm, để quý bạn tự suy ngẫm.

IV. Cách niệm Phật trụ vào tâm

Ở đây, tôi xin chia sẻ về cách niệm Phật trụ vào tâm, để quý bạn tìm hiểu thêm. Nếu chúng ta biết cách trụ câu niệm Phật vào tâm, thì sẽ mau được nhất tâm. Nói về tu niệm thì chúng ta có thể tu niệm trong đi, đứng hay nằm, ngồi, nhưng ngồi thì dễ được định tâm và dễ quán xét cái tâm của mình hơn. Cho nên dù hằng ngày cuộc sống có bận rộn đến đâu, thì ta cũng cố gắng dành một ít thời gian để ngồi tu niệm. Khi ngồi niệm Phật ta phải tập trung tư tưởng theo dõi hơi thở ra vào của mình, đừng để ý hơi thở từ lỗ mũi mà phải để ý hơi thở đang hít vào và thở ra. Nghĩa là khi thở ra thì ta biết rõ hơi thở đang lưu xuất ra ngoài, còn khi hít vào thì ta biết rõ hơi thở đang đi vào và trụ ở giữa cuối lồng ngực của mình. Tuy nhiên, phải hít thở bình thường như là mình đang đi, đứng hay nằm, ngồi vậy, không nên ém hơi.

Sau khi quán hơi thở của mình được thuần thực rồi, thì lúc đó ta mới đưa tiếng niệm Phật hòa nhập vào hơi thở. Mỗi hơi thở hít vào và thở ra đều là một câu A Mi Đà Phật. Nghĩa là thở ra là A Mi, hít vào là Đà Phật hoặc hít vào là A Mi, thở ra là Đà Phật. Tùy

theo căn tánh của mỗi người mà tự chọn cho mình một cách thích hợp và nhẹ nhàng. Mỗi câu Phật hiệu đều phải trụ vào ở giữa cuống lòng ngực của mình (*tức trụ vào tâm*). Dù ta niệm ra tiếng hay niệm thầm đều phải trụ câu A Mi Đà Phật vào tâm.

Chúng ta cứ xếp câu A Mi Đà Phật vào tâm như vậy, thì câu A Mi Đà sẽ không bị lọt ra ngoài. Ý nghĩa không bị lọt ra ngoài ở đây là nói: *“Ta phải niệm Phật nhiếp tâm, không nên để cho câu Phật hiệu bị tán loạn”*. Nếu quý bạn không hiểu, lại đi chấp chặt không cho câu Phật hiệu được dung thông ra ngoài thì thật là tai hại. Cách niệm Phật trụ vào tâm là cách tu niệm rất cao, chỉ có những người có sẵn căn tánh thì mới tu niệm được. Nếu bạn là người mới tập tu niệm thì không nên tu theo cách này. Đợi đến khi nào công phu của bạn được thuần thục thì mới tu theo cách này.

Điều quan trọng là khi niệm ra tiếng, thì ta phải biết dùng tánh nghe để trụ câu niệm Phật vào tâm. Còn khi niệm thầm thì ta phải dùng tánh biết để trụ câu niệm Phật vào tâm. Nếu chúng ta biết dùng tánh nghe và tánh biết của mình để trụ câu niệm Phật vào tâm trong những lúc đi, đứng hay nằm, ngồi thì sẽ mau được thành khối lấm. Nếu chúng ta cứ hành trì như vậy lâu ngày, thì sẽ thấy được sự thành tựu rất là rõ ràng.

Rồi qua một thời gian, khi câu Phật hiệu trong

tâm được đóng thành một khối, thì ta sẽ không bỏ câu Phật hiệu vào theo hơi thở được nữa. Tại sao? Vì câu Phật hiệu trong tâm ta đã được đầy áp. Khi tu hành được tới đây, ta sẽ cảm thấy lồng ngực của mình rắn chắc và hơi mát lúc nào tỏa ra khắp cả người an lạc không thể tả. Đến lúc này ta nên dùng hết lồng ngực của mình làm khoảng không gian, để trụ câu Phật hiệu vào. Nghĩa là thay vì trước kia ta niệm theo hơi thở và trụ câu niệm Phật vào ở giữa cuối lồng ngực. Còn bây giờ ta dùng tánh nghe và tánh biết để trụ câu A Mi Đà Phật vào hết lồng ngực của mình.

Chúng ta cứ tu trì như vậy qua một thời gian, thì tánh nghe và tánh biết của ta sẽ chuyển thành tánh A Mi Đà sáng suốt. Lúc đó, ta sẽ không trụ câu Phật hiệu vào lồng ngực được nữa. Tại sao? Vì tới lúc đó câu Phật hiệu ở trong tâm ta phải lưu xuất ra ngoài để hòa nhập vào hư không. Tức là hòa nhập vào Pháp thân của ta trong, ngoài thông suốt (*Pháp thân tức là chân tâm*). Lúc đó, ta sẽ cảm thấy thân của mình trong, ngoài trong suốt như khối lưu ly và tỏa mát. Đặc biệt là những lúc tĩnh tọa niệm Phật, ta sẽ quên hết thân tâm, thế giới và quên cả không gian và thời gian. Lúc đó, trong tâm ta chỉ còn lại mỗi câu A Mi Đà Phật là hiện hữu và bao trùm cả vũ trụ. Khi tu được tới đây, thì ta sẽ không còn dính mắc vào vấn

đề điều hòa hơi thở hay đi, đứng hoặc lúc nằm, ngồi vì tất cả đều không còn chướng ngại. Tại sao? Vì tánh nghe và tánh biết của ta đã chuyển thành tánh A Mi Đà sáng suốt rồi. Tánh A Mi Đà là bao gồm tất cả tánh như: **Tánh nghe, tánh biết, tánh thấy, tánh cảm thọ và tánh ý thức**. Tóm lại, tánh A Mi Đà là tánh Phật có vô lượng diệu đức sẵn có trong ta.

thưa quý bạn! Nói về cách tu trì thì có nhiều cách khác nhau. Nếu chúng ta bận rộn không có nhiều thời gian để tĩnh tọa hay niệm theo hơi thở trong khi đi, đứng hay nằm, ngồi thì ta có thể dùng bước đi hằng ngày, hay dùng mỗi động tác ở trong ngành nghề để làm thời khóa tu niệm. Nói về bước đi thì bước bên phải là **A Mi**, bước bên trái là **Đà Phật** hoặc là ngược lại. Còn nếu ta bước chậm thì mỗi bước là **A Mi Đà Phật**. Còn nói về ngành nghề hoạt động thì mỗi động tác giờ lên là **A Mi**, để xuống là **Đà Phật**. Những cách tu niệm này có hiệu quả rất nhanh. Ngoài ra, chúng ta nên mua những cái máy chip niệm Phật hoặc dùng những loại phone, iPad, laptop... có thể tải dữ liệu. Sau đó, chúng ta tìm những loại niệm Phật hành trì mà ta ưa thích, rồi tải về phone, iPad, laptop... và mang theo bên mình để hành trì cũng được, hoặc chúng ta có thể nghe trực tiếp những loại niệm Phật ở trên những website Phật giáo hay trên YouTube... Tóm lại, ngày nay chúng ta có rất nhiều phương tiện

để hành trì.

V. Cách niệm Phật thù thắng nhất

Nếu quý bạn muốn niệm Phật mau được nhất tâm, thì không có cách hành trì nào có thể so sánh với cách hành trì trợ niệm cho người lâm chung. Tại sao? Vì trong lúc trợ niệm ta sẽ không suy nghĩ đến các việc khác, mà chỉ một lòng muốn cứu thần thức của người hấp hối, nên mỗi niệm của ta đều niệm từ chân tâm. Vì vậy, công đức trợ niệm một tiếng đồng hồ, còn nhiều hơn công đức niệm Phật một tháng, đây là vạn lần chân thật. Nếu bạn không tin thì thử đi trợ niệm một lần thì sẽ rõ. Lúc đó, bạn sẽ được nhất tâm mà chính mình cũng không ngờ.

VI. Phần kết luận

Thưa quý bạn! Nói về cách niệm Phật thì rất nhiều, nhưng cách nào mà chúng ta cảm thấy hợp và dễ hành trì, thì cách đó là đúng nhất cho mình. Chúng ta không nên chấp chặt vào một cách niệm nào đó, hay là chạy theo cách niệm của người khác. Vì chưa chắc cách niệm của người khác hợp với căn tánh và hoàn cảnh của mình. Cũng như trong siêu thị có cả trăm ngàn món ăn khác nhau, do đó ta phải biết lựa chọn món ăn nào cho thích hợp với bao tử, thì mới bảo vệ được sức khỏe của mình. Ngoài biết cách lựa chọn những món ăn cho hợp với bao tử, ta còn phải biết lựa chọn món ăn cho thích hợp với ăn sáng, ăn

trưa và ăn tối. Có như vậy thì ta mới giữ gìn được sức khỏe.

Khi lựa chọn cách niệm Phật cũng không khác gì với cách lựa chọn thức ăn. Thức ăn là để nuôi dưỡng cho thân thể của ta được khỏe mạnh, còn niệm Phật là để khai mở trí tuệ và nuôi dưỡng tâm từ bi của ta. Nếu hiểu được đạo lý này thì mỗi khi niệm Phật, ta sẽ cảm thấy thoải mái như là mình đang thưởng thức những món ăn ngon vậy. Nếu ta niệm Phật mà thân tâm lúc nào cũng được nhẹ nhàng và thoải mái, thì câu Phật hiệu sẽ dễ thâm nhập vào tâm. Vì vậy, khi niệm Phật ta không nên chấp trước.

Điều quan trọng là ta phải biết lựa chọn cách niệm Phật nào cho hợp với tâm trạng của mình trong mọi tình huống, thì đó mới là người có trí tuệ. Quý bạn nên biết mấu chốt để được nhất tâm không phải tính ở chỗ cách niệm, mà phải tính ở chỗ tâm của ta có tin sâu và nguyện thiết hay không? Nếu tâm của ta tin được một phần, thì sẽ thâm nhiếp được Phật quang của chư Phật một phần. Nếu tâm của ta tin được 100% thì sẽ thâm nhiếp được Phật quang của chư Phật 100%. Tóm lại, muốn được thành Phật nhanh hay chậm thì phải tính ở chỗ niềm tin của ta có nhiều hay ít. Còn một điều quan trọng mà chúng ta cần phải biết, đó là: Khi niệm Phật thì ta phải quyết tâm thành Phật, nhưng không nên khởi tâm mong

cầu mau được nhất tâm. Tại sao? Vì còn mong cầu là còn tâm tham, còn tâm tham là còn chướng ngại. Nhưng quý bạn không nên hiểu lầm hai chữ mong cầu ở đây, vì mong cầu có hai ý nghĩa:

1. Nếu bạn niệm Phật ít mà lại mong cầu mau được nhất tâm thì đó gọi là tâm tham. Nếu còn tâm tham thì bạn khó được nhất tâm.

2. Nếu bạn hạ quyết tâm niệm Phật tinh tấn ngày đêm để mau được nhất tâm, thì sự mong cầu đó là chân chính.

Nếu bạn mong cầu chân chính thì sẽ mau được nhất tâm. Trong Kinh Phật nói: **“Tất cả vạn pháp đều từ tâm tưởng sanh”**. Từ tâm tưởng sanh nghĩa là hằng ngày tâm ta nghĩ tưởng cái gì thì ta sẽ thành cái nấy. Vì thấy được sự biến hóa vi diệu của tâm thức, nên chư Phật mới khuyên dạy chúng ta tu niệm Phật mỗi ngày. Nếu chúng ta hằng ngày chỉ nghĩ tưởng thành Phật, thì ta nhất định sẽ thành Phật. Điều này là vạn lần chân thật, vì chư Phật không nói lời giả dối. Còn nói về phát Bồ đề tâm thì quý bạn không nên lo lắng nhiều. Vì trong giây phút bạn thành tâm niệm Phật để thành Phật, là bạn đã phát tâm Bồ đề của mình rồi đấy.

VII. Vấn đề quan trọng

Ở đây, tôi xin nêu ra vài sự xen tạp vi tế mà chúng ta đang vướng phải. Nếu chúng ta nhận diện

được chúng rõ ràng, thì công phu tu niệm của ta mới được thành tựu viên mãn. Đa số chúng ta vẫn còn bị lẫn lộn giữa niệm Phật tu phước và niệm Phật để thành Phật. Niệm Phật tu phước thì ta tu xen tạp làm sao cũng được, nhưng tu niệm Phật để thành Phật thì ta không thể có một chút xen tạp, dù là sự xen tạp của tiếng gõ mõ hay đánh khánh (*nếu đánh khánh dẫn chúng thì không sao*). Tại sao? Vì khi gõ mõ, đánh khánh sẽ làm thân tâm của ta bị động (*tức làm câu Phật hiệu bị tán loạn*). Khi thân tâm bị động thì câu Phật hiệu sẽ không được hợp nhất. Nếu câu Phật hiệu không được hợp nhất thì ta làm sao được nhất tâm? Tiếng mõ, tiếng khánh giúp thân tâm của ta thức tỉnh. Nhưng nếu dùng không đúng chỗ thì sẽ làm chướng ngại cho sự tu tập của ta.

Khi niệm Phật ta nên bỏ hết hình thức không cần thiết. Vì còn hình thức là còn xen tạp, còn xen tạp là còn chướng ngại (*buông xả hình thức không phải buông xả cách thức*). Tại sao? Vì khi niệm Phật, thân tâm của ta phải được hợp nhất. Nếu thân tâm bị hình thức dẫn dắt thì ta làm sao được nhất tâm? Tôi biết quý bạn sẽ nói rằng: “*Nếu niệm Phật không được gõ mõ, đánh khánh, vậy thì tại sao các băng đĩa niệm Phật của quý Thầy đều có tiếng mõ, tiếng khánh?*”.

Thưa quý bạn! Nhạc niệm Phật khác với trì danh niệm Phật. Tại sao? Vì nhạc niệm Phật phải có tiếng

mỡ và tiếng khánh. Vì nhạc phải có nhịp, đây gọi là nhạc và nhịp hợp nhất. Tóm lại, khi niệm Phật thì thân tâm của ta phải được hợp nhất và uyển chuyển tự nhiên, nhưng phải dững mãnh như dòng suối tuôn chảy vào tâm. Lâu ngày thân tâm của ta sẽ được hợp nhất. Khi thân tâm được hợp nhất thì ta sẽ được nhất tâm tam muội.

Đa số chúng ta vẫn chưa hiểu rõ ý nghĩa tu xen tạp và không xen tạp khác nhau ở chỗ nào? Vì chưa hiểu rõ, nên chúng ta bị hoang mang và hiểu lầm cho rằng nếu mình tụng Kinh, gõ mõ ở nhà hay ở chùa là mình bị tu xen tạp. Cũng vì những sự hiểu lầm này mà có nhiều người đã bỏ tụng Kinh. Thật ra không phải vậy, xin quý bạn chớ có hiểu lầm. Giờ tôi xin phân tích để quý bạn hiểu về ý nghĩa xen tạp và không xen tạp khác nhau ở chỗ nào?

1. Nếu bạn đang tu Tịnh độ mà nghĩ rằng: *“Câu A Mi Đà Phật không có đủ công đức để được vãng sanh. Vì vậy, mình phải cần tu thêm tham Thiền, tụng Kinh hay trì Chú... thì mới có đủ công đức để được vãng sanh về cõi Phật A Mi Đà”*. Nếu bạn nghĩ như vậy thì bạn tu **xen tạp** rồi đấy.

2. Nếu bạn nghĩ rằng: *“Câu A Mi Đà Phật đã có đầy đủ công đức để sanh về cõi Phật A Mi Đà. Còn chuyện mình tụng Kinh hay trì Chú... chỉ là giúp cho chúng sanh ở xung quanh nghe được những lời của*

Phật dạy mà thức tỉnh tu hành”. Nếu bạn nghĩ như vậy thì bạn tu hành **chuyên nhất** rồi đấy.

Tóm lại, tu hành xen tạp hay không, là phải tính ở chỗ tâm của bạn có hiểu được mình đang làm gì hay không, có biết đâu là tu xen tạp hay không và có biết phân biệt đâu là tu công đức và phước đức hay không? Nếu bạn hiểu rõ được mình đang làm gì, thì bạn sẽ không bị rơi vào tu xen tạp. Còn nếu ngược lại, thì bạn sẽ bị rơi vào tu xen tạp mà chính mình không hay. Thật ra, nếu quý bạn tu xen tạp thì cũng không hại gì. Chỉ có điều là nó sẽ làm chướng ngại cho bạn niệm Phật khó được nhất tâm. Vì quý bạn chưa hiểu được sự nhiệm mầu của pháp môn Tịnh độ, nên mới còn tu hành xen tạp như vậy. Nhưng nếu quý bạn tin được câu A Mi Đà Phật 100% thì sẽ không cần phải tụng thêm Kinh hay trì Chú gì nữa cả. Tại sao? Vì câu A Mi Đà Phật đã bao gồm hết tất cả công đức rồi. Còn nói về **Kinh Phật** thì ví như là **tám bản đồ**.

Ví dụ: Bạn muốn đi từ Đà Nẵng ra Hà Nội, thì bạn phải cần có tám bản đồ để tìm hiểu đường đi. Nhưng nếu bạn đã biết rõ đường đi rồi, thì tám bản đồ đó không cần dùng đến nữa. Kinh Phật cũng như vậy đó. Nếu bạn chưa hiểu được lời Phật dạy, chưa tin được pháp môn Tịnh độ 100% thì bạn phải cần tụng Kinh để tìm hiểu những lời của Phật dạy. Nhưng khi bạn đã hiểu được những lời của Phật dạy

rồi, thì nên bỏ Kinh qua một bên, mà chỉ lo tập trung tu niệm Phật ngày đêm để khai mở trí tuệ của mình là đủ. Còn nếu bạn đã tin được pháp môn Tịnh độ 100% rồi, nhưng vì muốn tu thêm phước, thì bạn có thể tụng Kinh để giúp cho những chúng sanh (*người sống và người chết*) ở xung quanh nghe được những lời Phật dạy mà thức tỉnh tu hành. Tóm lại, bạn phải hiểu tụng Kinh là tu **phước đức**, còn niệm Phật là tu **công đức**.

Ý NGHĨA PHÁT NGUYỆN VÀ HỒI HƯỚNG

Đa số chúng ta vẫn chưa hiểu rõ về ý nghĩa phát nguyện và hồi hướng, nên mới thắc mắc và lo lắng đủ điều. Về phát nguyện thì chúng ta thường hay thắc mắc rằng: *“Ta phải phát nguyện ra sao, phải đọc bài kệ nào, phải theo nghi thức nào và làm sao chư Phật biết mà chứng cho ta...?”*. Về hồi hướng thì chúng ta cũng thường hay thắc mắc rằng: *“Ta phải hồi hướng ra sao, phải đọc bài kệ hồi hướng nào; làm sao để chư Phật biết ta hồi hướng và làm sao ông bà, cha mẹ hưởng được những gì của ta hồi hướng?”*. Tóm lại, chúng ta thắc mắc và lo lắng đủ điều. Ở đây, tôi xin giải thích từng phần tóm gọn để quý bạn không còn lo lắng nữa. Trước khi giải thích vào phần phát nguyện, thì tôi xin nêu ra một câu hỏi để quý bạn tự trả lời. Câu hỏi này tuy là đơn giản, nhưng đây là đầu

mỗi sẽ giúp cho quý bạn hiểu rõ ý nghĩa phát nguyện hơn.

I. Phát nguyện

Câu hỏi: Thưa bạn! Khi muốn làm bác sĩ thì ta có cần mỗi ngày phải đọc một bài kệ, hay phải theo một nghi thức nào đó để giúp cho ta học thành bác sĩ không, hay ta chỉ cần quyết tâm học hành tinh tấn ngày đêm là sẽ thành bác sĩ?

Trả lời: Nếu bạn trả lời rằng: *“Muốn làm bác sĩ thì ta chỉ cần hạ quyết tâm học hành tinh tấn ngày đêm là sẽ thành bác sĩ”*. Nếu bạn trả lời như vậy, thì bạn đã hiểu được ý nghĩa phát nguyện rồi đó. **Phát**, là phát khởi tâm ý muốn làm bác sĩ; **nguyện**, là nguyện với tâm mình sẽ học thành bác sĩ.

Khi ta muốn làm Phật thì cũng như vậy đó. Ta chỉ cần **phát** khởi tâm ý muốn làm Phật và **nguyện** với tâm mình phải tu thành Phật. Khi ta phát ý và nguyện tâm như vậy là ta đã **phát nguyện** rồi đó.

II. Hồi hướng

Bây giờ chúng ta tìm hiểu vào phần hồi hướng. Hồi hướng gồm có hai phần: **Một**, là hồi hướng để được sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà; **hai**, là hồi hướng công đức và phước đức đến cho nhiều đời ông bà, cha mẹ và chúng sanh.

1. Hồi hướng về Cực Lạc

Ở đây, tôi cũng xin nêu ra một câu hỏi để quý

bạn tự trả lời.

Câu hỏi: Thưa bạn! Chúng ta từ Sài Gòn muốn đi ra Hà Nội thì ta có cần mỗi ngày phải đọc một bài kệ, hay phải theo một nghi thức nào đó để giúp cho ta đi tới Hà Nội không, hay ta chỉ cần theo hướng bản đồ và lái xe ngày đêm là sẽ tới được Hà Nội?

Trả lời: Nếu bạn trả lời rằng: “*Muốn đi tới Hà Nội thì ta chỉ cần nhìn theo bản đồ và lái xe ngày đêm là sẽ tới được Hà Nội*”. Nếu bạn trả lời như vậy thì bạn đã hiểu được ý nghĩa hỏi hướng rồi đó. **Hỏi**, là hỏi tưởng tới Hà Nội; **hướng**, là hướng về Hà Nội và quyết tâm phải đi tới Hà Nội.

Khi chúng ta muốn sanh về cõi Phật A Mi Đà thì cũng như vậy đó. Ta chỉ cần ngày đêm **hỏi tưởng** cõi Cực Lạc là quê hương và Phật A Mi Đà là cha lành của mình. Rồi từ tâm ý hỏi tưởng đó mà ta ngày đêm **hướng về** Cực Lạc và quyết tâm niệm Phật để về gặp Phật A Mi Đà. Khi ta biết hỏi tưởng và hướng tâm niệm Phật như vậy là ta đã phát tâm **hỏi hướng** về cõi Cực Lạc của Phật A Mi Đà rồi đó.

2. Hỏi hướng phước đức và công đức

Bây giờ chúng ta tìm hiểu vào phần hỏi hướng thứ hai. Phần hỏi hướng thứ hai này gồm có hai phần: **Một**, là thuộc về hỏi hướng **phước đức**; **hai**, là thuộc về hỏi hướng **công đức**.

a. Hỏi hướng phước đức: Ở đây, tôi cũng xin

nêu ra một câu hỏi để quý bạn tự trả lời.

Câu hỏi: Thưa bạn! Khi muốn nuôi dưỡng ông bà cha mẹ thì ta có cần mỗi ngày phải đọc một bài kệ hay phải theo một nghi thức nào đó, để giúp ta nuôi dưỡng được ông bà cha mẹ không, hay ta chỉ cần thành tâm nuôi dưỡng họ ngày đêm, thì họ sẽ được sống bình an và hạnh phúc?

Trả lời: Nếu bạn trả lời rằng: *“Muốn nuôi dưỡng ông bà, cha mẹ thì ta chỉ cần thành tâm nuôi dưỡng họ ngày đêm, thì họ sẽ sống được bình an và hạnh phúc”*. Nếu bạn trả lời như vậy, thì bạn đã hiểu được ý nghĩa hồi hướng phước đức rồi đó. **Hồi**, là hồi tưởng đến công ơn sanh thành dưỡng dục của ông bà cha mẹ, nhờ họ mà ta mới có được ngày hôm nay; **hướng**, là hướng về họ và thành tâm chăm lo cho họ ngày đêm, để họ được sống bình an và hạnh phúc.

Khi chúng ta muốn hồi hướng phước đức đến cho mười đời ông bà cha mẹ và chúng sanh thì cũng như vậy đó. Chúng ta chỉ cần ngày đêm **hồi** tưởng đến mười phương thế giới chúng sanh đều là ông bà cha mẹ của ta trong vô lượng kiếp. Rồi từ tâm ý hồi tưởng đó mà ta luôn **hướng** về họ và làm mọi việc để giúp đỡ cho họ qua cơn hoạn nạn, đói lạnh... Khi ta biết **hồi** tưởng và **hướng** tâm để giúp đỡ cho họ như vậy, là ta đã hồi hướng **phước đức** đến cho nhiều đời ông bà, cha mẹ và chúng sanh rồi đó.

b. Hồi hướng công đức: Ở đây, tôi cũng xin nêu ra một câu hỏi để quý bạn tự trả lời.

Câu hỏi: Thưa bạn! Khi muốn cứu ông bà, cha mẹ thì ta có cần mỗi ngày phải đọc một bài kệ, hay phải theo một nghi thức nào đó để giúp cho ta cứu được ông bà cha mẹ không, hay ta chỉ cần xả thân tu hành thì sẽ cứu được họ thoát khỏi đau khổ?

Trả lời: Nếu bạn trả lời rằng: *“Muốn cứu ông bà, cha mẹ thì ta chỉ cần xả thân tu hành thì sẽ cứu được họ”*. Nếu bạn trả lời như vậy, thì bạn đã hiểu được ý nghĩa hồi hướng công đức rồi đó. **Hồi**, là hồi tưởng đến ông bà, cha mẹ của mình đang bị đau khổ trong sáu nẻo luân hồi; **hướng**, là hướng về họ và quyết tâm tu hành thành Phật, để cứu họ thoát khỏi khổ đau luân hồi.

Khi ta muốn hồi hướng **công đức** tới cho nhiều đời ông bà, cha mẹ và chúng sanh thì cũng như vậy đó. Chúng ta chỉ cần ngày đêm **hồi** tưởng đến họ và suy nghĩ bây giờ họ đang ở đâu? Họ có được siêu thoát chưa, hay là họ đã bị đọa vào ba đường ác để chịu muôn vàn đau khổ? Rồi từ chỗ **hồi** tưởng và thương xót đó, mà ta luôn **hướng** về họ và quyết tâm tu hành để cứu họ. Quyết tâm học hỏi Kinh Phật để thuyết pháp cho họ nghe. Quyết tâm tu thành Phật để độ thoát tất cả. Quyết tâm dùng tiền và công sức của mình để in Kinh sách, phóng sanh,... để giúp cho họ mau được sanh về cõi Phật. Khi chúng ta biết **hồi**

tưởng và **hướng** tâm để cứu họ như vậy, là ta đã phát tâm hồi hướng **công đức** của mình đến cho nhiều đời ông bà, cha mẹ và chúng sanh rồi đó.

Thưa quý bạn! Qua sự phân tích ở trên cho thấy muốn **phát nguyện** và **hồi hướng** thì chúng ta phải dùng hành động, không phải dùng bài kệ hay nghi thức. Bài kệ và nghi thức chỉ là phương tiện giúp cho ta hiểu được ý nghĩa phát nguyện và hồi hướng như thế nào thôi. Nếu chúng ta không có thành tâm, không dùng hành động để cứu ông bà, cha mẹ và chúng sanh, thì cho dù ta có đọc mỗi ngày cả vạn bài kệ thì cũng uổng công thôi.

Điều quan trọng là tâm của ta nghĩ sao thì cứ tâm sự với chư Phật và ông bà, cha mẹ đã mất của ta như thế ấy. Đây mới là những lời phát nguyện và hồi hướng chân thật tụy đáy lòng. Chúng ta không nên chấp chặt vào bài kệ hay một nghi thức nào đó, vì nó không cứu được ông bà, cha mẹ và chúng sanh. Duy chỉ có tâm từ bi và hành động chân thật của ta mới cứu được họ mà thôi.

Chúng ta không phải chỉ có mười đời ông bà cha mẹ thôi đâu, mà chúng ta đã có vô lượng đời ông bà, cha mẹ và họ đã đi tái sanh và thay hình đổi dạng tới lui trong vô lượng kiếp rồi. Thật ra, họ không ở đâu xa, mà họ đều đang ở xung quanh chúng ta đó. Chúng ta hằng ngày đều đang tiếp xúc

với họ, chẳng qua họ và ta không nhận ra nhau đó thôi. Tại sao? Vì họ và ta đã bị thay hình đổi dạng rồi. Họ có thể là vợ, chồng, con, cháu,... của ta trong hiện tại. Hoặc họ có thể là con chó, con mèo,... của ta đang nuôi ở trong nhà. Hay họ có thể là những con heo, con gà, con vịt,... đang bị ta hành hạ và ăn thịt hằng ngày. Tóm lại, tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới đều là ông bà, cha mẹ và con cháu của ta trong vô lượng kiếp. Vì vậy, mỗi hành động thiện, ác của ta đang làm hằng ngày đều là đang trực tiếp cứu họ và cũng đang trực tiếp hành hạ họ. Đây là vạn lần chân thật vì Phật không nói dối, chẳng qua chúng ta si mê, điên đảo nên không thấy được chân tướng đó thôi.

Nếu quý bạn không tin lời Phật dạy thì hãy ráng tu niệm Phật cho nhiều đi. Rồi đến một ngày nào đó, huệ nhãn của bạn được mở ra và trong những lúc nhập định, bạn sẽ tận mắt thấy được những cảnh đau lòng thảm khốc. Lúc đó, bạn sẽ thấy được những cảnh người ta xé từng cánh tay, xé từng cái chân, chặt từng cái đầu, mổ từng cái bụng, móc từng con mắt của con người ra và bỏ vào nước sôi, chảo dầu, nướng, quay,... để mà ăn thịt. Lúc đó, bạn sẽ nghe được những tiếng rên la thảm khốc, đau đớn và hận thù của những chúng sanh đang bị người ta hành hạ và giết hại để ăn thịt. Lúc đó, bạn sẽ đau lòng mà rơi

nước mắt và niệm Phật ngày đêm để cầu siêu cho họ mau được siêu thoát. Lúc đó, bạn sẽ cầu xin mười phương chư Phật, chư Bồ tát gia hộ cho những người đang ăn thịt chúng sanh mau được thức tỉnh hồi đầu. Lúc đó, bạn sẽ biết thương chư Phật và Bồ tát vô bờ bến. Tại sao? Vì nếu không có chư Phật và Bồ tát khai thị, thì bạn vẫn còn si mê, hành hạ ăn thịt vô lượng ông bà, cha mẹ của mình mà không hề hay biết. Lúc đó, bạn sẽ biết thương chúng sanh vô bờ bến, thương đến nỗi thấy con kiến bạn cũng muốn quỳ xuống lạy và xin chúng niệm Phật để mau được giải thoát.

Thưa quý bạn! Mỗi một lời của Phật dạy trong Kinh là vạn lần chân thật, xin quý bạn hãy mau thức tỉnh ăn chay, niệm Phật và làm mọi công đức kẻo không còn kịp. Chúng ta phải cố gắng tu hành để được thành Phật càng sớm càng tốt. Vì chỉ có thành Phật thì ta mới cứu được hết vô lượng đời ông bà, cha mẹ và đền ơn cho chư Phật và Bồ tát.

Dưới đây là bài “Hồi hướng” ngắn gọn mà tôi thường dùng để hồi hướng mỗi đêm. Tuy bài hồi hướng này ngắn gọn, nhưng nó bao gồm được hết tất cả không bỏ sót một chúng sanh nào và cũng không bỏ sót một người thân nào của ta đã chết hoặc còn sống và cũng không bỏ sót ta.

Hồi hướng: *“Con pháp danh là... Hôm nay, con*

xin hồi hướng hết công đức và phước đức của con cho tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới đồng được vãng sanh thành Phật”.

Nếu sau khi đọc xong bài hồi hướng này, mà bạn cảm thấy chưa được yên lòng, thì bạn có thể đọc thêm tên tuổi của những người thân đã mất hoặc còn sống mà bạn muốn hồi hướng. Tóm lại, bạn muốn hồi hướng công đức và phước đức của mình cho ai cũng được, điều quan trọng là bạn phải thành tâm, có như vậy thì những người thân của bạn và chúng sanh mới hưởng được lợi lạc.

III. Ý nghĩa phát Bồ đề tâm

Đa số chúng ta vẫn chưa hiểu rõ về ý nghĩa phát Bồ đề tâm, nên vẫn còn thắc mắc và lo lắng đủ điều. Ở đây, tôi xin phân tích tóm gọn để quý bạn không còn lo lắng nữa.

Phát Bồ đề tâm nghĩa là phát khởi cái thể tánh A Mi Đà Phật tròn đầy sẵn có của mình để mà niệm Phật. Ngay giây phút ta dùng chân tâm để niệm Phật, thì cũng là giây phút ta phát Bồ đề tâm. Tóm lại, mỗi một niệm A Mi Đà Phật mà ta đang niệm hằng ngày, đều phải niệm bằng chân tâm của mình (*tức niệm Phật thành tâm*). Ngay giây phút ta thành tâm niệm Phật để thành Phật, thì cũng là giây phút ta đang phát Bồ đề tâm, chỉ đơn giản vậy thôi

NIỆM A MI KHÔNG NÊN LO LẮNG

(Bài này trích ra từ cuốn “Tịnh Độ Thực Chứng” do chúng tôi biên soạn và cho ấn tống vào năm 2015).

Thưa quý bạn! Nhiều năm qua, có nhiều phật tử gửi email hoặc gọi phone tâm sự với chúng tôi rằng: “Thưa cô Diệu Âm Diệu Ngộ! Sau khi chúng con đọc được bài viết của ngài Trí Tịnh nói về sự sai sót giữa chữ Mi và Di và đọc được bài chia sẻ của cô nói về chữ Mi và Di. Sau đó, chúng con đã lên các mạng internet để tìm hiểu về vấn đề này. Sau khi tìm hiểu, chúng con thấy những gì mà ngài Trí Tịnh và cô nói trong sách đều đúng sự thật. Sau khi biết được sự thật, chúng con đã niệm thử A Mi Đà Phật và A Di Đà Phật để so sánh với nhau và chúng con nhận thấy khi niệm A Mi rất là thoải mái, ít bị tổn khí lực và quai hàm của mình không bị mỏi hay bị trẹo cứng như trước kia niệm A Di. Nhờ vậy mà bây giờ mỗi ngày chúng con niệm Phật được nhiều ngàn câu. Nhờ niệm Phật được nhiều ngàn câu mà công phu tu hành của chúng con cũng được tăng lên rất nhanh. Còn trước kia niệm A Di, ngày nào mà niệm khoảng một ngàn câu, thì chúng con đều cảm thấy rất mệt, tổn nhiều khí lực và quai hàm bị trẹo cứng không thể niệm nhiều, vì vậy mà kết quả không được như ý. Sau khi biết được sự thật, chúng con và gia đình đều

đã chuyển qua niệm A Mi Đà Phật, nhưng có một điều làm cho chúng con cảm thấy lo lắng, đó là: Hiện tại, chúng con thấy có nhiều Tăng, Ni trong chùa vẫn còn dẫn dắt phật tử tu niệm A Di Đà Phật. Chúng con lo rằng nếu trong gia đình có người hấp hối cần đến ban Hộ niệm, thì chúng con biết đi đâu để tìm Tăng, Ni và Cư sĩ chuyên niệm A Mi Đà Phật để giúp hộ niệm cho chúng con?”.

Thưa quý bạn! Điều này thì quý bạn không nên lo lắng nhiều vì đa số Tăng, Ni và Phật tử ở trong các chùa và đạo tràng họ đã âm thầm tu niệm A Mi Đà Phật cách đây mấy mươi năm rồi, không phải chỉ mới hơn mười năm nay (*nói riêng những chùa và những đạo tràng tu Tịnh độ*). Còn tại sao quý Tăng, Ni bên trong thì âm thầm tu niệm A Mi Đà Phật, mà bên ngoài vẫn còn dẫn dắt đại chúng tu niệm A Di Đà Phật? Là vì quý Tăng, Ni thấy đa số người đời vẫn chưa hiểu được chỗ sai của chữ **Di**, mà nhất là những người ở những miền vùng quê, họ không có đủ điều kiện tiếp cận với internet để tìm hiểu thông tin của thế giới, nên sự hiểu biết của họ vẫn còn hạn hẹp. Vì vậy mà quý Tăng, Ni vẫn còn dùng câu **A Di Đà Phật** để dẫn dắt họ. Nhưng không phải vì vậy mà chúng ta vội hiểu lầm cho rằng quý Tăng, Ni nghĩ niệm A Mi là sai, nên không dẫn dắt đại chúng tu niệm A Mi Đà Phật. Thêm vào, ở trong giáo hội Phật

giáo Việt Nam có nhiều Tông phái khác nhau như là: **Thiền tông, Tịnh độ tông, Mật tông, Hoa nghiêm tông...** Vì có nhiều Tông phái khác nhau, nên cách tu hành của mỗi Tông cũng có khác nhau. Vì có khác nhau, nên các chùa tu Tịnh độ muốn chuyển **Di** thành **Mi** thì phải cần có thời gian để mà chuyển đổi từ từ.

Tóm lại, về vấn đề niệm **A Mi** và **A Di** thì quý bạn không nên lo lắng nhiều. Nếu trong nhà của bạn có người thân đang bị hấp hối, mà người hấp hối này lúc còn sống chuyên niệm A Mi Đà Phật, khi mời ban Hộ niệm của quý Tăng, Ni hay Cư sĩ đến, thì ta nên thỉnh cầu họ niệm **A Mi Đà Phật** hay **Nam mô A Mi Đà Phật** để hộ niệm cho người thân của mình. Nếu họ là những người hiểu đạo và tu hành chân chính, thì họ sẽ không từ chối và sẽ hoan hỷ niệm A Mi Đà Phật. Chỉ có những người không hiểu đạo và tu hành không chân chính, thì họ mới từ chối không chịu niệm A Mi Đà Phật. Nếu quý bạn không may gặp những người này, thì tốt nhất là không nên mời ban Hộ niệm của họ, vì chỉ hại người thân của mình mà thôi.

Còn về phần chúng ta, thì phải lo tập niệm A Mi và A Di cho được dung thông với nhau từ bây giờ. Có như vậy thì tới phút lâm chung, ta sẽ không bị chướng ngại. Còn nếu bạn là người thích đến chùa để tu niệm Phật mà những ngôi chùa gần nơi bạn ở không tu niệm **A Mi Đà Phật** mà chỉ tu niệm **A Di Đà**

Phật, thì bạn vào đó tu niệm với họ cũng chẳng sao. Chỉ có điều là khi vào chùa thì bạn niệm A Di Đà Phật để cho hòa đồng với đại chúng, còn khi về nhà thì bạn niệm A Mi Đà Phật theo ý của mình. Có như vậy thì khi đi hộ niệm cho người hay tới phút lâm chung ta sẽ không bị chướng ngại. Tóm lại, nếu quý bạn niệm Phật dung thông được cả A Mi và A Di, thì trong bất cứ trường hợp nào bạn cũng không bị chướng ngại.

Nếu nói trên mặt văn tự, thì cách phát âm giữa chữ **Mi** và **Di** không có chướng ngại nhiều, nhưng nếu nói trên mặt tu hành, thì giữa chữ **Mi** và **Di** có sự chướng ngại rất lớn đối với những người tu Tịnh độ. Tại sao? Vì người tu Tịnh độ muốn được nhất tâm, thì mỗi ngày phải cần niệm Phật ít nhất là vài ngàn câu, đó là nói với những người tu hành không tinh tấn. Còn những người tu hành tinh tấn, thì mỗi ngày họ niệm Phật lên đến vài chục ngàn câu. Nếu chúng ta niệm **A Di Đà Phật** mỗi ngày nhiều ngàn câu và niệm từ tháng này qua năm nọ, thì sẽ bị tổn hại đến sức khỏe, tổn hại đến quai hàm và tổn hại đến công phu tu hành. Bây giờ tôi xin phân tích từng phần để quý bạn hiểu những sự tổn hại đó như thế nào?

1. Tổn hại sức khỏe: Khi niệm chữ **Di** ta phải dùng sức lực của mình nhiều hơn so với niệm chữ **Mi**. Nếu ta niệm Phật mỗi ngày từ vài ngàn câu trở lên, mà niệm từ tháng này qua năm nọ, thì sẽ bị tổn

hại sức khỏe rất nhiều mà chính mình không hiểu tại sao?

2. Tồn hại quai hàm: Khi niệm chữ **Di**, quai hàm của ta phải bị đưa ra đưa vào. Nếu mỗi ngày ta niệm Phật vài ngàn câu, thì quai hàm của ta phải bị đưa ra đưa vào vài ngàn lần. Nếu ta niệm Phật mỗi ngày chỉ có vài chục câu, thì không bị tổn thương đến quai hàm nhiều. Nhưng nếu ta niệm Phật mỗi ngày từ vài ngàn câu trở lên, mà niệm từ tháng này qua năm nọ, thì khi về già quai hàm của ta sẽ bị tổn thương rất nặng, mà chính mình không hiểu tại sao?

Thêm vào, đa số những người tu hành niệm Phật là những người lớn tuổi, mà lớn tuổi thì quai hàm không còn được dẻo dai như những người trẻ tuổi, nên rất dễ bị tổn thương. Vì vậy, người tu pháp Tịnh độ phải cân nhắc cho thật kỹ. Vì một khi mang căn bệnh sái quai hàm rồi, thì sẽ không có cách chữa khỏi và căn bệnh này sẽ hành hạ ta đau 24/24, mà nhất là khi ta nói chuyện hay ăn uống thì sẽ bị đau nhiều hơn. Tôi là người mang căn bệnh sái quai hàm này đã nhiều năm, nên tôi không muốn quý bạn bị đau khổ giống như tôi.

3. Tồn hại công phu: Người tu Tịnh độ muốn được nhất tâm, thì mỗi ngày phải niệm Phật ít nhất là vài ngàn câu trở lên. Nhưng chữ **Di** là sự chướng ngại lớn nhất cho những người tu Tịnh độ. Tại sao?

Vì khi niệm chữ **Di** ra tiếng thì ta không thể niệm Phật được nhiều, vì lưỡi và quai hàm của ta sẽ bị trọ cứng. Còn khi niệm thầm thì chữ **Di** thường hay bị lờ mờ, làm cho tâm của ta nghe không được rõ. Còn khi niệm thầm chữ **Mi** thì tâm ta nghe được rất rõ ràng. Tóm lại, chúng ta niệm chữ **Di** thì lâu được nhất tâm hơn là niệm chữ **Mi**. *(Xin quý bạn đọc tiếp bài viết của ngài Trí Tịnh và bài viết của tôi ở phần sau thì sẽ hiểu rõ hơn).*

Thưa quý bạn! Nếu chữ **Di** không làm tổn hại đến mặt **tu hành** và không làm tổn hại đến **sức khỏe** của những người tu Tịnh độ, thì ngài Trí Tịnh không cần phải hy sinh đứng lên để nói ra sự sai lầm của chữ **Di**. Khi nói ra sự thật này thì Ngài biết sẽ bị nhiều người chỉ trích, mà nhất là những người tu hành không cùng Tông phái. Nhưng Ngài không lo sợ về những lời chỉ trích của người đời, mà Ngài chỉ lo cho phật tử Việt Nam hiện tại và tương lai không hiểu được chỗ sai lầm của chữ **Di**. Thêm vào, Ngài thấy chữ **Di** này đã hại vô số phật tử tu Tịnh độ từ xưa đến nay và bây giờ đến lúc phải cần thay đổi chữ **Di** thành **Mi**, để giúp cho phật tử Việt Nam hiện tại và tương lai tu hành mau được thành Phật hơn. Nếu quý bạn là người hiểu đạo thì phải biết mang ơn Ngài còn không hết, có lý nào lại đi chỉ trích Ngài. Xin quý bạn hãy thận trọng về lời nói của mình, vì quả báo của tội

khẩu nghiệp rất là đáng sợ.

Thưa quý bạn! Tâm nguyện của tôi cũng giống như tâm nguyện của ngài Trí Tịnh. Tôi không lo sợ về vấn đề chỉ trích của người đời, mà tôi chỉ lo cho con cháu của tôi hiện tại và tương lai không hiểu được sự sai lầm của chữ **Di**. Thêm vào, tôi thấy chữ **Di** này đã hại vô số phật tử trong quá khứ, hiện tại và tương lai, nên nhiều năm qua tôi không ngừng nghỉ viết sách để nói lên sự thật sai sót này. Tôi thiết nghĩ đến lúc chúng ta phải có trách nhiệm nói lên sự thật, để giúp cho con cháu chúng ta hiện tại và tương lai tu hành mau được thành Phật và không còn bị tổn thương đến sức khỏe.

TẠI SAO LẠI NIỆM NAM MÔ A MI ĐÀ PHẬT?

*(Bài này trích từ cuốn “**Hương sen Vạn Đức**” của Ngài Trí Tịnh).*

Tại sao lại niệm “Nam mô A Mi Đà Phật”?

Sáu chữ hồng danh đây nguyên là Phạn âm (tiếng Thiên Trúc). Hai chữ đầu (Nam mô) nguyên âm là Namo, ta quen đọc liền vắn Nam mô, là lời tỏ lòng thành kính, có nghĩa là Quy y (về nương) và Quy mạng (đem thân mạng trở về).

Chữ thứ sáu (Phật) nguyên âm là Buddha (Bụt Đa hay Bụt Thô), ta quen đọc gọn là Phật, chỉ cho đáng hoàn toàn giác ngộ (đáng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác).

Ba chữ giữa (A Mi Đà) là biệt danh của đáng Cực Lạc giáo chủ, dịch nghĩa là Vô Lượng (Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ). Như trong Kinh, đức

Bổn sư tự giải thích rằng: “Đức Phật ấy, quang minh vô lượng, soi suốt các cõi nước ở mười phương không bị cách ngại. Đức Phật ấy và nhân dân trong nước của Ngài thọ mạng vô lượng vô biên vô số kiếp”.

Trong Quán Kinh, nói: “Nếu người chí tâm xưng danh hiệu của đức Phật đây, thời trong mỗi niệm diệt được tội sanh tử trong 80 ức kiếp và được vãng sanh...”.

Trong Kinh Chư Phật Hộ Niệm nói: “Nếu người nghe danh hiệu của đức Phật đây mà chấp trì trong một ngày đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn thời được thành tựu nhiều thiện căn phước đức. Đức Phật ấy và Thánh chúng sẽ hiện đến nghinh tiếp...”.

Kinh Văn-thù Vấn Bát-nhã nói: “Nếu người chuyên xưng danh hiệu thời đặng chứng Nhất Hạnh Tam-muội và chóng thành Phật...”.

Xem như lời của đức Bổn sư Thích-ca, đáng chân thật ngữ phán trên đây, thời thấy rằng ba tiếng hồng danh của đức Giáo chủ Cực Lạc có những năng lực bất khả tư nghị. Muốn được kết quả to tát như lời trong Kinh, hành nhân phải chí tâm xưng niệm, và phải xưng niệm đúng âm vận, chớ không nên như người Pháp gọi danh từ Chợ Lớn là Sô lông, hay Bà Rịa là Baria.

Ba chữ A Mi Đà, nguyên là Phạn âm. Người Trung Quốc đọc là A Mi Thô và họ tụng xuôi là Á Mi Thồ. Danh hiệu ấy truyền qua xứ Việt ta bằng chữ

Trung Quốc, biên sẵn trong các pho Kinh sách Trung Quốc. Người Việt ta cứ theo lệ phổ thông, chữ đầu đọc đó nên đọc là A Di Đà. Như đọc Nã-phá-luân để kêu Hoàng đế Napoleon (Na-po-lê-ông), cùng đọc Ba-lê để kêu kinh đô Paris (Pari).

Với sự phiên âm bằng chữ Trung Quốc, người Trung Quốc đọc giống gần với nguyên âm, mà người Việt ta đọc sai quá xa. Giá như ta gặp Hoàng đế Pháp và gọi ông ta là Nã-phá-luân thì thật là đáng buồn cười. Với A Di Đà để gọi đức Giáo chủ Cực Lạc cũng theo lệ đó.

Nhiều năm về trước, trong thời gian niệm Phật theo thông lệ Nam mô A Di Đà Phật, khi chuyên niệm nhiều (*mỗi ngày từ hai vạn câu trở lên*), tôi bị sự chướng là trệ tiếng trong lúc niệm ra tiếng và lờ mờ trong lúc niệm thầm. Giữa lúc đó, tiếng “Di” là chủ của sự chướng. Vì thế, tôi mới để ý đến chính âm vận của sáu tiếng hồng danh. Đồng thời, lời của Tổ Vân Thê trong Sớ Sao nói: *“Hồng danh Nam mô A Mi Đà Phật toàn là tiếng Phạn, chuyên trì không quên, thời cùng với pháp trì chú của Mật tông đồng nhau”*, lại thúc đẩy tôi vào sự khảo cứu.

Với vần La tinh, người Anh ghép Amita mà tôi được thấy ở bộ Phật Học Đại Từ Điển. Tôi đem ba chữ A Mi Đà ra hỏi, thì các sư Trung Quốc cũng như Cư sĩ Trung Quốc đều đọc gần từng tiếng một trước mặt tôi: A Mi Thô.

Hai tiếng đầu “A” và “Mi” đã nhất định và đồng

thời quyết chắc đọc “Di” là sai. Tôi còn thắc mắc ở tiếng thứ ba, vì nếu đọc Amita như vắn tiếng Anh, cùng A-mi-thô như người Trung Quốc thời với tiếng Việt có hai điều bất tiện:

Nghe không nghiêm và không êm.

Quá khác với thông lệ từ xưa.

Một học giả Pa-li và Phạn ngữ giải thích: Chữ “Đà” của Trung Quốc dùng phiên âm Phạn ngữ có hai giọng:

Thô như danh từ “Bụt Thô” mà người Trung Quốc đọc xuôi là “Bù Thồ”.

Đa cũng như danh từ “Bụt Đa” (Buddha).

Với giọng “Đa” để đọc chữ “Thô”, nó mở đường cho tôi ghép ba chữ lại: A Mi Đa và theo cách đọc xuôi đánh dấu huyền: A Mi Đà.

Ghép luôn cả sáu tiếng Nam mô A Mi Đà Phật, tôi nhận thấy rằng tránh khỏi cái lỗi quá khác với nguyên âm, dù vẫn chưa được hoàn toàn, nhưng có thể gọi là nhiều phần đúng và không quá cách biệt với cách đọc phổ thông theo cổ lệ, vì trong sáu tiếng đây chỉ có đổi “Di” thành “Mi” thôi.

Sau khi tham cứu như trên xong, tôi bắt đầu chuyên chí niệm Nam mô A Mi Đà Phật và cũng bắt đầu từ đó tôi liền nhận được kết quả.

Sáu tiếng hồng danh đây nổi rõ nơi tai cũng như nơi tâm, khác hẳn sự mờ mờ lọt lọt của tiếng “Di” trong thời trước.

Khi niệm ra tiếng, từ năm ngàn câu mỗi thời trở

lên, môi lưỡi càng lúc càng nhạt, càng chuyên, càng lạnh. Khác hẳn sự trệ môi cứng lưỡi của những ngày niệm khi xưa.

Niệm ra tiếng với A Mi khỏe hơn niệm ra tiếng của A Di khi trước, nhờ vậy mà mỗi thời niệm được lâu và nhiều.

Người chuyên niệm danh hiệu của Phật, tăng cấp đầu tiên là đến mức bất niệm tự niệm, hay niệm lực tương tục. Nếu khi niệm mà bị trệ và tiếng Phật lại lờ mờ không nổi rõ nơi tâm, thời khó mong được kết quả trên. Còn nếu trái lại thời mới có hy vọng đến đích.

Biết rằng niệm A Mi Đà được nhiều phần đúng với nguyên âm, nó sẽ đem đến cho mình cái mãnh lực bất tư nghị, diệt vô số kiếp tội thành đại thiện căn phước đức giống như pháp trì chân ngôn (thần chú) của Mật tông mà Tổ Vân Khê đã phán. Nó sẽ đưa mình đến mức bất niệm tự niệm, vì tiếng niệm không bị trệ lự và nổi rõ nơi tâm. Nhất là niệm A Mi Đà được khỏe hơn, nhờ đó nên niệm được lâu và nhiều. Niệm Phật được thuần thực là nhờ niệm nhiều câu, nhiều giờ và tiếng niệm nhấn rõ nơi tâm. Và mức bất niệm tự niệm đây là phần bảo đảm vắng sanh Tịnh độ cho người chuyên niệm. Tôi tin rằng niệm gần với nguyên âm, tức là gần đúng với thật danh của đức Giáo chủ Cực Lạc, tất dễ được tương ứng và chóng được cảm thông với Phật và tôi đã tự cảm thấy có lẽ đúng như thế.

Nhưng trong kỳ kiết thất 49 ngày ở tịnh thất nơi chùa Linh Sơn Cổ Tự, một hôm tôi bỗng có ý nghĩ: *“Mình dù thiếu trí bạc đức, song cũng là người tai mắt trong Tăng giới và cũng có đôi phần uy tín đối với gần xa, riêng mình tự tu đã đành không ngại gì, song rồi đây tất có người vì tin tưởng nơi mình, mà họ sẽ tự noi theo chỗ làm của mình, nghĩa là họ sẽ niệm Nam mô A Mi Đà. Một người như thế, lần lần sẽ có nhiều người như thế, tất sau này khó khỏi đôi điều thắc mắc:*

Bàng quan sẽ cho mình lập dị, riêng phái, phá sự đã phổ thông của cổ lệ.

Đem sự ngờ vực cho người niệm A Di khi những người này chưa hiểu thế nào là A Mi và sự ngờ là điều rất chướng của pháp môn niệm Phật”.

Tôi tự giải thích: *“Cổ lệ đã sai thời sự sửa đổi là điều cần (tôi tự sửa đổi riêng tôi). Mình không có quan niệm lập phái riêng hay lập dị, thời cũng không ngại gì với sự thị phi phê bình của bàng quan”.* Và với sự ngờ của những người chưa nhận chân, sẽ giúp họ tìm tòi khảo cứu, nhờ tìm xét họ sẽ thấu rõ sự sai với đúng và họ sẽ thấu hoạch được kết quả tốt cũng như mình. Mặc dù tôi tự giải thích với tôi như thế, nhưng trong thâm tâm vẫn mãi băn khoăn gần suốt ngày.

Chiều hôm ấy, khi đứng dựa cửa sổ ngó mong về phía mặt trời sắp lặn, tôi bỗng thấy chữ A Mi nổi bật giữa khung trời xanh sáng, gần giống như chữ điện ở trước cửa của những hiệu buôn chiếu sáng

trong đêm. Tôi thử ngó qua hướng khác thì không thấy. Khi ngó trở lại hướng Tây thì chữ A Mi vẫn nổi y nơi chỗ cũ, khổ chữ lớn lối bốn tắc Tây bề cao và hiện mãi đến trên 30 phút mới ẩn.

Tối hôm ấy, tôi chiêm bao thấy mình đi vào một khu vườn cây cao cảnh đẹp. Giữa vườn, có một dãy nhà cất theo kiểu trường học và nghe rõ trong ấy một người xướng và số đông người hòa: “Nam mô A Mi Đà Phật!”. Tôi tự bảo: “*Ừa lạ! Câu Nam mô A Mi Đà Phật tưởng là chỉ riêng của mình cải cách, riêng mình tín hướng và riêng mình chuyên niệm. Bất ngờ ở đây, người ta cũng đồng niệm như vậy rồi!*”. Tôi đứng dừng trước ngõ trường chăm chú nghe xướng hòa như thế hơn 10 lần mới choàng tỉnh. Bấy giờ mới biết là mình nằm mơ.

Do hai điềm trên đây (*chữ A Mi hiện giữa trời và chiêm bao nghe xướng hòa Nam mô A Mi Đà Phật*), bao nhiêu nỗi thắc mắc và băn khoăn nơi lòng tôi đều tan rã như khối tuyết dưới ánh nắng trưa hè...

Từ hồi nào, dù với hàng đệ tử, tôi chưa từng bảo ai bỏ niệm A Di mà niệm A Mi. Song, do ảnh hưởng ngấm ngấm mà lần lần có một số đông người xuất gia cũng như hàng tại gia niệm A Mi Đà. Đó phải chăng là do cơ duyên thời tiết nó nên như thế! Và cũng vì cơ ấy mà hôm nay có bài thuyết minh và tự thuật này.

Tôi viết bài này chỉ với mục đích giúp thêm sự nhận chân về câu Nam mô A Mi Đà Phật cùng lịch sử

của nó, cho các bạn đồng tu đã chuyên niệm như thế. Và bài này cũng chỉ truyền bá trong phạm vi giữa các bạn đây thôi.

Tôi xin khuyên nhắc các bạn, đối với những vị đã quen niệm hay đã sẵn tín tâm nơi câu Nam mô A Di Đà Phật, nhất là người ở trong hoàn cảnh thiếu tiện lợi, các bạn nên để yên cho các vị ấy niệm theo sự phổ thông cổ lệ để tránh sự ngoại chướng cho họ và cho họ khỏi sự do dự trên đường hành trì mà họ có thể vướng phải.

TÂM SỰ CỦA DIỆU ÂM DIỆU NGÔ

(Bài này trích ra từ cuốn sách “Ý nghĩa Hoàng pháp & Hộ pháp” do chúng tôi biên soạn vào năm 2007)

Thưa quý bạn! Ở đây, tôi xin tâm sự tại sao lại trích một bài viết của ngài Thích Trí Tịnh ở trong cuốn sách “**Hương sen Vạn Đức**” để cúng dường đến quý bạn. Đó là vì tâm sự của tôi cũng giống như tâm sự của Ngài. Từ ngày được nhất tâm tam muội đến nay đã gần sáu năm, ngày nào tôi cũng nghe được tiếng niệm A Mi Đà Phật từ tâm tôi phát ra và bao trùm cả vũ trụ. Cũng từ ngày đó, tôi không hiểu tại sao trong tâm tôi lúc nào cũng thắc mắc về hai chữ “**A Mi**” và “**A Di**”.

Có hai lần trong lúc thần thức của tôi xuất ra, tôi khởi lên ý niệm là muốn bay về Cực Lạc để gặp Phật A Mi Đà cho thỏa lòng thương nhớ. Trong lúc vừa khởi lên ý niệm, thì thần thức của tôi liền bay vun vút vào hư không. Càng bay sâu vào hư không, thì tôi

càng nghe được nhiều tiếng niệm “**A Mi Đà Phật**” càng lớn và bao phủ cả vũ trụ. Trong lúc nghe được đó, thì tâm của tôi khởi lên thắc mắc: “*Tại sao lại niệm “A Mi Đà Phật” mà không niệm “A Di Đà Phật”?*”. Qua hai lần nghe được đó, câu hỏi trong đầu tôi lại càng lớn thêm. Rồi có một đêm tôi nằm mơ, thấy mình đang đi trên một con đường lộ lớn ở ven núi. Lúc đó, trời đang nắng đẹp bỗng dưng chuyển mưa lâm râm và mây trắng từ đâu kéo đến cuộn cuộn xuyên qua những tia nắng và bao phủ cả một góc trời trắng xóa thật là đẹp. Khiến cho tôi quên cả việc đi tìm chỗ để núp mưa.

Rồi bỗng nhiên trong đám mây trắng đó hiện ra mấy mươi vị Phật màu trắng như tuyết đang ngồi theo kiểu kiết già và miệng của quý Ngài thì trì niệm gì đó. Còn xung quanh quý Ngài thì có khoảng mấy trăm người nam, nữ, già, trẻ đang quỳ xung quanh và miệng của họ cũng đang trì niệm gì đó. Lúc đó, tôi quá vui mừng muốn chạy vào đám mây trắng đó để đánh lễ chư Phật. Nhưng tâm thức của tôi lúc đó cho biết rằng không thể được. Thế là tôi quỳ sụp xuống đường đánh lễ chư Phật và niệm “A Di Đà Phật” không dứt. Lạ được một hồi thì đám mây trắng đó, chư Phật và đại chúng từ từ tan biến vào hư không.

Trong lúc đám mây trắng đó sắp tan biến vào hư không, thì bỗng nhiên trên hư không hiện ra bốn chữ vạn thật lớn màu vàng kim. Lúc đó, tôi chưa kịp thắc

mắc thì có một giọng đàn ông từ hư không niệm từng chữ thật lớn: “**A Mi Đà Phật**”. Khi giọng niệm đó vừa dứt thì bốn chữ vụn và đám mây trắng đó cũng từ từ tan biến vào hư không. Rồi tự nhiên tôi thức dậy. Sau khi thức dậy, tôi suy nghĩ mãi: “*Không lẽ giữa chữ **Mi** và **Di** có vấn đề gì đây?*”. Sau đó, tôi đi tìm những người bạn ngoại quốc đang tu về pháp môn Tịnh độ, để xem họ tu niệm Phật như thế nào? Sau đó, tôi hỏi được bốn người đó là: **Mỹ, Đại Hàn, Trung Hoa và Nhật**. Khi hỏi ra thì tôi mới biết họ đều niệm: “A Mi” còn hai chữ sau thì có khác, vì ngôn ngữ của mỗi nước khác nhau. Người Mỹ thì họ niệm: “**A Mi Ta Bha**”. Người Đại Hàn thì họ niệm: “**A Mi Ta Bul**”. Người Trung Hoa thì họ niệm: “**A Mi Tou Fo**”. Người Nhật thì họ niệm: “**A Mi Da Butsu**”. Còn hai chữ đầu **Namo** hay **Nam mô** thì các nước và Việt Nam đều niệm giống nhau. (*Nước ngoài thì họ niệm **Namo**, còn người Việt thì niệm **Nam mô***). Lúc đó, tôi muốn đi tìm hiểu thêm, nhưng thời gian không cho phép.

Sau đó, tôi thử tập niệm A Mi Đà Phật ra tiếng để xem nó khác với niệm A Di Đà Phật như thế nào? Khi tập niệm A Mi Đà Phật thì tôi cảm thấy hoàn toàn khác hẳn. Vì khi niệm A Mi tôi cảm thấy: “*Thoải mái và nhẹ nhàng; lưỡi, miệng và quai hàm của tôi không bị trạo cứng; giúp cho tôi niệm Phật trôi chảy và niệm được nhiều hơn*”. Sau đó, tôi khuyên gia đình tôi nên

niệm A Mi Đà Phật thì sẽ có hiệu quả nhanh hơn và đỡ tốn khí lực. Sau khi biết được sự lợi ích của chữ “Mi” tôi muốn chia sẻ cho đại chúng biết nhưng lại không dám. Vì tôi lo đại chúng sẽ hiểu lầm cho rằng tôi hại Phật pháp và cãi lời di huấn của chư Tổ, vì vậy mà tôi đành phải giữ im lặng.

Rồi đến một ngày, chắc có lẽ chư Phật muốn tôi chia sẻ sự việc này ra ngoài đại chúng, nên khi cuốn sách “**Ý nghĩa Hoằng pháp và Hộ pháp**” này viết gần xong thì tôi bị ngã bệnh. Trong lúc bị bệnh không thể làm được gì, nên tôi đi soạn một vài đĩa thuyết pháp mà chị tôi từ Việt Nam vừa mới gửi sang cho tôi. Nhìn trong số đĩa đó, tôi thấy có một đĩa tên là “**Hương sen Vạn Đức**” của ngài Trí Tịnh, nên tôi mở lên nghe. Khi vừa nghe đến đoạn: “**Tại sao lại niệm Nam mô A Mi Đà Phật?**” thì tôi liền bật ngồi dậy và lắng tai nghe từng chữ. Nghe tới đâu, tôi xúc động tới đó và trong tâm cứ thốt lên rằng: “**Đúng rồi! đúng rồi! Tôi đã tìm được câu trả lời rồi!**”.

Sau đó, tôi đi tìm hiểu thêm một số Tăng, Ni Việt Nam đang tu Tịnh độ ở trong và ngoài nước để xem họ tu niệm **A Mi** hay **A Di**. Sau khi tìm hiểu tôi mới biết, thì ra có nhiều Tăng, Ni đã âm thầm tu niệm **A Mi Đà Phật** cách đây nhiều năm rồi. Sau khi hiểu được sự thật này thì tôi rất giận và có thưa hỏi quý Tăng, Ni rằng: “**Vậy thì tại sao quý Tăng, Ni không nói**

*sự thật này ra ngoài cho Phật tử biết để họ cùng niệm **A Mi Đà Phật?*** Sau khi nghe tôi thưa hỏi như vậy thì quý Tăng, Ni đã trả lời với tôi rằng: “*Vì nhân duyên chưa hội đủ nên quý Thầy và quý sư Ni chưa có nói ra vì lo Phật tử tu Tịnh độ bị hoang mang...*”.

Thưa quý bạn! Tôi viết những lời tâm sự này, là mong quý bạn hãy tin những lời của ngài Trí Tịnh thuyết ở trên là vạn lần chân thật. Nếu những lời thuyết đó của một người khác, thì chúng ta còn có thể nghi ngờ, nhưng đối với Ngài thì chúng ta không thể nghi ngờ. Tại sao? Vì Ngài là người chuyên tu Tịnh độ và đã chứng đạo rất cao. Ngài là người chuyên dịch Kinh Điển đại thừa, là người đứng đầu giáo hội Phật giáo Việt Nam nên lời nói của Ngài chúng ta phải tin thôi. (*Ngài đứng đầu về đức hạnh và dịch Kinh Đại thừa, không phải đứng đầu về chức Phận, xin quý bạn chớ có hiểu lầm*). Thật ra, câu trả lời đúng hay sai vốn ở ngay trong tâm chúng ta. Quý bạn chỉ cần niệm thử 10 câu **A Mi Đà Phật** và 10 câu **A Di Đà Phật** để so sánh với nhau, thì sẽ biết được câu trả lời đúng hay sai. Thêm vào, khi niệm “A Mi Đà Phật” một thời gian, thì bạn sẽ thấy được sự thành tựu rất là rõ ràng và đỡ tốn khí lực.

Chúng tôi chỉ là người chia sẻ những gì mà mình đã thấy, nghe và biết thôi, xin quý bạn chớ hiểu lầm mà sanh ra tranh chấp. Còn quý bạn muốn niệm “A

Di” hay “A Mi” đều được cả. Không phải chúng ta niệm “A Mi” thì mới được vãng sanh thành Phật, còn niệm “A Di” thì không được vãng sanh thành Phật. Quý bạn nên biết rằng: Chư Tổ Việt Nam xưa kia cũng niệm “A Di” mà được thành Tổ và bản thân tôi cũng niệm “A Di” mà được chứng đạo. Cho nên ý nghĩa “A Di” và “A Mi” đều giống nhau. Tuy nhiên, chúng chỉ có khác ở chỗ là: **“Nếu chúng ta niệm A Mi thì sẽ đỡ tốn khí lực, đỡ bị suy yếu quai hàm, niệm Phật được nhiều và dễ tương ứng với tâm của mười phương chư Phật hơn”**. Nếu quý bạn niệm “A Di” quen rồi và không muốn thay đổi thì cũng không sao. Vì vấn đề niệm Phật được vãng sanh hay không, thì phải tính ở chỗ ta niệm Phật có thành tâm hay không, không phải tính ở chỗ niệm “A Di” hay là “A Mi”. Còn riêng tôi, thì từ nay cho đến ngày vãng sanh chỉ tu niệm “A Mi Đà Phật” mà thôi. Chỉ trừ những trường hợp ngoại lệ, thì tôi mới niệm A Di Đà Phật để cho hòa đồng với đại chúng. Tại sao? Bây giờ tôi xin đưa ra một ví dụ đơn giản thì quý bạn sẽ hiểu tại sao tôi chỉ tu niệm “A Mi Đà Phật”.

Ví dụ: Trong nhà của bạn có một cái “tivi” và hai cây “ăng-ten”. Một cây ăng-ten có chất lượng cao và một cây ăng-ten có chất lượng thấp. Nếu bạn dùng cây ăng-ten có chất lượng thấp, thì âm thanh và hình ảnh của tivi sẽ không được rõ lắm. Còn nếu bạn dùng

cây ăng-ten có chất lượng cao, thì âm thanh và hình ảnh của tivi sẽ được rõ và đẹp. Vậy thì bạn sẽ chọn cây ăng-ten nào? Có phải bạn sẽ chọn cây ăng-ten có chất lượng cao phải không? Vì ở trên đời này, không ai dại gì có cây ăng-ten chất lượng cao ở trong nhà mà không dùng, lại đi dùng cây ăng-ten có chất lượng thấp, để hại mắt và hại tai của mình.

Thưa quý bạn! Trước kia, vì tôi không biết chữ “Mi” nên tôi mới niệm chữ “Di”. Nhưng từ khi biết được sự thù thắng và lợi ích của chữ “Mi”, thì tôi không dại gì mà trở lại tu niệm chữ “Di”. Cũng ví như trước kia vì tôi không biết trong nhà của mình có cây ăng-ten chất lượng cao, nên tôi mới dùng cây ăng-ten có chất lượng thấp. Nhưng bây giờ tôi đã biết trong nhà mình có cây ăng-ten chất lượng cao, thì dĩ nhiên là tôi phải thay đổi thôi. Nếu là bạn thì tôi tin chắc bạn cũng sẽ làm như vậy. Chỉ ngoại trừ bạn không biết trong nhà của mình có cây ăng-ten tốt, hoặc là vì một lý do hoàn cảnh nào đó, mà bạn không thể thay đổi được thì bạn mới đành chịu, có phải vậy không? Xin chúc quý bạn tìm được câu trả lời cho mình.

A MI ĐÀ PHẬT

Bên trong ta niệm **Mi Đà**
Bên ngoài dẫn chúng **Di Đà** đành sao?
Khác gì ta lấy phẩm cao
Để người phẩm hạ, dạ sao cho đành.

Chi bằng giải thích ngọn ngành
Giúp người, người hiểu niệm A Mi Đà.
Nếu ta cứ mãi dần dà
Tặng đoàn tởn thất, chùa Đà thoái suy.

Bạn ơi! Nghĩ cặn cùng suy
Phước duyên đã đến, chuyển **Mi** đổi đời.
Chuyển **Mi** là ý Phật, Trời
Ta mau chuyển đổi, Phật, Trời mới yên.



HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này hồi hướng
cho tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới
đồng được vãng sanh thành Phật
Nam mô A Mi Đà Phật

LIÊN LẠC

Website: www.dieuamdieungo.com

Facebook: **Diệu Âm Diệu Ngộ**

Email: dieu_am@yahoo.com

Email: dieungodieuam@gmail.com

ĐT: 093-292-5627 (VN)

Sách này chúng tôi không giữ bản quyền,
nên quý bạn có thể ấn tống hay phát hành
(Xin đừng tự ý sửa đổi nội dung).

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.3 9260024 Fax: 024.3 9260031

NGHIỆP LÀ GÌ?

Cư sĩ Diệu Âm Diệu Ngộ

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc BÙI VIỆT BẮC
Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập LÝ BÁ TOÀN
Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh
Sửa bản in: Cư sĩ Diệu Âm Diệu Ngộ
Trình bày: Cư sĩ Diệu Âm Liên Hoa

In 5.000 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm tại Xí nghiệp in Fahasa
774 Trường Chinh, P. 15, Q. Tân Bình, TP. HCM.

Số XNĐKXB: 686 - 2018/CXBIPH/50 - 11/HĐ.

Số QĐXB của NXB: 713/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 20/11/2018

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế ISBN:978-604-89-3023-3.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.